

ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CỔ PHIẾU. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

# BẢN CÁO BẠCH

## CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN CẨM PHẢ

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5700353419 được Sở KH&ĐT tỉnh Quảng Ninh cấp lần đầu ngày 02/01/2007, đăng ký thay đổi lần 9 ngày 24/02/2017)



## CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số 40/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ký ngày 28 tháng 07 năm 2017)

Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại:

**Tổ chức chào bán:** Công ty Cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả

- Trụ sở chính: Số 822 Trần Phú, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh
- Điện thoại: 033.862038 Fax: 033.863037
- Website: [www.vee-tkv.com.vn](http://www.vee-tkv.com.vn)

**Tổ chức tư vấn:** Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Hoàng Gia

- Trụ sở chính: Số 30 Nguyễn Du, phường Bùi Thị Xuân, Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội
- Điện thoại: (84-4) 3944 6666 Fax: (84-4) 3944 8071
- Website: [www.irs.com.vn](http://www.irs.com.vn)

**Phụ trách công bố thông tin:**

- Họ tên: Ông Đinh Hồng Quang
- Chức vụ: Chuyên viên Phòng Kỹ thuật
- Điện thoại: 033.862038/ 01674692702 Fax: 033.863037

## **CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN CẨM PHẢ**

*(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5700353419 được Sở KH&ĐT tỉnh Quảng Ninh cấp lần đầu ngày 02/01/2007, đăng ký thay đổi lần 9 ngày 24/02/2017)*

## **CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG**

**Tên cổ phiếu:** Cổ phiếu Công ty Cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả

**Mệnh giá:** 10.000 đồng/cổ phiếu

**Mã cổ phiếu:** VEE

**Tổng số lượng cổ phiếu chào bán:** 5.092.910 cổ phiếu

*(Phát hành cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 1:1)*

**Giá chào bán:** 10.000 đồng/ cổ phiếu

**Tổng giá trị chào bán (theo mệnh giá):** 50.929.100.000 đồng

### **TỔ CHỨC KIỂM TOÁN**

#### **CÔNG TY TNHH PKF VIỆT NAM**

- Địa chỉ: 234A tầng 10, Center Building, dự án Hapulico Complex  
Số 01 Nguyễn Huy Tưởng, Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, Hà Nội
- Điện thoại: (04) 3767 0658 Fax: (04) 3767 0555
- Website: <http://pkf.afcvietnam.vn>

### **TỔ CHỨC TƯ VẤN**

#### **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ HOÀNG GIA**

- Trụ sở chính: Số 30 Nguyễn Du, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội
- Điện thoại: (84-4) 3944 6666 Fax: (84-4) 3944 8071
- Website: [www.irs.com.vn](http://www.irs.com.vn)

## **MỤC LỤC**

I.	CÁC NHÂN TỐ RỦI RO .....	5
1.	Rủi ro về kinh tế.....	5
2.	Rủi ro về luật pháp.....	8
3.	Rủi ro đặc thù.....	8
4.	Rủi ro của đợt chào bán, của dự án sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán .....	10
5.	Rủi ro pha loãng cổ phiếu .....	10
6.	Rủi ro quản trị công ty .....	11
7.	Rủi ro khác .....	12
II.	NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH.....	13
1.	Tổ chức phát hành.....	13
2.	Tổ chức tư vấn .....	13
III.	CÁC KHÁI NIỆM .....	14
IV.	TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH.....	15
1.	Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	15
2.	Cơ cấu tổ chức công ty.....	19
3.	Cơ cấu bộ máy quản lý của công ty .....	20
4.	Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% trở lên vốn cổ phần của công ty và những người có liên quan; danh sách cổ đông sáng lập và Cơ cấu cổ đông tại ngày chốt gần nhất trên mức vốn thực góp hiện tại.....	44
5.	Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức phát hành, những công ty mà tổ chức phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành.....	49
6.	Giới thiệu về quá trình tăng vốn của Công ty .....	49
7.	Hoạt động kinh doanh.....	51
8.	Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất.....	63
9.	Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành.....	65
10.	Chính sách đối với người lao động.....	69
11.	Chính sách cổ tức.....	70
12.	Tình hình tài chính .....	71
13.	Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng.....	77
14.	Tài sản.....	90
15.	Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo .....	91

## **BẢN CÁO BẠCH**

### **Tổ chức chào bán: CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN CẨM PHẢ**

---

16.	Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức.....	94
17.	Thời hạn dự kiến đưa cổ phiếu vào giao dịch trên thị trường có tổ chức .....	94
18.	Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức phát hành.....	94
19.	Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu chào bán.....	94
V.	CỔ PHIẾU CHÀO BÁN.....	95
VI.	MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN .....	100
VII.	KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN.....	100
VIII.	CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN .....	103

## **NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH**

### **I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO**

#### **1. Rủi ro về kinh tế**

Sự phát triển của nền kinh tế thường được đánh giá thông qua tốc độ tăng trưởng kinh tế, sự biến động về lạm phát, lãi suất hay tỷ giá hối đoái, v.v... các yếu tố này tác động mang tính hệ thống tới nền kinh tế. Sự biến động bất thường của các yếu tố này có thể gây ra những rủi ro cho các chủ thể tham gia vào nền kinh tế nói chung và Công ty Cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả nói riêng.

##### **a. Tốc độ tăng trưởng kinh tế**

Năm 2016, nền kinh tế Việt Nam có mức tăng trưởng GDP là 6,21%, thấp hơn năm 2015 và là năm đầu tiên có mức tăng chậm lại kể từ 2012. Theo thông cáo của Tổng cục Thống kê Việt Nam, "mức tăng trưởng năm nay tuy thấp hơn mức tăng 6,68% của năm 2015 và không đạt mục tiêu tăng trưởng 6,7% đề ra, nhưng trong bối cảnh kinh tế thế giới không thuận, trong nước gặp nhiều khó khăn do thời tiết, môi trường biến đổi biến phức tạp thì đạt được mức tăng trưởng trên là một thành công<sup>1</sup>. Kinh tế vĩ mô tiếp tục ổn định, các cân đối lớn được bảo đảm, an sinh xã hội được giữ vững, mức lạm phát ở mức thấp, những ngành lĩnh vực trọng yếu đều đạt mức tăng trưởng tốt, chính sách điều hành tiền tệ linh hoạt, mặt bằng lãi suất giảm góp phần khai thông tín dụng, từng bước xử lý nợ xấu, tạo điều kiện và môi trường thuận lợi cho hoạt động, kinh doanh của các doanh nghiệp.

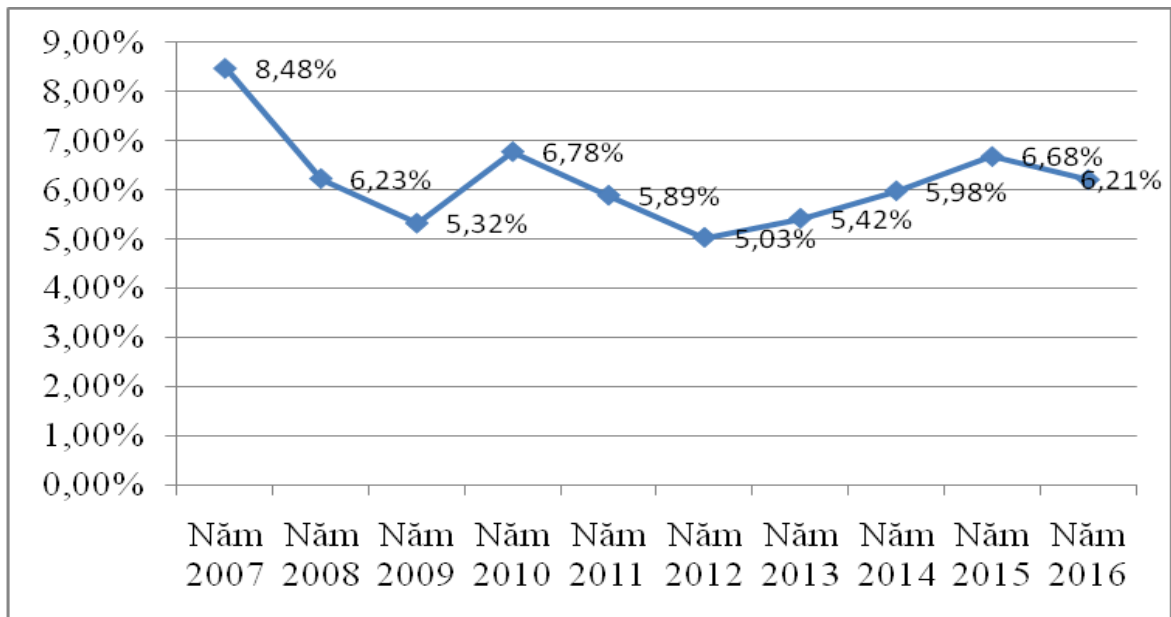
Năm 2017, Ngân hàng Thế giới WB đưa ra dự báo tốc độ tăng trưởng kinh tế Việt Nam ở mức 6,3% và sẽ nhích dần lên 6,4% trong hai năm tiếp theo. Theo WB, những rủi ro của nền kinh tế vẫn còn. Nhìn từ trong nước, sự chậm trễ trong triển khai cải cách ngân sách và chuyển đổi cơ cấu có thể làm tăng nguy cơ rủi ro về kinh tế vĩ mô và giảm tốc độ tăng trưởng tiềm năng. Kinh tế thế giới biến động mạnh có thể tác động qua các kênh thương mại và đầu tư khiến cho triển vọng tăng trưởng của Việt Nam kém hơn. Hầu hết các chỉ số khác như tăng tiêu dùng, tích lũy tài sản hay xuất nhập khẩu đều được dự báo sẽ tăng trưởng thấp hơn năm 2016<sup>2</sup>.

Năm 2017, nền kinh tế tiếp tục đứng trước nhiều cơ hội nhưng cũng xen lẫn nhiều thách thức, bất lợi. Mức tăng trưởng của các ngành kinh tế chưa có sự đồng đều, sức hấp thụ vốn còn chậm, tồn kho hàng hóa vẫn còn ở mức cao. Nền kinh tế năm 2017 có sự đánh giá tốt hơn, khả quan hơn năm 2016 nhưng vẫn còn tiềm ẩn nhiều thách thức, khó khăn và rủi ro tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp.

---

<sup>1</sup> <http://www.bbc.com/vietnamese/vietnam-38450292>.

<sup>2</sup> <http://vietnambiz.vn/wb-du-bao-tang-truong-gdp-viet-nam-63-nam-2017-18829.html>



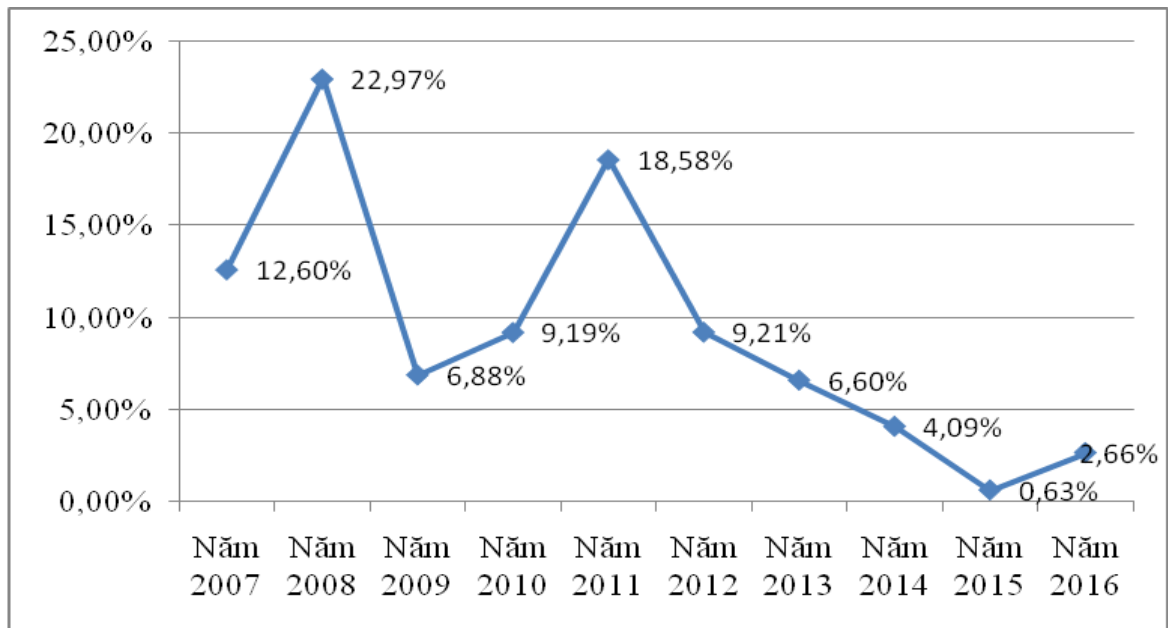
(Nguồn: Tổng cục thống kê công bố)

Chỉ số CPI liên tục giảm từ năm 2011 (18,68%) cho đến nay với mức giảm khá ấn tượng và giảm mạnh trong năm 2015 còn 0,63%. Mục tiêu kiểm soát lạm phát của Chính phủ tiếp tục được thực hiện, góp phần quan trọng giúp các doanh nghiệp giảm chi phí đầu vào, hạ giá thành sản phẩm.

Theo công bố của Tổng cục Thống kê, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, ngày 28/12, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 12 đã tăng 0,23% so với tháng 11 và tăng 4,74% so với tháng 12 năm 2015. CPI bình quân năm 2016 tăng 2,66% so với năm 2015. Nguyên nhân trong tháng 12/2016, trong rổ tính CPI có 6/11 nhóm tăng giá, cụ thể nhóm thuốc và dịch vụ y tế có mức tăng cao nhất (+5,3%) và nhóm thiết bị và đồ dùng gia đình tăng thấp nhất (+0,08%), giá dịch vụ y tế điều chỉnh tăng tại Thành phố Hồ Chí Minh, Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh nên chỉ số giá nhóm dịch vụ y tế tăng mạnh 6,93%, góp phần làm tăng CPI tháng 12 khoảng 0,27%.

Ngoài ra, chỉ số giá nhóm lương thực cũng có mức tăng 0,22%, xuất phát từ nhu cầu nguồn cung trong ngành sản xuất phục vụ hàng Tết Nguyên đán, thêm vào đó đó ảnh hưởng của mưa lũ cũng khiến giá gạo ở một số tỉnh miền Trung tăng cao hơn tháng trước.

Để giảm thiểu tác động của rủi ro lạm phát đến hoạt động kinh doanh, Công ty Cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả luôn tăng cường hệ thống quản trị, chú trọng công tác dự báo, đồng thời không ngừng nâng cao chất lượng sản phẩm cũng như dịch vụ dành cho khách hàng nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.



(Nguồn: Tổng cục thống kê công bố)

**b. Rủi ro về lạm phát**

Lạm phát cơ bản (CPI sau khi loại trừ lương thực, thực phẩm tươi sống; năng lượng và mặt hàng do Nhà nước quản lý bao gồm dịch vụ y tế và dịch vụ giáo dục) tháng 12 có mức tăng 0,11% so với tháng 11 và tăng 1,87% so với cùng kỳ. Lạm phát cơ bản năm 2016 chỉ tăng 1,83% so với năm 2015. Mức tăng của lạm phát cơ bản (từ tháng 1 – 12/2016) so cùng kỳ có biên độ dao động có khoảng cách khá hẹp từ 1,64% đến 1,88%, điều này thể hiện chính sách tiền tệ đang được điều hành ổn định, giúp ổn định kinh tế vĩ mô và kiểm soát lạm phát.

**c. Lãi suất**

Hiện nay, lãi suất vay ngân hàng đã giảm và ổn định hơn nhiều so với các năm trước. Nhưng lãi suất cho vay giữa các ngân hàng vẫn có một số chênh lệch. Nhóm 1 là những ngân hàng có cổ phần của nhà nước (Vietcombank, Vietinbank, BIDV và Agribank). Lãi suất các ngân hàng này ở các khu vực có khác nhau nhưng mức độ chênh lệch không lớn và còn tùy thuộc vào đối tượng khách hàng, trung bình mức lãi suất khoảng 7,5%/năm - 8%/năm cố định năm đầu và biên độ cộng khoảng 3%. Tiếp đến là các ngân hàng cổ phần, mức độ lãi suất chênh lệch + 1%-1,5% so với các ngân hàng thuộc nhóm 1, tuy vậy hiện nay, một số ngân hàng cổ phần có mức lãi suất cũng cạnh tranh rất tốt, điển hình như ngân hàng VIB, MB, ... với lãi suất từ 7,7%/năm đến 8%/năm và biên độ cộng khoảng 3,5%.

Hoạt động chính của VEE sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện, giá trị sản xuất lớn, dư nợ vay tại các tổ chức tín dụng của VEE lớn. Tại thời điểm 31/12/2016, dư nợ tín dụng của Công ty khoảng 52,59 tỷ đồng (trong đó, dư nợ vay ngắn hạn khoảng 45,4 tỷ đồng), chi phí lãi vay năm 2016 khoảng 4,4 tỷ đồng, do vậy việc biến động của lãi suất ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động kinh doanh của công ty.

Mặt bằng lãi suất cho vay năm 2016 duy trì ở mức tương đối ổn định, lãi suất cho vay của các lĩnh vực ưu tiên ở mức 6%-7%/năm đối với ngắn hạn, 9%-10%/năm đối với trung và dài hạn.

Bên cạnh đó, lãi suất cho vay các lĩnh vực sản xuất kinh doanh thông thường ở mức 6,8%-9%/năm đối với ngắn hạn; 9,3%-11%/năm đối với trung và dài hạn. Và sang năm 2017, NHNN sẽ tiếp tục duy trì ổn định mặt bằng lãi suất như năm 2016. Nhìn chung, cơ cấu tín dụng đang tiếp tục theo hướng tập trung vào các lĩnh vực ưu tiên như nông nghiệp, xuất khẩu, công nghiệp hỗ trợ, doanh nghiệp vừa và nhỏ nhằm hỗ trợ có hiệu quả cho tăng trưởng kinh tế.

**d. Tỷ giá**

Hoạt động sản xuất kinh doanh và sản phẩm của công ty chủ yếu tiêu thụ trong nước. Tuy nhiên, nguyên vật liệu chính sản xuất MBA của VEE bao gồm dây điện từ, tôn silic, dầu làm mát, chuyển mạch và vật liệu cách điện được nhập khẩu phần lớn từ nước ngoài, các vật tư này chiếm khoảng 78,5% giá vốn sản xuất MBA của VEE. Dự tính có khoảng 65% nguyên vật liệu được nhập khẩu từ nước ngoài, trong đó điển hình như dầu làm mát từ Thụy Điển, chuyển mạch từ Đức, Thổ Nhĩ Kỳ, sứ từ Pháp hoặc Ý, giàn tản nhiệt của Ấn độ. Việc có tỷ trọng nguyên vật liệu nhập khẩu cao đặt VEE vào rủi ro lỗ chênh lệch tỷ giá thực hiện, đặc biệt với những vật liệu có thời gian đặt hàng lâu như sứ cho MBA 110KV (16 tuần), chuyển mạch, đồng hồ (90 ngày).

Chi phí tài chính của công ty chủ yếu là chi phí lãi vay, chi phí lỗ chênh lệch tỷ giá chỉ chiếm khoảng 6% chi phí tài chính. Chi phí lỗ chênh lệch tỷ giá thấp mặc dù tỷ trọng nguyên vật liệu nhập ngoại cao cho thấy VEE đang có chính sách quản lý hoạt động mua, nhập nguyên vật liệu sản xuất tương đối hiệu quả.

**2. Rủi ro về luật pháp**

Mọi hoạt động kinh doanh của Công ty chịu sự điều chỉnh của các văn bản pháp luật hiện hành như Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp, Luật thuế thu nhập cá nhân... Tuy nhiên, hệ thống văn bản pháp luật, các văn bản hướng dẫn thi hành hàng năm luôn có sự thay đổi, điều chỉnh cho phù hợp với sự phát triển của nền kinh tế. Những sự thay đổi này sẽ có tác động nhất định đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

Rủi ro luật pháp phát sinh khi công ty không thực hiện đúng hoặc không kịp thời cập nhật áp dụng những thay đổi của các văn bản pháp luật trong quá trình triển khai các hoạt động kinh doanh của Công ty. Bên cạnh đó, khi thực hiện giao dịch cổ phiếu tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội, hoạt động của công ty chịu sự điều chỉnh của các văn bản pháp luật về Luật chứng khoán và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

Bên cạnh đó, những chính sách, hướng dẫn liên quan: Thuế, tài nguyên, môi trường,... cũng có những tác động đến hoạt động kinh doanh của công ty. Để hạn chế những rủi ro liên quan đến luật pháp, Công ty luôn tuân thủ đúng theo các quy định của pháp luật trong quá trình hoạt động kinh doanh, đồng thời chủ động theo dõi, cập nhật thường xuyên các văn bản pháp lý có liên quan nhằm đưa ra các giải pháp và định hướng kinh doanh phù hợp.

**3. Rủi ro đặc thù**

Bên cạnh những rủi ro về nền kinh tế, rủi ro về môi trường pháp lý, cũng như các doanh nghiệp khác, Công ty phải đối mặt với các rủi ro trong hoạt động kinh doanh khi sản phẩm chủ



yếu của Công ty là từ hoạt động sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện. Máy biến áp 110KV 3 pha là sản phẩm chủ lực của VEE. Ngoài các loại biến thế 3 pha, VEE cũng sản xuất chế tạo các sản phẩm chuyên biệt phục vụ cho việc khai thác hầm lò (thiết bị điện phòng nổ) như biến áp, automat phòng nổ, khởi động từ phòng nổ, cầu dao, quạt gió, biến tần, khởi động mềm, rơ le,... và các thiết bị phụ tùng khác.

### 3.1. **Rủi ro về cạnh tranh**

Do hoạt động sản xuất kinh doanh đặc thù, hiện tại Việt Nam có khoảng 7 doanh nghiệp lớn tham gia hoạt động sản xuất, đại tu, sửa chữa máy biến áp (MBA) và trạm biến áp (TBA) phân phối (dưới 110KV) và truyền tải (từ 110KV trở lên): CTCP chế tạo Thiết bị điện Đông Anh (EEMC), CTCP Cơ điện Thủ Đức (EMC), CTCP thiết bị điện Vinacomin (VEE), CTCP thiết bị điện (Thidibi), CTCP chế tạo điện cơ Hà Nội (HEM), Tập đoàn HANAKA, TNHH ABB (đại diện ABB tại Việt Nam, Q-Star. Tuy vậy, các đơn vị nhỏ lẻ tham gia vào hoạt động sản xuất (MBA dưới 110KV), sửa chữa, đại tu thiết bị điện cũng khá lớn dẫn đến sự cạnh tranh gay gắt của nhiều đơn vị trong ngành.

Đối với VEE, Công ty theo đuổi chính sách cạnh tranh bằng giá (hạ giá). Chất lượng MBA truyền tải 110KV khá cao do tỷ trọng linh kiện nhập khẩu lớn. Thị trường mục tiêu gồm MBA truyền tải, phân phối cho các Công ty thuộc EVN và phụ tùng, thiết bị điện chuyên biệt về khai thác khoáng sản cho các công ty thuộc Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (TKV). Tuy nhiên, việc TKV thoái vốn khỏi Công ty, VEE không còn nhận được hỗ trợ nhiều từ TKV thì việc cạnh tranh với các đơn vị khác trong cùng ngành sẽ trở nên khó khăn do quy mô vốn điều lệ không lớn và thương hiệu không phải là thế mạnh của công ty. Áp lực về cạnh tranh là khá lớn đối với hoạt động của Công ty trong những năm tới.

### 3.2. **Rủi ro ngành**

Theo Quy hoạch phát triển ngành sản xuất thiết bị điện của Bộ Công Thương (số 48/2008/QĐ-BCT), năm 2015 các doanh nghiệp trong nước mới chỉ đáp ứng được khoảng 50% - 60% nhu cầu đối với MBA 110KV – 220KV, chưa kể đến nhu cầu xuất khẩu loại máy này tới các nước lân cận như Lào, Campuchia. Còn về MBA phân phối dưới 110KV thì cơ bản nhu cầu trong nước đã được đáp ứng cả về chất lượng và số lượng.

Nhu cầu dành cho MBA, TBA truyền tải và phân phối được đánh giá vẫn tiếp tục tăng. Theo quy hoạch phát triển lưới điện Việt Nam (số 1208/QĐ-TTg) đến năm 2020, có xét đến năm 2030 thì để đáp ứng tốc độ tăng trưởng 17% - 20%/năm của ngành điện, riêng MBA 220KV cần lắp đặt thêm đã lên tới 820 máy. Với MBA 500KV, từ nay đến năm 2020 sẽ cần thêm khoảng 93 TBA (với số lượng MBA tương đương hoặc cao hơn)<sup>3</sup>. Ngoài ra, nhu cầu dành cho các MBA 110KV hoặc MBA phân phối với điện áp dưới 110KV cũng sẽ tăng hơn MBA truyền tải nhiều lần để mở rộng lưới điện đến các khu vực công nghiệp, sản xuất, dân cư và nông thôn một cách hiệu quả nhất. Như vậy, rủi ro về ngành đối với hoạt động sản xuất

---

<sup>3</sup> <http://www.eemc.com.vn/tin-noi-bo/che-tao-thanh-cong-may-bien-ap-220kv-dat-tieu-chuan-iec60076.htm>

kinh doanh của công ty là rất thấp.

#### **4. Rủi ro của đợt chào bán, của dự án sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán**

##### **4.1. Rủi ro của đợt chào bán:**

Đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng (cho cổ đông hiện hữu) tăng vốn điều lệ của công ty không được bảo lãnh của đơn vị tư vấn, giá chào bán cao hơn giá giao dịch cổ phiếu trên sàn nên có thể xảy ra rủi ro cổ phiếu chào bán không được cổ đông đăng ký mua hết, các cổ đông ngại rủi ro sẽ không thực hiện quyền mua cổ phiếu, Công ty không huy động đủ số vốn như dự kiến để bổ sung vốn cho hoạt động kinh doanh. Trường hợp số cổ phần chào bán còn dư do cổ đông không thực hiện quyền (nếu có) sẽ được Hội đồng quản trị tiếp tục phân phối cho cổ đông hiện hữu quan tâm đăng ký mua hoặc chào bán cho các đối tượng nhà đầu tư khác (theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án chào bán cổ phiếu tăng vốn điều lệ).

Trường hợp không huy động đủ số vốn từ đợt chào bán cổ phiếu, Công ty sẽ sử dụng nguồn vốn tự có và nguồn vốn vay các tổ chức tín dụng để bù đắp vào nhu cầu vốn còn thiếu của công ty. Trong suốt quá trình hoạt động, công ty luôn duy trì tốt quan hệ với các tổ chức tín dụng. Do vậy, trường hợp thiếu hụt vốn cho hoạt động kinh doanh, công ty sẽ có giải pháp vay vốn ngân hàng nhằm đảm bảo đủ số vốn cần thiết. Tuy nhiên, phương án này sẽ làm tăng chi phí tài chính và giảm lợi nhuận kinh doanh của công ty.

Ngoài ra, công ty có thể điều chỉnh lại tiến độ, quy mô, kế hoạch kinh doanh một cách linh hoạt theo nguồn vốn thực tế huy động được nhằm đảm bảo đạt hiệu quả sử dụng vốn cao nhất. Trong trường hợp này, mục tiêu huy động vốn của công ty gặp khó khăn sẽ tác động đến kế hoạch hoạt động, kinh doanh của Công ty.

##### **4.2. Rủi ro của phương án sử dụng tiền mua được từ đợt chào bán**

Toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán dự kiến 50,9 tỷ đồng (tính trên số tiền thu thực tế từ việc chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu) nhằm bổ sung nguồn vốn để đầu tư xây dựng nhà xưởng, mua sắm máy móc, thiết bị và bổ sung 1 phần vốn lưu động (nếu có) nhằm nâng cao năng lực sản xuất, khả năng cạnh tranh, đảm bảo an toàn và hiệu quả cho hoạt động kinh doanh, góp phần mang lại lợi nhuận cho Công ty, gia tăng giá trị cho các cổ đông.

#### **5. Rủi ro pha loãng cổ phiếu**

Tổng số lượng cổ phiếu chào bán trong đợt này là 5.092.910 cổ phiếu, tương đương 100% số lượng cổ phiếu đang lưu hành của Công ty trên thị trường (5.092.910 cổ phiếu).

Rủi ro pha loãng cổ phiếu có thể xảy ra khi Công ty thực hiện chào bán thêm cổ phiếu để tăng vốn điều lệ với giá bán ưu đãi (thấp hơn thị giá của cổ phiếu đang lưu hành). Sau khi lượng cổ phiếu chào bán này chính thức được đưa vào giao dịch trên thị trường, nhà đầu tư nên lưu ý một số vấn đề sau:

##### **➤ Rủi ro pha loãng thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phiếu (EPS):**

Công thức tính:

$$EPS = \frac{\text{Lợi nhuận sau thuế - Cổ tức của cổ phiếu ưu đãi}^4}{\text{Số lượng cổ phiếu lưu hành bình quân trong kỳ}}$$

Giả định chỉ có thay đổi về số lượng cổ phiếu lưu hành, sự thay đổi EPS của cổ phiếu như sau:

- + Lợi nhuận dự kiến trước thuế năm 2017 là 9.700.000.000 đồng<sup>5</sup>.
- + Lợi nhuận sau thuế năm 2017 dự kiến là: 7.760.000.000 đồng (tính thuế TNDN 20%)
- ❖ Trường hợp 1: Công ty không phát hành thêm cổ phiếu. Số lượng cổ phiếu đang lưu hành là 5.092.910 cổ phiếu.

$$EPS = \frac{7.760.000.000}{5.092.910} = 1.523,68 \text{ đồng}$$

- ❖ Trường hợp 2: Công ty chào bán thành công cổ phiếu và dự kiến 5.092.910 cổ phiếu phát hành thêm của công ty chính thức lưu hành vào tháng 7 năm 2017, do có sự thay đổi về số lượng cổ phiếu đang lưu hành nên chỉ số EPS của Công ty sẽ có sự thay đổi như sau:

$$EPS = \frac{7.760.000.000}{(5.092.910*7 + 10.185.820*5)/12} = 1.075,54 \text{ đồng}$$

Như vậy, đợt chào bán này sẽ làm cho cổ phiếu đang lưu hành của công ty tăng lên ảnh hưởng đến thu nhập trên mỗi cổ phiếu của công ty. Rủi ro của việc pha loãng thu nhập trên cổ phiếu sẽ được hạn chế nếu công ty tối ưu nguồn vốn huy động được và duy trì tốt hoạt động kinh doanh sau đợt chào bán.

➤ **Pha loãng tỷ lệ biểu quyết:**

Đối tượng của đợt chào bán cổ phiếu này là Cổ đông hiện hữu, do vậy tỷ lệ biểu quyết của cổ đông sẽ không bị pha loãng khi Công ty thực hiện đợt chào bán. Tuy nhiên, trong trường hợp cổ đông hiện hữu không đăng ký mua hết số lượng cổ phiếu được phân phối hoặc chỉ đăng ký mua một phần thì tỷ lệ biểu quyết của cổ đông có thể bị pha loãng.

Giả sử, đối với cổ đông A có 100.000 cổ phiếu. Trường hợp cổ đông A không đăng ký mua cổ phiếu được phân phối, tỷ lệ biểu quyết của cổ đông A bị pha loãng như sau:

- Trước khi chào bán: tỷ lệ biểu quyết là  $100.000/5.092.910 = 1,963\%$

- Sau khi chào bán: tỷ lệ biểu quyết là  $100.000/10.185.820 = 0,982\%$

**6. Rủi ro quản trị công ty**

Rủi ro quản trị công ty xuất phát từ việc quản trị công ty yếu kém, ảnh hưởng đến sự phát triển lâu dài và ổn định của công ty, gây thiệt hại cho công ty, người lao động và cổ đông của công ty. Trường hợp, hội đồng quản trị quản lý không hiệu quả, thiếu minh bạch, không kịp thời phát hiện những rủi ro do hành vi sai phạm của Ban điều hành sẽ gây ra rủi ro và ảnh hưởng đến hoạt động của công ty.

---

<sup>4</sup> Công ty không có cổ phần ưu đãi.

<sup>5</sup> Theo kế hoạch kinh doanh năm 2017 của HĐQT trình ĐHĐCĐ thông qua ngày 12/04/2016.

Bên cạnh đó, những thông tin liên quan đến quản trị công ty như cơ cấu cổ đông, mối quan hệ sở hữu giữa các nhóm cổ đông công ty, giữa các thành viên HĐQT, Ban điều hành và các bên liên quan, quan hệ của cổ đông với công ty, ... cũng là yếu tố gây ra rủi ro ảnh hưởng đến hoạt động công ty, quyền lợi của cổ đông, người lao động.

Việc công ty chào bán 5.092.910 cổ phiếu tăng vốn điều lệ, số lượng vốn huy động dự kiến từ đợt chào bán hơn 50,92 tỷ đồng (thực thu từ chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu), trường hợp HĐQT, Ban điều hành công ty quản lý, sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán không hiệu quả sẽ ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của công ty, quyền lợi của cổ đông. Việc phát hành cổ phiếu, huy động thêm vốn cũng tạo áp lực về Doanh thu, Lợi nhuận, Cổ tức, hiệu quả sử dụng vốn... khi quy mô hoạt động kinh doanh, công tác quản lý chưa theo kịp.

Để khắc phục rủi ro về quản trị, VEE luôn hoàn thiện các thể chế hoạt động, năng lực quản lý, trình độ chuyên môn của HĐQT, Ban điều hành nâng cao hiệu quả công tác quản lý, điều hành, giám sát trong hoạt động kinh doanh. Thực hiện đúng chủ trương, kế hoạch hoạt động kinh doanh đã trình và được ĐHĐCĐ thông qua. Bên cạnh đó, công ty không ngừng hoàn thiện website, thực hiện công bố, cập nhật thông tin thường xuyên tới cổ đông, thực hiện tốt công tác quan hệ cổ đông làm cầu nối giữa cổ đông và công ty. Đồng thời, công ty cũng ký kết hợp đồng với các đơn vị tư vấn nhằm hỗ trợ công ty trong công tác quản trị, quan hệ nhà đầu tư (IR), tư vấn tổ chức ĐH cổ đông theo quy định của pháp luật.

#### **7. Rủi ro khác**

Các rủi ro bất khả kháng như động đất, thiên tai, bão lụt, hỏa hoạn, chiến tranh, dịch bệnh, khủng bố... nếu có gây thiệt hại về tài sản, con người và ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất của Công ty. Để hạn chế tối đa thiệt hại, Công ty đang nghiên cứu để tham gia vào các hợp đồng bảo hiểm cho các tài sản của Công ty.

## **II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH**

### **1. Tổ chức phát hành**

- Ông Nguyễn Thành Biên - Chủ tịch Hội đồng quản trị
- Ông Vương Hải Sơn - Giám đốc Công ty
- Bà Nguyễn Thị Lại - Kế toán trưởng
- Bà Đoàn Thị Hằng - Trưởng Ban Kiểm soát

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

### **2. Tổ chức tư vấn**

- Bà Trần Thị Thu Hương - Chức vụ: Tổng Giám đốc

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký chào bán do Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Hoàng Gia tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn với Công ty Cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả. Phạm vi công việc tư vấn là hướng dẫn Công ty Cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả lập hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng theo đúng các quy định của pháp luật về chứng khoán và các văn bản liên quan. Các số liệu tài chính, thông tin về hoạt động kinh doanh nêu trong Bản cáo bạch này được trích dẫn từ các báo cáo tài chính đã được kiểm toán bởi công ty kiểm toán độc lập, báo cáo nội bộ của Công ty Cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả công bố. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả cung cấp.

### **III. CÁC KHÁI NIỆM**

VEE/ Công ty/ Tổ chức phát hành: Công ty Cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả

IRS/ Tổ chức tư vấn: Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Hoàng Gia

ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông

HDQT : Hội đồng quản trị

BKS : Ban kiểm soát

Điều lệ công ty : Điều lệ Công ty Cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả

UBCKNN : Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước

HNX : Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

VSD : Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam

TNHH : Trách nhiệm hữu hạn

DNNN : Doanh nghiệp nhà nước

NSNN : Ngân sách nhà nước

Thuế TNDN : Thuế thu nhập doanh nghiệp

Thuế GTGT : Thuế giá trị gia tăng

Thuế XNK : Thuế xuất nhập khẩu

MBA : Máy biến áp

TBA : Trạm biến áp

#### **IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH**

##### **1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển**

###### **1.1. Giới thiệu chung**

- Tên tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN CẨM PHẢ
- Tên tiếng Anh: Cam Pha Electrical Equipment Joint Stock Company
- Tên viết tắt: VEE
- Logo Công ty:



- Trụ sở chính: 822 km 6 đường Trần Phú, Phường Cẩm Thạch, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh
- Điện thoại: 033.862038                      Fax: 033.863037
- Website: www.vee-tkv.com.vn
- Giấy chứng nhận ĐKKD số 2203000751 do Sở Kế hoạch & Đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp lần đầu ngày 02/01/2007, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5700353419 cấp thay đổi lần 9 ngày 24/02/2017.
- Vốn điều lệ: 50.929.100.000 đồng (Năm mươi tỷ chín trăm hai mươi chín triệu một trăm ngàn đồng)
- Vốn điều lệ thực góp: 50.929.100.000 đồng
- Người đại diện theo pháp luật: Ông Vương Hải Sơn – Giám đốc Công ty
- Ngân hàng: Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Cẩm Phả  
Số TK: 102010000223836
- Lĩnh vực kinh doanh chính:
  - Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện;
  - Sản xuất thiết bị điện khác (thiết bị điện phòng nổ và phụ tùng điện từ graphit);
  - Sản xuất các sản phẩm khác từ cao su (phụ tùng xe máy);
  - Sản xuất các cấu kiện kim loại (kết cấu thép);
  - Lắp đặt hệ thống điện (Trạm và đường dây điện lên đến 220KV);
  - Sửa chữa thiết bị điện;
  - Kiểm tra và phân tích kỹ thuật (thiết bị điện).

**1.2. Quá trình hình thành và phát triển**

- Công ty Cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả (trước là Công ty Cổ phần Thiết bị điện - Vinacomim) được thành lập từ năm 1960 có trụ sở tại 822, đường Trần Phú, Thành phố Cẩm Phả, Tỉnh Quảng Ninh.
- Ngày 25/07/1960, Bộ Công nghiệp Năng ra quyết định số 707/BCNNg thành lập Công ty than Hòn Gai với 16 đơn vị trực thuộc. Các Công trường, phân xưởng trước đó được nâng lên thành các đơn vị độc lập trực thuộc Công ty than Hòn Gai, trong đó Phân xưởng điện thuộc Nhà máy cơ khí Cẩm Phả được tách ra thành Xưởng điện Cẩm Phả.
- Xưởng điện Cẩm Phả được thành lập với nhiệm vụ là sửa chữa các thiết bị điện, lắp đặt các công trình điện và quản lý hệ thống thông tin cho các xí nghiệp thuộc Công ty than Hòn Gai. Xưởng điện Cẩm Phả có con dấu, có tài khoản tại Ngân hàng với tư cách pháp nhân đầy đủ. Quyết định trên có hiệu lực từ ngày 01/08/1960. Do vậy, ngày 01/08/1960 là ngày thành lập Xưởng điện Cẩm Phả, tiền thân của Công ty Cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả ngày nay.
- Quá trình phát triển của Công ty qua 56 năm qua với các dấu ấn lịch sử:
- Năm 1965: Xưởng điện là một bộ phận vừa làm nhiệm vụ sản xuất và trực chiến phục vụ sản xuất có trụ sở tại khu vực tây Khe Sim - Cẩm Phả - Quảng Ninh.
- Năm 1966: Do chiến tranh ác liệt, toàn bộ Xưởng đã chuyển đến khu sơ tán Km 6,5 Quang hanh và sản xuất được đưa vào trong hang đá.
- Năm 1973, sau khi Hội nghị Pari có hiệu lực chấm dứt chiến tranh phá hoại miền Bắc của Đế quốc Mỹ, Xưởng điện được chuyển sản xuất ra ngoài hang tại khu sơ tán.
- Ngày 17/3/1973, Bộ Điện và Than ra quyết định số 379/ĐT- CBTC, đổi Xưởng điện Cẩm Phả thành Nhà máy Sửa chữa Điện mỏ
- Năm 1975: Xưởng được chuyển về Km5 Cẩm Phả và vị trí này được ổn định cho đến nay.
- Ngày 20/9/1986, Bộ Mỏ và Than ra quyết định số 38/ MT-TCCB chuyển Nhà máy Thiết bị điện mỏ trực thuộc Công ty Cơ khí mỏ. Đến năm 1987, theo chương trình 35kV của Bộ, Công ty được bổ sung nhiệm vụ chế tạo các máy biến áp điện áp đến 35kV.
- Ngày 01/12/1995, Bộ Công Nghiệp ra quyết định số: 236/ QĐ - TCCB đổi Nhà máy Thiết bị điện mỏ thành Công ty Chế tạo thiết bị điện Cẩm Phả.
- Năm 1998, Công ty Chế tạo Thiết bị Điện Cẩm Phả liên doanh với Hãng TAKAOKA (Nhật Bản) thành lập Công ty liên doanh sản xuất thiết bị điện lực VINA - TAKAOKA để sản xuất máy biến áp điện lực công suất đến 63.000KVA, điện áp đến 110KV; sản xuất cầu dao cách ly đến 110KV; sản xuất tủ bảng điện.
- Ngày 23/5/2001, Bộ Công nghiệp ra quyết định số 29/2001/QĐ-BCN sáp nhập Tổng Công ty Cơ khí Năng lượng và Mỏ vào Tổng Công ty Than Việt Nam. Công ty Chế tạo thiết bị điện Cẩm Phả được chuyển đổi trực thuộc Tổng Công ty Than Việt Nam.
- Ngày 25/01/2006, Tập đoàn Công nghiệp Than và Khoáng sản Việt Nam mua lại Công ty Vina - Takaoka và ra quyết số: 185/QĐ-TCCB sáp nhập vào Công ty Chế tạo Thiết bị điện Cẩm Phả trực thuộc Tập đoàn Công nghiệp Than –Khoáng sản Việt Nam



- Ngày 09/8/2006 Bộ trưởng Bộ Công nghiệp ra quyết định số 2065/QĐ-BCN V/v Phê duyệt phương án và chuyển Công ty Chế tạo thiết bị điện Cẩm Phả thành Công ty Cổ phần Thiết bị điện - TKV.
- Đại hội Cổ đông thường niên tháng 4/2011, Công ty Cổ phần Thiết bị điện - TKV được đổi thành Công ty Cổ phần Thiết bị điện - Vinacomín.
- Tháng 10/2015, Tập đoàn CN Than – Khoáng sản Việt Nam đã thực hiện thoái vốn tại Công ty, giảm tỷ lệ sở hữu từ 76% xuống còn 26%. Do vậy, tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 ngày 02/04/2016, các cổ đông đã thông qua phương án đổi tên công ty thành Công ty Cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả.
- Trong tháng 4/2016, ĐHĐCĐ công ty đã thông qua việc phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ, đến tháng 11/2016, Công ty đã hoàn thành việc phát hành 2.892.910 cổ phiếu tăng vốn điều lệ của công ty lên 50.929.910.000 đồng, Tập đoàn CN Than – Khoáng sản Việt Nam đã không thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ sở hữu của TKV tại Công ty giảm còn 15,6%;
- Ngày 9/1/2017, Công ty cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả đã hoàn thành việc đăng ký giao dịch cổ phiếu tại sàn giao dịch Upcom, mã CK: VEE;
- Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 2203000751 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp lần đầu ngày 02/01/2007 và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5700353419 cấp đăng ký thay đổi lần 9 ngày 24/2/2017, vốn điều lệ của Công ty là 50.929.100.000 đồng.

### **1.3. Một số thành tựu đạt được trong quá trình hoạt động và phát triển**

- Công ty đã có nhiều thành tích và đã được Chính phủ, Các Bộ, Tập đoàn và Tỉnh và tặng nhiều huân, huy chương và bằng khen:
  - + Ba huân chương lao động hạng 3 vào các năm 1963 ; 1974 và 1978.
  - + Một huân chương lao động hạng nhì vào năm 1982 .
  - + Một huân chương lao động hạng nhất vào năm 1985 .
- Các Sản phẩm của Công ty đạt huy chương:
  - + Hai huy chương vàng sản phẩm than điện năm 1985 và năm 1990.
  - + Bốn huy chương bạc sản phẩm cơ góp điện các năm: 1985, 1990, 1992 và 2004.
  - + Bộ Công nghiệp trao tặng “ Huy chương vàng” cho các sản phẩm máy biến áp tại Hội chợ triển lãm Cơ khí - Điện - Điện tử - Luyện kim năm 2004.
  - + Huy chương vàng cầu dao phụ tải 38,5 kV - 400A năm 2004.
  - + Huy chương vàng máy biến áp lực 50-250-6.300KVA-35/0,4kV năm 2004 .
  - + Huy chương vàng trạm biến áp phòng nổ 180-240-320-400KVA 6/0,4kV.
  - + Huy chương vàng và chứng nhận danh hiệu hàng Việt Nam chất lượng cao phù hợp tiêu chuẩn năm 2007.
  - + Cúp vàng Techmart Việt Nam 2005 do Bộ trưởng Bộ khoa học và Công nghệ cho các trạm biến áp hầm lò di động phòng nổ.

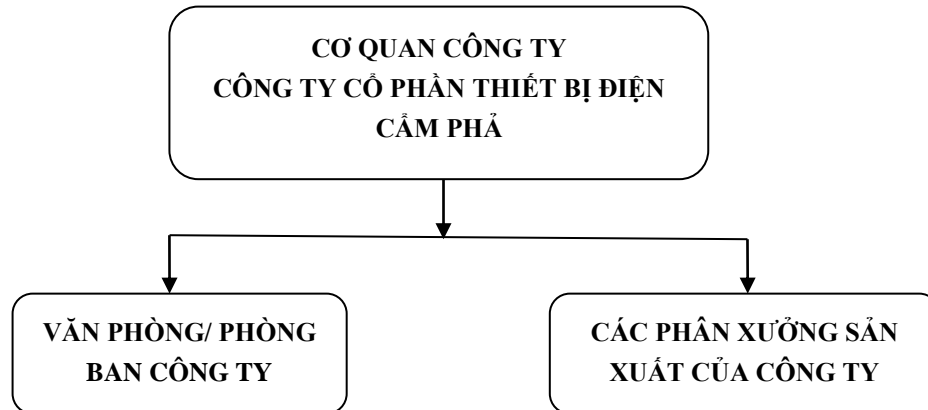
## **BẢN CÁO BẠCH**

### **Tổ chức chào bán: CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN CẨM PHẢ**

---

- + Cúp vàng thương hiệu nổi tiếng vùng Duyên hải đồng bằng Bắc Bộ do Chủ tịch liên hiệp các hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam cấp ngày 10/5/2007.
- + Huy chương vàng máy biến áp 110KV-63MVA năm 2007.
- Năm 2002: Tổng công ty than Việt Nam tặng cờ luân lưu Đơn vị xuất sắc dẫn đầu phong trào thi đua Khối Cơ khí.
- Giấy chứng nhận thực hiện đạt tiêu chuẩn an toàn vệ sinh lao động do Sở lao động thương binh và xã hội Quảng Ninh cấp ngày 10/01/2003.
- Các năm 2004, 2008 UBND tỉnh Quảng Ninh trao tặng danh hiệu “Doanh nghiệp giỏi”.
- Năm 2007, Công ty là một trong 31 doanh nghiệp tiêu biểu trên 25.000 doanh nghiệp trong cả nước thuộc mạng lưới Thương hiệu Việt đạt giải thưởng BUTEC - Giải thưởng “Cúp vàng thương hiệu Việt hội nhập WTO” giành cho doanh nghiệp ứng dụng Khoa học và Công nghệ thành công vào sản xuất - kinh doanh.
- Liên tục từ năm 2006 đến năm 2012 Công ty được Tập đoàn Công nghiệp Than- Khoáng sản Việt Nam công nhận là đơn vị đạt thành tích xuất sắc trong công tác AT-BHLĐ.
- Năm 2008, Bộ Công thương tặng cờ “ Đơn vị xuất sắc trong phong trào thi đua năm 2008”.
- Năm 2009:
  - + Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ninh tặng bằng khen: “Đoạt giải Nhất Hội thi Sáng tạo kỹ thuật tỉnh Quảng Ninh lần thứ II”.
  - + Chủ tịch Hội đồng TW Liên hiệp các Hội KH và KT Việt Nam tặng bằng khen về thành tích: “Đoạt giải Nhất Hội thi Sáng tạo kỹ thuật toàn Quốc lần thứ 10 (2008-2009)”.
  - + Thủ tướng Chính Phủ tặng bằng khen: “Đã đoạt giải Nhất Hội thi Sáng tạo kỹ thuật toàn Quốc lần thứ 10 (2008-2009) góp phần vào sự nghiệp xây dựng Chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc”.
  - + Công ty là một trong 104 doanh nghiệp được Bộ Công thương tặng cúp và chứng nhận “Doanh nghiệp đạt giải thưởng phát triển bền vững” lần thứ nhất sau hai năm tham gia hội nhập WTO và được Chủ tịch nước Nguyễn Minh Triết đã gửi thư chúc mừng doanh nghiệp đã có thành tích xuất sắc trong thời kỳ hội nhập kinh tế quốc tế.
- Năm 2010:
  - + Thủ tướng Chính phủ tặng bằng khen về thành tích lao động sản xuất từ 2006 - 2010.
  - + Chủ tịch nước trao tặng Huân chương Độc lập hạng III.
- Năm 2012:
  - + Top 50 Dấu hiệu thương hiệu Việt uy tín năm 2012.
  - + Nhận giải thưởng hiệu vàng logo- Slogan ấn tượng năm 2012.
  - + Nhận giải Sản phẩm vàng Top 20 năm 2012.

**2. Cơ cấu tổ chức công ty**



**a) Văn phòng, trụ sở Công ty Cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả:**

- Địa chỉ: 822 Trần Phú, TP. Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh
- Điện thoại: 033.862038                      Fax: 033.863037
- Website: www.vee-tkv.com.vn

**b) Các phòng ban công ty:**

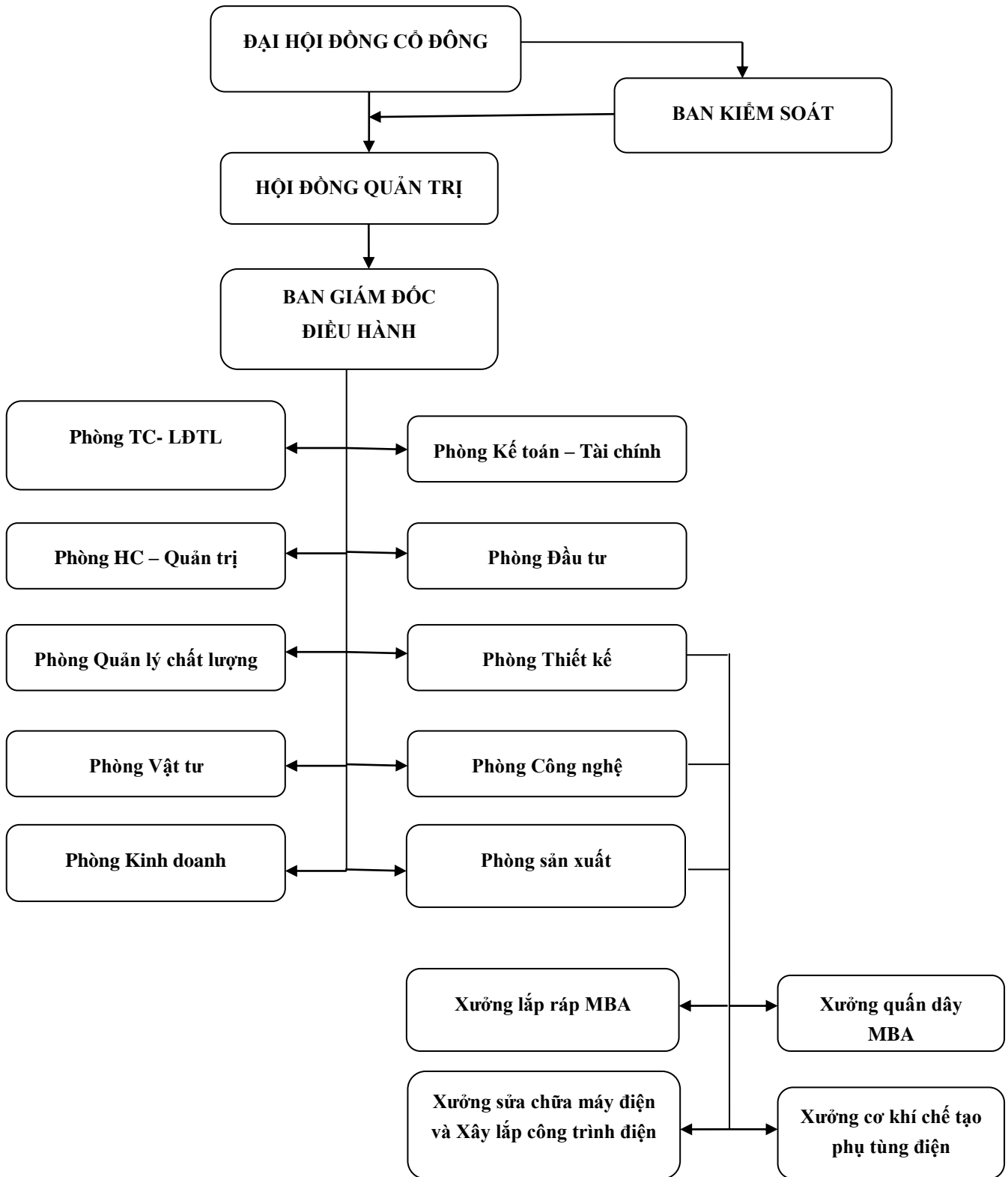
- Phòng TC- LĐTL
- Phòng Hành chính – Quản trị
- Phòng Kế toán – Tài chính
- Phòng Đầu tư
- Phòng Quản lý chất lượng
- Phòng Thiết kế
- Phòng Vật tư
- Phòng Kinh doanh
- Phòng Công nghệ
- Phòng Sản xuất

**c) Các phân xưởng sản xuất của công ty:**

- Xưởng quấn dây MBA
- Xưởng lắp ráp MBA
- Xưởng cơ khí chế tạo phụ tùng điện
- Xưởng sửa chữa máy điện và Xây lắp công trình điện

3. Cơ cấu bộ máy quản lý của công ty

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC QUẢN LÝ CỦA CÔNG TY



**3.1. Đại hội đồng cổ đông**

Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. ĐHĐCĐ được tổ chức và hoạt động theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty. ĐHĐCĐ họp thường niên hoặc bất thường, tổ chức ít nhất mỗi năm một lần, quyết định các vấn đề liên quan:

- Thông qua Điều lệ, sửa đổi bổ sung điều lệ hoạt động;
- Phương hướng hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Bầu, bãi nhiệm HĐQT, BKS; thù lao cho thành viên HĐQT, BKS;
- Phương án chào bán, phát hành chứng khoán tăng vốn điều lệ;
- Chia tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi công ty;
- Thông qua các báo cáo tài chính hàng năm;
- Các nhiệm vụ khác theo Điều lệ công ty quy định

**3.2. Hội đồng quản trị**

Là cơ quan quản lý Công ty do Đại hội đồng Cổ đông bầu ra, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề quan trọng liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng Cổ đông. Hội đồng Quản trị có quyền và nghĩa vụ giám sát Giám đốc điều hành và những người quản lý khác trong Công ty. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng Quản trị do Pháp luật và Điều lệ Công ty, các Quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông quy định

- Quyết định kế hoạch sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm của công ty;
- Xác định mục tiêu hoạt động trên cơ sở mục tiêu chiến lược đã được ĐHĐCĐ thông qua, đề xuất mức chi trả cổ tức hàng năm;
- Bổ nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý theo đề nghị của Giám đốc và quyết định mức lương theo chức năng;
- Đề xuất các loại cổ phiếu phát hành và tổng số cổ phiếu phát hành theo từng loại;
- Quyết định triệu tập ĐHĐCĐ theo quy định;
- Các nhiệm vụ khác theo Điều lệ hoạt động của công ty quy định.

Hội đồng quản trị Công ty hiện có 05 thành viên bao gồm:

- |                         |                   |
|-------------------------|-------------------|
| + Ông Nguyễn Thành Biên | - Chủ tịch HĐQT   |
| + Ông Vương Hải Sơn     | - Thành viên HĐQT |
| + Bà Nguyễn Thị Nhung   | - Thành viên HĐQT |
| + Ông Nguyễn Sơn Tùng   | - Thành viên HĐQT |
| + Ông Nguyễn Trọng Hùng | - Thành viên HĐQT |

**3.3. Ban Kiểm soát**

- Là cơ quan do Đại hội đồng Cổ đông bầu ra, có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong hoạt động quản lý của Hội đồng Quản trị, hoạt động điều hành kinh doanh của Giám đốc. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc điều hành.

- Kiểm tra giám sát toàn bộ mọi hoạt động trong nội bộ công ty; các báo cáo tài chính hàng năm, 6 tháng, hàng quý, các vấn đề kiểm toán, hoạt động của công ty;
- Hàng năm, trình ĐHĐCĐ các báo cáo thẩm tra tài chính, những sự kiện tài chính bất thường, những sự kiện có thể tác động xấu đến quyền và lợi ích của công ty, nêu ra những nhận xét về ưu và khuyết điểm trong quản lý của HĐQT và Giám đốc;
- Yêu cầu triệu tập họp HĐQT hoặc ĐHĐCĐ theo quy định của pháp luật;
- Các nhiệm vụ khác theo Điều lệ hoạt động của Công ty.

Ban kiểm soát Công ty hiện có 03 thành viên bao gồm:

- |                          |                        |
|--------------------------|------------------------|
| + Bà Đoàn Thị Hằng       | - Trưởng Ban kiểm soát |
| + Ông Phạm Xuân Phong    | - Thành viên BKS       |
| + Bà Đinh Thị Thúy Thanh | - Thành viên BKS       |

### **3.4. Ban Giám đốc điều hành**

- Giám đốc là người điều hành, quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động hàng ngày của Công ty, chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ, Hội đồng quản trị và pháp luật về các quyết định của mình và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh. Xác định cơ cấu tổ chức, trách nhiệm và quyền hạn của các đơn vị trực thuộc, các cấp quản lý trong công ty, xây dựng kế hoạch sản xuất dài hạn và hàng năm, các phương án kinh doanh, các dự án đầu tư mới, liên doanh liên kết trình HĐQT và ĐHĐCĐ phê duyệt.
- Các Phó Giám đốc giúp việc Giám đốc và chịu trách nhiệm trước Giám đốc về các nội dung công việc được phân công, chủ động giải quyết những công việc đã được Giám đốc ủy quyền theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

Ban Giám đốc công ty:

- |                     |                |
|---------------------|----------------|
| + Ông Vương Hải Sơn | - Giám đốc     |
| + Ông Lê Anh Thức   | - Phó Giám đốc |
| + Phạm Văn Phụng    | - Phó Giám đốc |

### **Các phòng nghiệp vụ:**

#### **1. PHÒNG HÀNH CHÍNH - QUẢN TRỊ**

##### **1.1. Chức năng:**

##### **1.1.1- Bộ phận Hành chính – Quản trị:**

- Tham mưu giúp HĐQT, ban Giám đốc về chỉ đạo, quản lý, điều hành công tác hành chính, quản trị, văn thư, lưu trữ, thông tin liên lạc, đối ngoại, quan hệ cộng đồng, trang bị văn phòng phẩm, Y tế phục vụ trong Công ty.
- Đảm bảo và đáp ứng các yêu cầu, điều kiện vật chất, kỹ thuật trong công tác quản trị, văn phòng và yêu cầu SXKD của Công ty.
- Sửa chữa-nâng cấp và xây dựng mới cơ sở hạ tầng, tùy thiết bị để phục vụ công tác của lãnh đạo và các phòng **ban Công ty**.

##### **1.1.2- Bộ phận bảo vệ:**

- Tham mưu cho HĐQT, Ban giám đốc và chịu trách nhiệm trước Giám đốc công ty về công tác an ninh - bảo vệ, PCCC, AT - BHLĐ phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, phòng chống tham nhũng và công tác pháp chế, kỷ luật lao động của Công ty. Chủ động đề xuất các biện pháp, nghiệp vụ và giải quyết kịp thời các vụ việc xảy ra đảm bảo an ninh.
- Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện các mặt công tác: An ninh - Bảo vệ, tự vệ PCCC, phòng chống tham nhũng và công tác pháp chế.
- Tham mưu, tư vấn cho HĐQT, Giám đốc, thủ trưởng các đơn vị về những vấn đề pháp lý liên quan đến tổ chức SXKD.
- Kiểm tra và giám sát tất cả mọi người, vật tư thiết bị ra vào Công ty.

### **1.1.3- Bộ phận nấu ăn:**

- Tham mưu với lãnh đạo Công ty các chế độ, chính sách, biện pháp để không ngừng nâng cao chất lượng bữa ăn công nghiệp cho CBCNV trong Công ty.

## **1.2. Nhiệm vụ và quyền hạn:**

### **1.2.1- Bộ phận Hành chính - Quản trị:**

- Xây dựng kế hoạch, chương trình công tác, nhiệm vụ trọng tâm của công tác Văn phòng từng tháng, quý, năm.
- Lập lịch công tác tuần của Công ty.
- Thực hiện các quy định về văn thư, lưu trữ, bảo mật, các nguyên tắc quản lý công văn, giấy tờ, đi, đến, các biện pháp quản lý tài sản thuộc lĩnh vực chuyên môn.
- Theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các Quyết định, ý kiến kết luận, chỉ đạo của Lãnh đạo Công ty đối với các đơn vị trong Công ty thuộc lĩnh vực Văn phòng tham mưu.
- Hướng dẫn, bồi dưỡng nghiệp vụ và kiểm tra công tác hành chính quản trị, văn thư, lưu trữ tại Công ty.
- Bảo quản và sử dụng con dấu của Công ty theo đúng quy định.
- Phục vụ các phòng ban, phòng khách, phòng làm việc của Ban lãnh đạo Công ty. Chuẩn bị và phục vụ các cuộc họp, hội nghị, đại hội...theo chức năng nhiệm vụ của Văn phòng.
- Tiếp đón và làm việc với các đoàn khách, địa phương, cơ quan, đoàn thể, tổ chức...trong phạm vi được Giám đốc giao, ủy quyền.
- Đảm bảo các phương tiện vận tải phục vụ Lãnh đạo Công ty và các đơn vị đi công tác, sản xuất, xe 16 chỗ đưa đón CBCNV và xe phục vụ khách hàng, đối tác.
- Quản lý hệ thống tổng đài, điện thoại. Thực hiện công tác thông tin, truyền thanh, quảng cáo...
- Tổng hợp nhu cầu đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, nhu cầu đổi mới trang thiết bị, XDCB các công trình để phục vụ công tác của Lãnh đạo và Phòng ban Công ty.
- Thực hiện công tác XDCB các công trình quy mô nhỏ, sửa chữa các công trình phục vụ sản xuất và sinh hoạt. Vệ sinh, môi trường cảnh quan trong Công ty và khu vực do Công ty quản lý.

## **BẢN CÁO BẠCH**

### **Tổ chức chào bán: CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN CẨM PHẢ**

---

- Chịu trách nhiệm quản lý chất lượng công trình xây dựng, hạng mục sửa chữa thuộc phạm vi của đơn vị quản lý.
- Quản lý CBCNV và người lao động trong đơn vị, tổ chức điều hành thực hiện nhiệm vụ kế hoạch được giao.
- Soạn thảo các Quy chế, Quy định, văn bản của Công ty thuộc lĩnh vực công tác của Văn phòng.
- Thực hiện công tác Y tế cơ quan trong Công ty. Quan hệ theo ngành dọc với cấp trên và các bệnh viện để giải quyết các vấn đề về y tế đảm bảo việc khám, chữa bệnh và chế độ bảo hiểm y tế liên quan cho người lao động. Tham gia các hoạt động của Công ty về công tác vệ sinh, môi trường, an toàn BHLĐ...
- Đầu mối tổ chức các chương trình, sự kiện của Công ty.
- Công tác quản trị: Quản lý cơ sở vật chất hiện có, lập kế hoạch kinh phí mua sắm, sửa chữa cơ sở vật chất, máy móc trang thiết bị, vật tư...thuộc lĩnh vực công tác Văn phòng.
- Được ký thừa lệnh Giám đốc những văn bản quy định theo phân cấp thẩm quyền của Công ty.

#### **1.2.2- Bộ phận bảo vệ:**

- Thực hiện kiểm tra đôn đốc nắm bắt tình hình, báo cáo kịp thời công ty biết về công tác an ninh, bảo vệ chính trị, tự vệ, PCCC môi trường, phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, phòng chống tham nhũng và công tác pháp chế.
- Chuẩn bị hồ sơ về kỷ luật lao động.
- Thực hiện công tác pháp chế
- Tổ chức quản lý hành chính nội bộ:
- Giám sát chặt chẽ người lao động thực hiện nghiêm chỉnh quy định và Nội quy PCCC. Tổ chức học tập nâng cao chuyên môn nghiệp vụ về công tác PCCC để người lao động biết phòng ngừa, sử dụng các phương tiện chữa cháy khi có cháy nổ.
- Đôn đốc, kiểm tra giám sát người lao động thực hiện nghiêm nội quy lao động, quy định công ty.
- Xây dựng mạng lưới an ninh nội bộ, tổ chức bảo vệ liên kết với các cơ quan lân cận, công an..
- Tổ chức lực lượng bảo vệ tuần tra canh gác hàng ngày tại Công ty 24/24 h
- Lực lượng bảo vệ khi làm nhiệm vụ trong Công ty được phép kiểm tra, tạm giữ, lập biên bản người có hành vi phạm pháp, gây rối, trộm cắp tài sản
- Đối với người ra vào công ty nếu phát hiện thấy có biểu hiện nghi vấn thì lực lượng bảo vệ kiểm tra giấy tờ, người, phương tiện, túi bọc..
- Giám sát kiểm tra việc giao nhận hàng, vật tư phụ kiện ra vào qua cổng bảo vệ

#### **2.3- Bộ phận Nhà ăn:**

- Tổ chức chăm lo bữa ăn công nghiệp, phục vụ bồi dưỡng k3, độc hại đảm bảo vệ sinh,



đúng, đủ định lượng theo quy định của Công ty.

- Tổ chức phục vụ các hội nghị và khách đến làm việc tại Công ty, khai thác các dịch vụ đời sống khác để phục vụ CBCNV trong Công ty.
- Tổ chức chăm sóc cây xanh, công tác vệ sinh môi trường, khai thác hiệu quả nguồn nước ngầm để phục vụ sản xuất và đời sống CBCNV.

### **3. Mối quan hệ công tác:**

#### **3.1. Bộ phận Hành Chính – Quản trị:**

- Chịu sự chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn nghiệp vụ của cơ quan cấp trên, ngành dọc và quy định của Nhà nước đối với công tác văn phòng.
- Chịu sự chỉ đạo của HĐQT, lãnh đạo của Giám đốc và sự giám sát của Ban kiểm soát Công ty.
- Mối quan hệ của Văn phòng với các đơn vị trong Công ty là sự phối hợp, chủ động quan hệ ngang trong công tác để tổng hợp, truyền đạt thông tin và đôn đốc việc thực hiện các chủ trương, kế hoạch, chương trình công tác của Công ty.
- Quan hệ với các đơn vị trong Công ty và các đơn vị thi công (bên B) về XD/CB, sửa chữa...
- Là thư ký hội nghị giao ban của Công ty, thường trực các Hội đồng theo chức năng và phân cấp của Công ty.

#### **3.2. Bộ phận Bảo vệ:**

- Thực hiện kiểm tra đôn đốc nắm bắt tình hình, báo cáo kịp thời công ty biết về công tác an ninh, bảo vệ chính trị, tự vệ, PCCC môi trường, phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, phòng chống tham nhũng và công tác pháp chế.

## **2. PHÒNG KINH DOANH**

### **2.1. Chức năng:**

- Tham mưu tổng hợp và giúp HĐQT, ban Giám đốc trong các lĩnh vực kế hoạch, kinh doanh, marketing, thị trường, tiếp thị bán hàng, giá, dịch vụ và chiến lược kinh doanh của Công ty.
- Giao nhiệm vụ SXKD và các chỉ tiêu kế hoạch trong Công ty.
- Thực hiện công tác thống kê tổng hợp, báo cáo, quản lý kho thành phẩm, tiếp thị bán hàng, dịch vụ khách hàng và các dịch vụ khác thuộc phạm vi sản xuất kinh doanh được giao.
- Là đầu mối giao dịch vận chuyển hàng hóa cho khách hàng theo hợp đồng đã ký kết, đối ngoại với khách hàng.

### **2.2. Nhiệm vụ và Quyền hạn:**

- Lập kế hoạch SXKD hàng tháng, quý, năm và kế hoạch dài hạn của Công ty trên cơ sở dự báo thị trường và tình hình hoạt động SXKD của Công ty. Xây dựng chiến lược kinh doanh của Công ty. Phát triển mặt hàng mới; duy trì và mở rộng thị trường, xuất khẩu.

## **BẢN CÁO BẠCH**

### **Tổ chức chào bán: CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN CẨM PHẢ**

---

- Lập kế hoạch sản xuất hàng tháng giao các Phòng ban liên quan trên cơ sở kế hoạch SXKD của Công ty.
- Thống kê tổng hợp, định kỳ lập báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch SXKD của Công ty.
- Kinh doanh bán hàng:
  - + Tiêu thụ sản phẩm của Công ty. Giao dịch, đàm phán, thương thảo ký kết hợp đồng kinh tế về tiêu thụ sản phẩm, gia công, sửa chữa và các dịch vụ khác thuộc phạm vi nhiệm vụ SXKD được giao.
  - + Nghiên cứu phân tích nhu cầu thị trường và các yếu tố tác động, đề xuất các giải pháp thích ứng trong SXKD.
  - + Xây dựng chiến lược kinh doanh trong từng giai đoạn phù hợp điều kiện SXKD của Công ty theo định hướng phát triển lâu dài, bền vững.
  - + Nghiên cứu soạn thảo các quy chế, quy định về kinh doanh, marketing, tiếp thị, bán hàng, khuyến khích tiêu thụ sản phẩm và những vấn đề có liên quan đến kế hoạch SXKD.
  - + Quản lý kho thành phẩm của Công ty, thuê vận chuyển và giao hàng, quản lý hồ sơ chứng từ nhập, xuất kho theo quy định.
- Xây dựng giá bán sản phẩm, bảng giá sản phẩm của Công ty.
- Lập dự toán, hồ sơ quyết toán các công trình, dự án và các dịch vụ liên quan.
- Lập hồ sơ dự thầu, các gói thầu mà Công ty có điều kiện tham gia thuộc phạm vi nhiệm vụ được giao. Đề xuất biện pháp và tổ chức thực hiện khi trúng thầu.
- Tham gia trong Công tác đầu thầu mua sắm phục vụ SXKD.
- Là đơn vị thường trực các Hội đồng theo chức năng và phân cấp của Công ty. Tham gia các Hội đồng tư vấn khác theo quy định của Công ty.
- Phối hợp, kiểm soát công tác quản lý sản xuất để đáp ứng tốt nhất yêu cầu kinh doanh của Công ty.
- Thanh toán công nợ bán hàng, thanh quyết toán thu nợ đối với khách hàng, thu hồi công nợ quá hạn khó đòi.
- Đầu mối giải quyết những thủ tục về giao khoán gọn nội bộ cho các đơn vị theo Quy chế và nhiệm vụ Công ty giao.
- Chuẩn bị hồ sơ và phối hợp với các đơn vị có liên quan trong Công ty phục vụ công việc thanh tra, kiểm soát của các cơ quan có thẩm quyền trong phạm vi nhiệm vụ được giao.
- Đầu mối giải quyết những khiếu nại của khách hàng liên quan đến bán hàng, tiêu thụ sản phẩm và dịch vụ của Công ty.
- Quản lý CBCNV trong phòng, tổ chức điều hành thực hiện nhiệm vụ kế hoạch được giao. Soạn thảo các quy chế, Quy định của Công ty trong lĩnh vực công tác của Phòng.
- Theo dõi đôn đốc việc thực hiện các Quyết định, ý kiến kết luận, chỉ đạo của Lãnh đạo Công ty đối với các đơn vị trong Công ty thuộc lĩnh vực mình tham mưu.
- Phối với Phòng Vật tư đề xuất với Giám đốc trong việc mua sắm vật tư, phụ kiện, thiết bị, nhiên liệu... phục vụ SXKD theo yêu cầu.

---

### **Tổ chức tư vấn: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ HOÀNG GIA**

- Được ký thừa lệnh Giám đốc những văn bản, hồ sơ, tài liệu quy định theo phân cấp thẩm quyền của công ty.

### **2.3. Mối quan hệ công tác:**

- Chịu sự chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn, nghiệp vụ ngành dọc, đúng Luật doanh nghiệp và các quy định của Pháp luật.
- Chịu sự chỉ đạo của HĐQT; sự chỉ đạo, lãnh đạo của Ban Giám đốc, sự giám sát của Ban kiểm soát theo Điều lệ Công ty và phân cấp trong Ban Giám đốc.
- Chủ động quan hệ với khách hàng trong quá trình thực hiện hợp đồng kinh tế; quan hệ với các đơn vị trong Công ty để điều hành, giải quyết công việc theo đúng chức năng nhiệm vụ của Phòng.

## **3. PHÒNG SẢN XUẤT**

### **3.1. Chức năng:**

- Tham mưu giúp HĐQT, Ban Giám đốc trong công tác lập kế hoạch tiến độ sản xuất, sắp xếp hợp lý sản xuất.
- Chịu trách nhiệm trong công tác điều hành sản xuất các đơn vị trực thuộc Công ty, các đơn vị của Công ty trong SXKD.
- Là đầu mối trong công tác tổng hợp, báo cáo và đánh giá xét hoàn thành kế hoạch tháng của các đơn vị.
- Quản lý kho vật tư, sử dụng vật tư, thiết bị phụ tùng, nhiên liệu trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

### **3.2. Nhiệm vụ và quyền hạn:**

- Lập kế hoạch tác nghiệp sản xuất hàng tháng cho các Phòng.
- Điều độ sản xuất các Phòng ban, Phân xưởng theo nhiệm vụ để đảm bảo tiến độ và yêu cầu SXKD.
- Lập phương án sản xuất và hợp đồng thuê gia công, mua ngoài để đảm bảo thực hiện tiến độ sản xuất có hiệu quả các đơn hàng.
- Tổng hợp báo cáo và thực hiện đánh giá xét hoàn thành kế hoạch tháng của đơn vị trong Công ty.
- Tiếp nhận vật tư, thiết bị đã được kiểm tra đầu vào đạt yêu cầu từ phòng Vật tư mua về và bảo quản, cấp phát vật tư, thiết bị phục vụ sản xuất kinh doanh. Quản lý kho tàng vật tư, thiết bị của Công ty.
- Thanh quyết toán vật tư cho các sản phẩm sản xuất trong tháng.
- Cân vật tư, sản phẩm theo yêu cầu.
- Cung cấp đầy đủ, kịp thời phương tiện, nâng hàng phục vụ sản xuất trong Công ty..
- Thực hiện chế độ thông kê, báo cáo kiểm kê vật tư theo quy định, thực hiện công tác thu hồi vật tư, công cụ và đánh giá hiệu quả sử dụng trong sản xuất.
- Quản lý CBCNV và người lao động trong Phòng, tổ chức điều hành thực hiện nhiệm vụ kế

hoạch được giao. Soạn thảo các Quy chế, Quy định của Công ty trong lĩnh vực công tác của Phòng.

- Yêu cầu các đơn vị thực hiện đúng tiến độ sản xuất và chế độ báo cáo, thống kê theo nhiệm vụ kế hoạch được giao.
- Phối hợp với Phòng Công nghệ, Thiết kế và phòng Vật tư đề xuất mua sắm và xử lý vật tư, hàng hóa tồn kho, ứ đọng, chậm luân chuyển. Thuê vận chuyên xử lý chất thải nguy hại trong quá trình sản xuất.
- Theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các Quyết định, ý kiến kết luận, chỉ đạo của Lãnh đạo Công ty đối với các đơn vị trong Công ty thuộc lĩnh vực mình tham mưu.
- Tham gia các Hội đồng theo chức năng và phân cấp của Công ty.
- Được ký thừa nhận lệnh Giám đốc những văn bản, hồ sơ, tài liệu, quy định theo phân cấp thẩm quyền của Công ty.

### **3.3. Mối quan hệ công tác:**

- Chịu sự chỉ đạo của HĐQT, của Ban Giám đốc theo Điều lệ Công ty và phân cấp trong Giám đốc.
- Quan hệ với các đơn vị sản xuất để cấp phát và thu hồi vật tư, thiết bị.
- Chủ động điều hành và quan hệ với các đơn vị trong Công ty để điều hành, giải quyết công việc theo đúng tiến độ và chức năng nhiệm vụ của Phòng.
- Chủ động quan hệ với các đơn vị ngoài Công ty để thực hiện có hiệu quả đối với các đơn hàng đi thuê gia công.

## **4. PHÒNG CÔNG NGHỆ**

### **4.1. Chức năng:**

- Tham mưu giúp HĐQT, Ban Giám đốc về lĩnh vực công tác xây dựng quy trình sản xuất, các quy trình công nghệ gia công chế tạo các chủng loại sản phẩm thiết bị phòng nổ, mặt bằng nhà xưởng, thiết bị dây truyền sản xuất của Công ty.
- Tham mưu và tổ chức thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học, quản lý thiết bị máy móc, kỹ thuật an toàn và đầu tư xây dựng.
- Xây dựng định mức vật tư, năng lượng, nguyên nhiên liệu; nhân công; ca máy phục vụ quá trình sản xuất, gia công, chế tạo.
- Nghiên cứu, thiết kế các loại thiết bị điện phòng nổ và thiết kế các loại máy móc, đồ gá, dụng cụ chuyên dùng để phục vụ sản xuất.

### **4.2. Nhiệm vụ và quyền hạn:**

- Lập quy trình công nghệ gia công, chế tạo các sản phẩm của Công ty. Quy trình làm việc, thao tác, thi công...
- Thực hiện thiết kế các chủng loại thiết bị phòng nổ theo nhu cầu thị trường Công ty.
- Xây dựng kế hoạch duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa định kỳ toàn bộ thiết bị máy móc, phương tiện vận chuyển trong Công ty. Theo dõi, giám sát, kiểm tra thực hiện. Lập phương án và dự trữ vật tư phục vụ sửa chữa, cải tạo thiết bị trong Công ty.

- Quản lý hồ sơ máy móc thiết bị, phương tiện vận chuyển, nhà xưởng...trong Công ty.
- Nghiên cứu sắp xếp, bố trí mặt bằng, hợp lý hóa dây truyền sản xuất theo hướng chuyên môn hóa.
- Thiết kế các loại máy, đồ gá công nghệ phục vụ sản xuất.
- Dự trù vật tư phục vụ gia công chế tạo các sản phẩm trong Công ty.
- Báo cáo nghiệp vụ định kỳ về sửa chữa lớn. Lập kế hoạch và theo dõi quá trình thực hiện đầu tư sửa chữa lớn đối với các chủng loại thiết bị trong Công ty.
- Đầu mối triển khai các dự án đề tài nghiên cứu khoa học, ứng dụng công nghệ trong sản xuất kinh doanh.
- Nghiên cứu và ứng dụng các biện pháp làm sạch môi trường.
- Theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các Quyết định, ý kiến kết luận, chỉ đạo của Lãnh đạo Công ty đối với các đơn vị trong Công ty thuộc lĩnh vực mình tham mưu.
- Quản lý CBCNV trong phòng, tổ chức điều hành thực hiện nhiệm vụ kế hoạch được giao.
- Lưu trữ, bảo mật hồ sơ kỹ thuật các sản phẩm nghiên cứu đã, đang và sẽ ứng dụng trong sản xuất của Công ty.

**4.3. Mối quan hệ công tác:**

- Chịu sự chỉ đạo của HĐQT, sự chỉ đạo-lãnh đạo của ban Giám đốc, sự kiểm soát, giám sát theo quy định của Công ty.
- Thực hiện yêu cầu, lệnh sản xuất từ phòng Kinh doanh, Sản xuất hoặc trực tiếp từ Ban Giám đốc.
- Chủ động liên hệ làm việc với cơ quan, đối tác về lĩnh vực Khoa học kỹ thuật, Công nghệ và thông số kỹ thuật hoặc các yêu cầu khác có liên quan trong quá trình thiết kế.
- Quan hệ thường xuyên với phòng Kinh doanh, Sản xuất, Vật tư, Kỹ thuật trong công tác về nhu cầu vật tư, dự trù vật tư cho sản xuất, vật tư chiến lược; quy trình tiến độ; những vấn đề liên quan đến hợp đồng kinh tế, thông số kỹ thuật và yêu cầu của khách hàng.
- Tham gia với phòng Kế toán - Tài chính và các đơn vị có liên quan trong công tác đào tạo, đào tạo lại, nâng bậc CNKT.
- Chủ động quan hệ ngang với các Phòng ban để giải quyết kịp thời các vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.
- Tham gia các Hội đồng theo chức năng và phân cấp của Công ty.

**5. PHÒNG VẬT TƯ****5.1.Chức năng:**

- Tham mưu giúp Giám đốc về chiến lược mua sắm dự phòng quản lý, cung cấp, sử dụng vật tư, thiết bị, phụ tùng, nhiên liệu trong hoạt động SXKD của Công ty.
- Tổ chức thực hiện các hợp đồng kinh tế mua sắm vật tư, thiết bị, xuất nhập khẩu.
- Xác lập hệ thống các nhà cung cấp vật tư đảm bảo chống độc quyền trong cung ứng vật tư phục vụ sản xuất.

**5.2. Nhiệm vụ và quyền hạn:**

- Cung cấp vật tư, thiết bị, dịch vụ đảm bảo đúng chất lượng, yêu cầu kỹ thuật và kịp thời về tiến độ cho SXKD của Công ty kể cả kế hoạch đột xuất.
- Xác định nhu cầu vật tư (mua cấp, dự phòng), xây dựng kế hoạch nguồn hàng, thương thảo, đôn đốc, thực hiện hợp đồng và thanh lý hợp đồng mua sắm, tiếp nhận, vận chuyển vật tư thiết bị.
- Thực hiện công tác dự báo thị trường vật tư đặc biệt là đối với một số vật tư chính của Công ty như: Tôn Silic, dây điện từ, dầu biến thế báo cáo Giám đốc có quyết sách phù hợp trong từng thời điểm.
- Thực hiện công tác xuất nhập khẩu đối với hàng hóa thiết bị, vật tư phục vụ cho nhiệm vụ sản xuất và kinh doanh của Công ty.
- Cung cấp đầy đủ, kịp thời các phương tiện, công cụ phục vụ sản xuất theo yêu cầu.
- Làm thủ tục nhập kho vật tư giao cho phòng Sản xuất sau khi có kết quả kiểm tra vật tư thiết bị đầu vào đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, chất lượng và số lượng hàng hóa vật tư mua về trước khi nhập kho.
- Phối hợp với các đơn vị liên quan đề xuất giải quyết vật tư, hàng hóa tồn ứ đọng, chậm luân chuyển.
- Theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các Quyết định, ý kiến kết luận, chỉ đạo của Lãnh đạo Công ty đối với các đơn vị trong Công ty thuộc lĩnh vực mình tham mưu.
- Quản lý CBCNV trong Phòng, tổ chức điều hành thực hiện nhiệm vụ kế hoạch được giao. Soạn thảo các Quy chế, Quy định của Công ty thuộc lĩnh vực công tác của Phòng.

### **5.3. Mối quan hệ công tác:**

- Chịu sự chỉ đạo của HĐQT, sự chỉ đạo - lãnh đạo của Giám đốc, sự kiểm soát, giám sát theo quy định của Công ty .
- Thực hiện yêu cầu, lệnh sản xuất từ phòng Kinh doanh, Sản xuất hoặc trực tiếp từ Ban Giám đốc.
- Quan hệ với phòng Kinh doanh để phục vụ tính giá thành sản phẩm, các điều kiện liên quan công tác phục vụ đấu thầu, chứng từ nghiệm thu, dự toán, thanh quyết toán và thực hiện công việc liên quan xuất nhập khẩu trong quá trình thực hiện các dự án.
- Quan hệ với phòng Kỹ thuật, phòng Công nghệ để định mức, dự trù tiêu hao vật tư.
- Quan hệ với phòng Kế toán -Tài chính về công tác kiểm kê, thanh toán, thuế.
- Quan hệ với phòng Công nghệ để quan hệ đối tác mua bán, cung ứng, bảo quản các thiết bị đầu tư, sửa chữa lớn.
- Quan hệ với Bảo vệ để quản lý vật tư ra, vào Công ty.
- Là đơn vị thường trực các Hội đồng theo chức năng và phân cấp của Công ty.

## **6. PHÒNG THIẾT KẾ**

### **6.1. Chức năng:**

- Thực hiện nhiệm vụ và tham mưu giúp HĐQT, ban Giám đốc về lĩnh vực nghiên cứu, thiết kế, giám sát kỹ thuật các sản phẩm của Công ty.

- Nghiên cứu thiết kế cải tiến kỹ thuật, kiểu dáng mỹ thuật công nghiệp sản phẩm. Thiết kế sản phẩm chất lượng cao. Nâng cao hiệu quả sử dụng trang website, quản trị mạng.
- Tham mưu cho HĐQT, Ban giám đốc và chịu trách nhiệm trước Giám đốc Công ty về công tác AT -BHLĐ phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, công tác pháp chế, kỷ luật lao động của Công ty.
- Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện các mặt về công tác: An toàn PCCC, An toàn lao động, môi trường, phòng chống lụt bão.

**6.2. Nhiệm vụ và quyền hạn:**

- Nghiên cứu, thiết kế kỹ thuật chế tạo mới MBA truyền tải, máy phân phối, trung gian các loại và các sản phẩm khác đáp ứng nhu cầu SXKD. Thiết kế cung cấp số liệu phục vụ công tác đấu thầu, phục vụ sản xuất và đặt hàng mua sắm vật tư, phụ kiện nhập khẩu. Quản lý khai thác sử dụng, bảo dưỡng hệ thống trang website, quản trị mạng và công bố thông tin của Công ty theo quy định của pháp luật.
- Khảo sát, thiết kế lập phương án thi công sửa chữa các máy biến áp có điện áp 110 KV + 220 KV và các sản phẩm khác theo yêu cầu của Công ty.
- Nghiên cứu, thiết kế sản phẩm, mặt hàng mới, chế tạo thử nghiệm, thiết kế cải tiến mẫu mã sản phẩm, tối ưu và tiêu chuẩn hóa sản phẩm.
- Thiết kế tủ bảng điện điều khiển, mạch nhị thức của máy biến áp truyền tải, máy biến áp đặc chủng và thiết kế hệ thống điện, thang máng cáp, cung cấp điện, đấu nối hệ thống điện trong các trạm biến áp, nhà máy điện...
- Chịu trách nhiệm theo dõi quá trình thi công, chế tạo sản phẩm theo thiết kế để đảm bảo chất lượng yêu cầu. Đề xuất phương án giải quyết những khiếm khuyết, sai sót trong quá trình sản xuất.
- Lập hồ sơ và tham gia nghiệm thu kỹ thuật các MBA truyền tải. Hoàn công thiết kế, bản vẽ kỹ thuật. Lưu trữ và bảo mật hồ sơ, tài liệu kỹ thuật.
- Tư vấn và thực hiện công tác sáng kiến cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất, công tác đào tạo, bồi huấn tay nghề nâng bậc thợ.
- Thực hiện công tác nghiên cứu, thiết kế theo phân cấp, yêu cầu của Công ty.
- Theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các Quyết định, ý kiến kết luận, chỉ đạo của Lãnh đạo Công ty đối với các đơn vị trong Công ty thuộc lĩnh vực mình tham mưu.
- Quản lý CBCNV trong phòng, tổ chức điều hành thực hiện nhiệm vụ kế hoạch được giao.
- Phối hợp cùng các đơn vị liên quan để phân tích đánh giá các sự cố sản phẩm, xác định nguyên nhân và phương án khắc phục.
- Là đơn vị thường trực các Hội đồng theo chức năng phân cấp của Công ty.
- Tập hợp nghiên cứu và phổ biến các văn bản pháp quy về công tác AT - BHLĐ đến các đơn vị. Tham gia các khóa huấn luyện về công tác an toàn bảo hộ LĐ.
- Đôn đốc và hướng dẫn các đơn vị thực hiện các quy định về công tác AT-BHLĐ trong quá trình sản xuất.

- Tổng hợp báo cáo thực hiện kế hoạch về công tác an toàn bảo hộ hàng tháng quý năm.
- Lập kế hoạch kiểm tra giám sát ATLĐ, BH, VSLĐ phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.
- Phối hợp kiểm tra định kỳ, kiểm tra đột xuất việc thực hiện chế độ BHLĐ, công tác an toàn và PCCN đối với máy móc thiết bị...
- Đề xuất các biện pháp đảm bảo ATLĐ, cải thiện điều kiện lao động, vệ sinh lao động, môi trường.
- Phối hợp với các đơn vị trực thuộc và các cơ quan chức năng, lập hồ sơ pháp lý để giải quyết các chế độ với người lao động khi xảy ra tai nạn lao động và lập báo cáo công tác BHLĐ định kỳ theo quy định.

### **6.3. Mối quan hệ công tác:**

- Chịu sự chỉ đạo của HĐQT, sự chỉ đạo của lãnh đạo của Ban Giám đốc, sự kiểm soát, giám sát theo các quy định của Công ty.
- Thực hiện yêu cầu, lệnh sản xuất trực tiếp từ Ban Giám đốc.
- Chủ động liên hệ làm việc với khách hàng về thông số kỹ thuật hoặc các yêu cầu khác có liên quan trong quá trình thiết kế.
- Quan hệ thường xuyên với phòng Kinh doanh, Vật tư, Công nghệ và phòng Sản xuất về nhu cầu vật tư, dự trữ vật tư cho sản xuất, vật tư chiến lược, quy trình tiến độ, những vấn đề liên quan đến hợp đồng kinh tế, thông số kỹ thuật và yêu cầu của khách hàng.
- Tham gia với phòng Tổ chức Lao động và các đơn vị có liên quan trong việc đào tạo, đào tạo lại, nâng bậc công nhân kỹ thuật; thi, kiểm tra sát hạch, tuyển dụng.
- Xây dựng và hướng dẫn xây dựng, tổng hợp trình kế hoạch An toàn bảo hộ lao động hàng năm cho các đơn vị trong Công ty và Kế hoạch bảo hộ lao động, An toàn lao động của Công ty theo kế hoạch sản xuất theo năm kế hoạch.

## **7. PHÒNG KẾ TOÁN – TÀI CHÍNH**

### **7.1. Chức năng:**

- Tham mưu giúp HĐQT, Ban Giám đốc trong việc chỉ đạo, quản lý công tác tài chính, kế toán và hạch toán của Công ty nhằm đảm bảo và phát triển tốt nhất nguồn lực tài chính.
- Giám sát hoạt động SXKD của Công ty theo đúng chuẩn mực và luật kế toán hiện hành nhằm phản ánh kịp thời, chính xác và đầy đủ các hoạt động SXKD và tình hình tài sản của Công ty.
- Thực hiện các chức năng quản lý tài chính và chế độ báo cáo theo quy định hiện hành.
- Tham mưu trong các lĩnh vực chứng khoán, nguồn vốn tiền tệ.

### **7.2. Nhiệm vụ và quyền hạn:**

- Xây dựng kế hoạch và quy chế quản lý tài chính của Công ty.
- Nghiên cứu đề xuất các giải pháp và thực hiện huy động vốn, đảm bảo vốn cho hoạt động sản xuất, quản lý và sử dụng các nguồn vốn quỹ của Công ty có hiệu quả.
- Tổng hợp các báo cáo quản trị, tài chính, kiểm toán...Đôn đốc các đơn vị thực hiện theo



- quy định, đảm bảo thời gian.
- Hướng dẫn chỉ đạo nhân viên thống kê các đơn vị thực hiện chế độ thu nhận, xử lý các chứng từ ban đầu nộp về phòng Kế toán – Tài chính.
  - Kiểm tra, giám sát và thực hiện các khoản thu chi tài chính, các nghĩa vụ thu nộp, thanh toán, kiểm tra việc quản lý, sử dụng tài sản và nguồn hình thành tài sản, phát hiện và ngăn ngừa các vi phạm pháp luật về tài chính kế toán.
  - Phân tích hoạt động công tác tài chính kế toán của Công ty, tham mưu đề xuất các giải pháp kịp thời phục vụ yêu cầu của quản trị và chiến lược tài chính của Công ty.
  - Cung cấp thông tin số liệu, kế toán theo quy định của pháp luật.
  - Thực hiện thanh toán cổ tức cho các cổ đông.
  - Chủ trì và phối hợp với các đơn vị liên quan trong công tác thanh toán công nợ, ngân hàng, kiểm kê...
  - Quản lý CBCNV trong phòng, tổ chức điều hành thực hiện nhiệm vụ kế hoạch được giao, soạn thảo mới hoặc sửa đổi các quy chế quy định của Công ty trong lĩnh vực được giao.
  - Được quyền độc lập về chuyên môn, nghiệp vụ kế toán, quyền bảo lưu ý kiến chuyên môn nghiệp vụ bằng văn bản theo quy định của pháp luật. Có quyền yêu cầu các bộ phận liên quan và đơn vị cung cấp đầy đủ, kịp thời các số liệu liên quan đến công tác tài chính kế toán của Công ty.
  - Hạch toán giá thành thực tế các sản phẩm, các dự án của Công ty thực hiện phân tích lãi lỗ và đề xuất báo cáo.
  - Lưu trữ bảo quản bí mật các chứng từ, số liệu tài chính kế toán theo quy định hiện hành và phân cấp bảo quản quỹ của Công ty.
  - Theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các quyết định, ý kiến kết luận chỉ đạo của lãnh đạo Công ty đối với các đơn vị trong Công ty.
  - Được ký thừa lệnh của Giám đốc những văn bản hồ sơ tài liệu quy định theo phân cấp thẩm quyền của Công ty.

### **7.3. Mối quan hệ công tác:**

- Chịu sự chỉ đạo kiểm tra và hướng dẫn nghiệp vụ của ngành dọc.
- Chịu sự chỉ đạo của HĐQT, sự chỉ đạo của lãnh đạo và sự giám sát của Ban kiểm soát.
- Quan hệ với các ngân hàng thương mại, nhà nước, các Bộ ngành và các tổ chức tín dụng khác để đảm bảo phục vụ nhu cầu hoạt động SXKD của Công ty.
- Phối hợp với phòng Kinh doanh về công tác kế hoạch, thống kê báo cáo, giá thành, hợp đồng kinh tế, giao dịch với khách hàng, hồ sơ dự thầu, công tác kiểm kê, đối chiếu thu hồi công nợ, thanh quyết toán các hợp đồng...
- Phối hợp với các đơn vị trong công tác làm hồ sơ dự thầu, tổ chức đấu thầu, chào thầu, công tác đầu tư, XD/CB, thanh quyết toán công trình.
- Phối hợp với Tổ chức Lao động trong công tác thanh quyết toán tiền lương, các khoản trích tiền lương, chế độ bảo hiểm, sử dụng các quỹ khen thưởng, phúc lợi và giải quyết các chế

độ cho người lao động.

## **8. PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG**

### **8.1. Chức năng:**

- Tham mưu giúp Giám đốc trong công tác quản lý toàn bộ chất lượng sản phẩm trong Công ty.
- Tổ chức quản lý chất lượng, giám sát, kiểm tra và thử nghiệm vật tư đầu vào, các sản phẩm trong quy trình sản xuất và xuất xưởng.
- Tham mưu cho lãnh đạo trong công tác ISO.

### **8.2. Nhiệm vụ và quyền hạn:**

- Tham gia nghiệm thu kỹ thuật sản phẩm và lập các hồ sơ tài liệu về thí nghiệm kiểm tra sản phẩm, nghiệm thu sản phẩm sản xuất thử, làm thủ tục, hồ sơ trình duyệt, chất lượng sản phẩm mới lên cấp có thẩm quyền phê duyệt.
- Quản lý CBCNV trong phòng, điều hành thực hiện nhiệm vụ quyền hạn được giao.
- Tổ chức và giám sát việc kiểm tra thực hiện quy trình công nghệ trong sản xuất.
- Giải quyết các khiếu nại của khách hàng về chất lượng và bảo hành sản phẩm.
- Kiểm tra chất lượng bán thành phẩm trong sản xuất, thử nghiệm hoàn chỉnh các hạng mục xuất xưởng sản phẩm. Loại các sản phẩm xấu hỏng và không cho phép xuất xưởng các sản phẩm không đạt tiêu chuẩn theo quy định.
- Thực hiện tổ chức kiểm tra chất lượng hàng mua về trước khi nhập kho Công ty. Loại bỏ những nguyên vật liệu và bán thành phẩm và sản phẩm không đạt.
- Kiểm tra chất lượng, số lượng vật tư, phụ kiện, sản phẩm sửa chữa của khách hàng trước khi nhập vào sửa chữa, giám sát tình hình bảo quản các loại bán thành phẩm, các loại nguyên vật liệu
- Lập các biểu mẫu, phiếu kiểm tra, hồ sơ tài liệu về chất lượng trong quá trình sản xuất và nghiệm thu, xuất xưởng sản phẩm.
- Tổ chức, theo dõi và tập hợp phân tích sự không phù hợp của sản phẩm trong quá trình thiết kế sản xuất và xuất xưởng.
- Nghiên cứu và áp dụng các phương pháp kiểm tra thiết bị thí nghiệm mới.
- Tham gia kiểm tra, thử nghiệm đánh giá các đề tài nghiên cứu khoa học công nghệ ứng dụng của Công ty.
- Chủ trì việc thí nghiệm, phân tích đánh giá xác định nguyên nhân sự cố, hư hỏng sản phẩm.
- Thực hiện các thủ tục đăng ký cấp chứng chỉ chất lượng sản phẩm, đăng ký bản quyền về mẫu mã sản phẩm phù hợp tiêu chuẩn.
- Quản lý, thực hiện và hướng dẫn thực hiện trong công tác đo lường, kiểm định định kỳ theo quy định đối với các thiết bị đo, dụng cụ đo được ủy quyền trong toàn Công ty.
- Thực hiện việc duy tu, bảo dưỡng định kỳ, hiệu chuẩn, kiểm định các thiết bị đo lường thí nghiệm và thiết bị chuẩn mẫu.
- Đầu mối tổ chức duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng ISO.

- Theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các Quyết định, ý kiến kết luận chỉ đạo của lãnh đạo Công ty đối với các đơn vị trong Công ty thuộc lĩnh vực mình tham gia.
- Chủ động quan hệ ngang với các đơn vị trong Công ty để giải quyết công việc.
- Xây dựng hoàn thiện quy trình, quy phạm quản lý kỹ thuật, tiêu chuẩn, đánh giá kiểm tra chất lượng vật tư và sản phẩm.
- Thực hiện công tác thí nghiệm sản phẩm phục vụ khách hàng khi có yêu cầu.

**8.3. Mối quan hệ công tác:**

- Chịu sự chỉ đạo của HĐQT, sự lãnh đạo của ban Giám đốc, sự kiểm soát, giám sát theo quy định của Công ty.
- Quan hệ với Phòng Kỹ thuật, Công nghệ để nắm bắt kịp thời các tiêu chuẩn kỹ thuật, những sửa đổi trong tài liệu kỹ thuật, Nghiên cứu các giải pháp kỹ thuật để khắc phục những thiếu sót trong thiết kế công nghệ, lập quy trình kiểm tra phù hợp với quy trình công nghệ, áp dụng vào sản xuất các phương pháp và phương tiện kiểm tra mới kết hợp với việc áp dụng vào sản xuất các quy trình công nghệ mới.
- Quan hệ với phòng Vật tư, Sản xuất để kiểm tra chất lượng hàng hóa khi nhập vào công ty. Phát hiện và loại trừ việc đưa vào sản xuất những nguyên liệu vật liệu, bán thành phẩm và sản phẩm không đạt đã bị loại.
- Quan hệ với phòng Kinh doanh, Sản xuất và phòng Vật tư để nắm bắt được kế hoạch sản xuất để có kế hoạch kiểm tra tại các xưởng sản xuất và các công trình. Đề ra các biện pháp xử lý những hư hỏng sự cố. Kiểm tra tình hình bảo quản sản phẩm trong kho và sản phẩm trước khi giao cho khách hàng. Giải quyết các khiếu nại của khách hàng về chất lượng sản phẩm và bảo hành.
- Quan hệ với các đơn vị sản xuất trong công tác kiểm tra chất lượng sản phẩm theo từng công đoạn.
- Là thành viên các Hội đồng theo chức năng và phân cấp của Công ty.
- Phối hợp với phòng Vật tư, phòng Sản xuất trong các việc mua bán vật tư, thanh toán công nợ, quản lý và sử dụng vật tư thiết bị; xử lý vật tư hàng hóa tồn đọng, thiết bị và vật tư thanh lý, quyết toán vật tư; tham gia đề xuất nguồn vật tư phục vụ SXKD trong Công ty.
- Phối hợp với phòng Kỹ thuật, Công nghệ trong việc định mức sử dụng và tiêu hao vật tư nguyên-nhiên liệu, định giá vật tư- tài sản tồn kho và quản lý chính thanh quyết toán vốn nghiên cứu khoa học kỹ thuật.
- Chủ động trong quan hệ ngang với các đơn vị để giải quyết công việc.
- Là đơn vị thường trực các Hội đồng theo chức năng và phân cấp của Công ty.

**9. PHÒNG TỔ CHỨC LAO ĐỘNG****9.1- Chức năng:**

- Tham mưu giúp Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc về chỉ đạo, quản lý, điều hành, công tác tổ chức sản xuất, tổ chức bộ máy, công tác cán bộ, lao động đào tạo nguồn nhân lực, tiền lương, chế độ chính sách, tham gia công tác định mức, công tác thi đua khen thưởng và đối

ngoại.

- Đầu mối quản lý và tổ chức thực hiện các lĩnh vực công tác nêu trên.
- Kiểm tra giám sát việc thực hiện các Quy định của Công ty.

## **9.2. Nhiệm vụ và quyền hạn:**

### Công tác tổ chức quản lý:

- Nghiên cứu đề xuất các mô hình tổ chức sản xuất, bộ máy quản lý, thành lập mới giải thể, sáp nhập,... các đơn vị tổ chức phù hợp.
- Tổ chức thực hiện chủ trương của HĐQT, Giám đốc về công tác tổ chức sản xuất, tổ chức bộ máy Công ty.
- Nghiên cứu và tham gia đề xuất những chủ trương, biện pháp trong công tác quản lý điều hành của Công ty.
- Làm đầu mối soạn thảo Nội quy, quy chế và quy định nội bộ lệ thuộc lĩnh vực chức năng. Hướng dẫn triển khai thực hiện, tổng hợp đề xuất sửa đổi bổ sung cho phù hợp.
- Tham gia với các đơn vị khác trong việc nghiên cứu xây dựng mới và bổ sung, sửa đổi các quy chế, quy định chung của Công ty.
- Làm thủ tục về đăng ký kinh doanh cho Công ty, hướng dẫn và phối hợp giải quyết các thủ tục về đăng ký kinh doanh cho các đơn vị.
- Được ký thừa lệnh Giám đốc những văn bản quy định theo phân cấp thẩm quyền của Công ty.
- Thực hiện công tác quản lý hồ sơ người lao động. Quản lý CBCNV và người lao động, tổ chức điều hành thực hiện nhiệm vụ kế hoạch được giao.
- Theo dõi đơn đốc thực hiện các quyết định, ý kiến kết luận, chỉ đạo của lãnh đạo Công ty đối với các đơn vị thuộc lĩnh vực mình tham mưu.

### Công tác cán bộ:

- Xây dựng quy định về phân cấp quản lý cán bộ, quản lý lao động trong Công ty.
- Xây dựng tiêu chuẩn các chức danh cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản lý trong Công ty. Tổ chức việc thi, xét nâng lương, nâng bậc trong Công ty.
- Nghiên cứu xây dựng quy hoạch cán bộ kế hoạch bồi dưỡng đào tạo cán bộ kế cận.
- Thẩm định trình lãnh đạo Công ty quyết định tuyển dụng, bổ nhiệm, miễn nhiệm điều động xếp lương, nâng bậc lương, giải quyết nghỉ hưu trí,...đối với cán bộ viên chức và người lao động.
- Phối hợp với Hội đồng kỷ luật Công ty và các đơn vị liên quan trong việc xét kỷ luật lao động.
- Hướng dẫn các đơn vị trong Công ty thực hiện và thống nhất quản lý các mặt về công tác cán bộ theo quy định phân cấp.

### Công tác lao động tiền lương, chế độ chính sách:

- Xây dựng và hướng dẫn xây dựng, tổng hợp trình kế hoạch lao động, tiền lương, các chi phí liên quan đến tiền lương.

- Nghiên cứu, hướng dẫn và tổ chức thực hiện các hình thức, phương án tổ chức lao động. Xây dựng mới hoặc sửa đổi bổ sung quy chế tiền lương cho phù hợp.
- Tổ chức thực hiện và kiểm tra tình hình thực hiện, sử dụng lao động, thời gian lao động. Đề xuất các biện pháp chỉ đạo để đảm bảo sử dụng lao động, giờ công, ngày công có hiệu quả và duy trì tốt kỷ luật lao động.
- Nghiên cứu sử dụng quản lý quỹ tiền lương, giải quyết thanh toán lương cho người lao động.
- Thực hiện các thủ tục ký kết hợp đồng lao động và chấm dứt hợp đồng lao động.
- Thực hiện các thủ tục chuyển đi chuyển đến cho người lao động.
- Đề xuất và tổ chức thực hiện công tác tuyển dụng lao động nhằm đáp ứng nhu cầu của Công ty.
- Thực hiện các chế độ nâng bậc, nâng lương theo quy chế.
- Thực hiện các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, nghỉ phép, dưỡng sức, trang bị BHLĐ.
- Triển khai thực hiện các chế độ, chính sách đối với người lao động theo quy định của Nhà nước.

**Công tác đào tạo:**

- Quản lý công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực của Công ty bao gồm: Đào tạo mới, đào tạo lại, đào tạo chuyên sâu và bồi dưỡng kiến thức, nâng cao trình độ cho người lao động.
- Nghiên cứu, đề xuất trình lãnh đạo Công ty duyệt và giải quyết hồ sơ, thủ tục cử cá nhân và đoàn đi công tác học tập trong và ngoài nước.
- Theo dõi quá trình thử việc đánh giá kết quả thử việc của người lao động mới được tuyển dụng.
- Đầu mối tổ chức thực hiện và hướng dẫn thực hiện công tác bồi huấn và thi nâng bậc cho CNKT.

**Công tác thi đua khen thưởng và các công tác khác:**

- Phối hợp xây dựng nội dung thi đua, tổ chức và hướng dẫn các đơn vị thực hiện nội dung thi đua nhằm động viên người lao động phát huy tinh thần đổi mới sáng tạo trong lao động sản xuất công tác.
- Đề xuất và thực hiện thủ tục đối với các hình thức khen thưởng trong Công ty.
- Tham gia giải quyết các đơn thư khiếu nại, tố cáo có liên quan.
- Tham gia xử lý kỷ luật lao động vi phạm nội quy lao động, các quy định của Công ty.

**9.3. Mối quan hệ công tác:**

- Chịu sự chỉ đạo kiểm tra hướng dẫn nghiệp vụ ngành dọc, các cơ quan nhà nước.
- Chịu sự chỉ đạo của HĐQT, ban Giám đốc Công ty.
- Tham gia cùng tổ chức đảng, các tổ chức đoàn thể trong Công ty về các phong trào thi đua, việc tổ chức học tập đối với người lao động.

- Quan hệ với các đơn vị trong Công ty trong việc tổ chức sản xuất, quản lý và điều hành sản xuất.
- Quan hệ với các đơn vị trong công tác đào tạo, định mức, khoán sản phẩm....
- Quan hệ với các phòng Kế toán – Tài chính, Kinh doanh trong quá trình xây dựng kế hoạch và thực hiện quỹ tiền lương, sử dụng các quỹ khen thưởng, phúc lợi...
- Chủ động quan hệ ngang với các đơn vị để giải quyết công việc liên quan.
- Là đơn vị thường trực các Hội đồng theo chức năng và phân cấp.

## **10. PHÒNG ĐẦU TƯ**

### **10.1. Chức năng:**

- Tham mưu giúp HĐQT, Ban Giám đốc về lĩnh vực công tác đầu tư xây dựng phát triển sản xuất, mặt bằng nhà xưởng, thiết bị dây chuyền sản xuất của Công ty.
- Tham mưu và tổ chức thực hiện các dự án đầu tư xây dựng.

### **10.2. Nhiệm vụ và quyền hạn:**

- Thực hiện chủ trì Lập các dự án đầu tư đối với công trình xây dựng mới, lập phương án kỹ thuật và dự toán sửa chữa nâng cấp hoặc mua sắm mới thiết bị công nghệ, sửa chữa lớn thiết bị, nhà xưởng; xây dựng các chính sách, cơ chế đầu tư, hình thức huy động vốn cho dự án, cơ chế quản lý các dự án.
- Tổng hợp nhu cầu đầu tư xây dựng, nhu cầu đổi mới trang thiết bị hàng năm của Công ty, lập kế hoạch đầu tư trình duyệt.
- Tổ chức triển khai thực hiện các bước theo trình tự đầu tư xây dựng, trình tự sửa chữa lớn các hạng mục công trình. Tổ chức thực hiện các bước theo quy định về đấu thầu, chỉ định thầu, lập hồ sơ thanh quyết toán các gói thầu.
- Kiểm tra, giám sát quá trình thi công của các nhà thầu được giao thầu. Tổ chức nghiệm thu khối lượng công việc, hạng mục, công trình hoàn thành.
- Quản lý chất lượng xây dựng công trình, hạng mục sửa chữa lớn các công trình xây dựng, dự án đầu tư trong Công ty theo quy định hiện hành về quản lý chất lượng công trình xây dựng.
- Quản lý CBCNV trong phòng, tổ chức điều hành thực hiện chức năng nhiệm vụ kế hoạch được giao.

### **10.3. Mối quan hệ công tác:**

- Chịu sự chỉ đạo của HĐQT, sự chỉ đạo-lãnh đạo của ban Giám đốc, sự kiểm soát, giám sát theo quy định của Công ty.
- Chủ động liên hệ làm việc với cơ quan, đối tác về lĩnh vực thực hiện các dự án đầu tư và thông số kỹ thuật hoặc các yêu cầu khác có liên quan trong quá trình đầu tư.
- Chủ động quan hệ ngang với các Phòng ban để giải quyết kịp thời các vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.
- Tham gia các Hội đồng theo chức năng và phân cấp của Công ty.

## **11. PHÂN XƯỞNG LẮP RÁP MÁY BIẾN ÁP**

### **11.1. Chức năng:**

- Tổ chức sản xuất mạch từ và chế tạo biến dòng máy biến áp các loại theo yêu cầu của Công ty.
- Tổ chức sản xuất, tổ hợp lắp ráp và hoàn chỉnh các loại máy biến áp và các sản phẩm, dịch vụ theo yêu cầu của Công ty.

### **11.2. Nhiệm vụ và quyền hạn:**

- Tổ hợp lắp ráp hoàn thiện xuất xưởng các loại máy biến áp.
- Thực hiện gia công cắt tôn silic, lắp ráp lõi thép và các chi tiết lõi thép máy biến áp.
- Đóng kiện, bao gói, giao hàng sản phẩm.
- Phục vụ bảo hành sau bán hàng, xử lý các sự cố đối với các sản phẩm khi có lệnh sản xuất.
- Phục vụ công tác sửa chữa các loại máy biến áp theo yêu cầu của Công ty.
- Phối hợp cùng Phòng Kỹ thuật, Quản lý chất lượng xác định nguyên nhân sự cố sản phẩm.
- Quản lý nhà xưởng trang thiết bị công nghệ, dụng cụ, vật tư... được giao đạt hiệu quả cao nhất.
- Quản lý, điều hành người lao động trong đơn vị; tổ chức sản xuất để đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch được giao. Hướng dẫn và yêu cầu người lao động trong đơn vị thực hiện đúng quy trình công nghệ, quy trình kỹ thuật an toàn, Nội quy, Quy chế, Quy định của Công ty và đơn vị.
- Thực hiện các biện pháp về công tác an toàn, BHLĐ, vệ sinh công nghiệp, phòng chống cháy nổ, thực hiện tiết kiệm vật tư-năng lượng trong phạm vi đơn vị quản lý.
- Tổ chức sản xuất đảm bảo tiến độ, chất lượng và cam kết với khách hàng theo yêu cầu của Công ty.
- Đề xuất các giải pháp quản lý, kỹ thuật để nâng cao chất lượng sản phẩm, tăng năng suất, tiết kiệm vật tư và an toàn trong quá trình sản xuất.
- Thực hiện lắp đặt máy biến áp tại hiện trường theo hồ sơ thầu.
- Chủ động tự tìm kiếm thêm việc làm.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Công ty giao.

### **11.3. Môi quan hệ công tác:**

- Chịu sự chỉ đạo - lãnh đạo của Ban Giám đốc, sự kiểm soát, giám sát theo các quy định của Công ty.
- Trong quá trình thực hiện sản xuất phải thường xuyên liên hệ với các Phòng chức năng để giải quyết các vấn đề về thiết kế, công nghệ, vật tư, định mức nhân công, nghiệm thu xuất xưởng và nghiệm thu tại công trình và kế hoạch sản xuất, các trang thiết bị bảo hộ các nhân; chế tạo các sản phẩm mới để hoàn thành đúng tiến độ các hợp đồng mà Công ty đã ký kết với khách hàng.
- Phối hợp với Văn phòng về trang thiết bị văn phòng, các loại văn phòng phẩm phục vụ sản xuất.

- Chủ động quan hệ với các đơn vị trong Công ty trong việc đáp ứng tiến độ và chất lượng sản phẩm của đơn vị.

## **12. PHÂN XƯỞNG QUẢN DÂY MÁY BIẾN ÁP**

### **12.1. Chức năng:**

- Tổ chức sản xuất bồi dây máy biến áp các loại, các chi tiết vật liệu cách điện phục vụ chế tạo và lắp ráp các loại máy biến áp; các dịch vụ phù hợp năng lực của đơn vị theo yêu cầu của Công ty.

### **12.2. Nhiệm vụ và quyền hạn:**

- Chế tạo hoàn chỉnh các loại bồi dây của máy biến áp các loại.
- Gia công chế tạo các chi tiết cách điện (gỗ kê mạch từ, mâm ép, dàn kẹp dây, hòm kiện...) phục vụ chế tạo sản xuất các loại máy biến áp.
- Phối hợp cùng Phòng Kỹ thuật, Quản lý chất lượng xác định nguyên nhân sự cố sản phẩm.
- Phục vụ công tác sửa chữa, đại tu MBA các loại theo yêu cầu.
- Phục vụ Bảo hành sản phẩm, xử lý sự cố theo yêu cầu.
- Quản lý nhà xưởng, trang thiết bị theo công nghệ, dụng cụ, vật tư... được giao đạt hiệu quả cao nhất.
- Quản lý điều hành người lao động trong đơn vị; tổ chức sản xuất (nhân lực, thiết bị, phương án thi công) để đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch được giao. Hướng dẫn và yêu cầu người lao động trong đơn vị thực hiện đúng quy trình công nghệ, quy trình kỹ thuật an toàn, Nội quy, Quy chế, Quy định của Công ty và đơn vị.
- Thực hiện các biện pháp về công tác an toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ, thực hiện tiết kiệm vật tư - năng lượng trong phạm vi quản lý.
- Tổ chức sản xuất đảm bảo tiến độ, chất lượng và các cam kết với khách hàng theo yêu cầu của Công ty.
- Đề xuất các giải pháp quản lý, kỹ thuật để nâng cao chất lượng sản phẩm, tăng năng suất, tiết kiệm vật tư và an toàn trong quá trình sản xuất.
- Chủ động tự tìm kiếm thêm việc làm.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Công ty giao.

### **12.3. Mối quan hệ công tác:**

- Chịu sự chỉ đạo-lãnh đạo của Ban Giám đốc, sự kiểm soát, giám sát theo các quy định của Công ty.
- Trong quá trình thực hiện sản xuất phải thường xuyên liên hệ với các Phòng chức năng để giải quyết các vấn đề về thiết kế, công nghệ, vật tư, định mức nhân công, nghiệm thu xuất xưởng, kế hoạch sản xuất, các trang thiết bị bảo hộ các nhân; chế tạo các sản phẩm mới... để hoàn thành đúng tiến độ các hợp đồng mà Công ty đã ký kết với khách hàng.
- Phối hợp với Văn phòng về trang thiết bị văn phòng, các loại văn phòng phẩm phục vụ sản xuất.
- Chủ động quan hệ với các đơn vị trong Công ty trong việc đáp ứng tiến độ và chất lượng



sản phẩm của đơn vị.

### **13. PHÂN XƯỞNG CƠ KHÍ PHỤ TÙNG ĐIỆN**

#### **13.1. Chức năng:**

- Tổ chức sản xuất vỏ máy biến áp phân phối, xà ép mạch từ, cánh tản nhiệt, gia công cơ khí, cắt gọt theo kế hoạch và nhiệm vụ Công ty giao.
- Chế tạo các sản phẩm bằng cao su, chổi than điện graphit.

#### **13.2. Nhiệm vụ và quyền hạn:**

- Chế tạo sản phẩm cơ khí cung cấp cho các dây chuyền sản xuất của toàn Công ty, bao gồm những sản phẩm chính sau:
  - + Gia công chế tạo xà ép mạch từ máy biến áp, gia công cắt gọt các chi tiết lắp trên than vỏ, ruột máy; chế tạo cánh tản nhiệt, các chi tiết vật liệu cách điện...dùng cho việc chế tạo, mới và sửa chữa các loại máy biến áp (từ máy biến áp phân phối đến máy biến áp truyền tải 110KV- 220KV)
  - + Gia công chế tạo hoàn thiện vỏ máy biến áp phân phối kiểu cánh sóng các loại.
  - + Gia công chế tạo các sản phẩm bằng cao su joong phốt các loại, gia công chế tạo các loại chổi than điện graphit.
  - + Các sản phẩm cơ khí khác phục vụ trong sản xuất: chế tạo các loại khuôn, đồ gá dùng trong dây chuyền chế tạo máy biến áp và các dây chuyền sản xuất khác.
  - + Chế tạo sản phẩm cơ khí khác theo yêu cầu của Công ty.
- Cung cấp đầy đủ số lượng thành phẩm, bán thành phẩm cơ khí đảm bảo tiến độ, chất lượng cho các đơn vị liên quan để đáp ứng tiến độ sản xuất chung của Công ty.
- Phối hợp cùng Phòng Kỹ thuật, Công nghệ, Quản lý chất lượng, xác định nguyên nhân sự cố sản phẩm.
- Phục vụ công tác sửa chữa, đại tu MBA các loại theo yêu cầu.
- Phục vụ bảo hành sản phẩm, xử lý sự cố theo yêu cầu.
- Quản lý nhà xưởng, trang thiết bị công nghệ, dụng cụ, vật tư...được giao đạt hiệu quả cao nhất.
- Quản lý điều hành người lao động trong đơn vị; tổ chức sản xuất để đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch của Công ty giao. Hướng dẫn và yêu cầu người lao động trong đơn vị thực hiện đúng quy trình công nghệ, quy trình kỹ thuật an toàn, Nội quy, Quy chế, Quy định của Công ty và đơn vị.
- Thực hiện các biện pháp về công tác an toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ, thực hiện tiết kiệm vật tư-năng lượng trong phạm vi đơn vị quản lý.
- Tổ chức sản xuất đảm bảo tiến độ, chất lượng và các cam kết với khách hàng theo yêu cầu của Công ty.
- Đề xuất các giải pháp quản lý, kỹ thuật để nâng cao chất lượng sản phẩm, tăng năng suất, tiết kiệm vật tư và an toàn trong quá trình sản xuất.
- Chủ động tự tìm kiếm thêm việc làm.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Công ty giao.

**13.3. Mối quan hệ công tác:**

- Chịu sự chỉ đạo-lãnh đạo của Ban Giám đốc, sự kiểm soát, giám sát theo các quy định của Công ty.
- Trong quá trình thực hiện sản xuất phải thường xuyên liên hệ với các Phòng chức năng để giải quyết các vấn đề về thiết kế, công nghệ, vật tư, định mức nhân công, nghiệm thu xuất xưởng, kế hoạch sản xuất, các trang thiết bị bảo hộ cá nhân; chế tạo các sản phẩm mới... để hoàn thành đúng tiến độ các hợp đồng mà Công ty đã ký kết với khách hàng.
- Phối hợp với Văn phòng về trang thiết bị văn phòng, các loại văn phòng phẩm phục vụ sản xuất.
- Chủ động quan hệ với các đơn vị trong Công ty trong việc đáp ứng tiến độ và chất lượng sản phẩm của đơn vị.

**14. PHÂN XƯỞNG SỬA CHỮA MÁY ĐIỆN & XÂY LẮP CÔNG TRÌNH ĐIỆN**

**14.1. Chức năng:**

- Tổ chức sản xuất sửa chữa các loại động cơ điện, chế tạo, lắp ráp các loại thiết bị điện phòng nổ.
- Thực hiện gia công, chế tạo các loại cỗ góp động cơ điện, máy phát điện.
- Xây lắp đường dây và trạm biến áp đến 220 KV.

**14.2. Nhiệm vụ và quyền hạn:**

- Sửa chữa các loại động cơ điện, chế tạo các chi tiết cơ khí cung cấp cho sản phẩm sửa chữa.
  - + Gia công chế tạo cắt gọt các chi tiết dùng cho việc chế tạo mới thiết bị điện phòng nổ và sửa chữa các loại động cơ điện, máy biến áp hàn.
  - + Lắp ráp hoàn chỉnh các loại thiết bị điện phòng nổ, các loại động cơ điện, máy phát điện.
  - + Gia công chế tạo chi tiết kết cấu thép cho đường dây và kết cấu thép trạm biến áp và kết cấu bê tông công trình đường dây và trạm biến áp.
  - + Chế tạo sản phẩm cơ khí khác theo yêu cầu của Công ty.
- Cung cấp đầy đủ số lượng thành phẩm, bán thành phẩm cơ khí đảm bảo tiến độ, chất lượng cho các đơn vị liên quan để đáp ứng tiến độ sản xuất chung của Công ty.
- Phối hợp cùng Phòng Kỹ thuật, Công nghệ, Quản lý chất lượng, xác định nguyên nhân sự cố sản phẩm.
- Phục vụ công tác sửa chữa, đại tu thiết bị phòng nổ các loại theo yêu cầu.
- Phục vụ bảo hành sản phẩm, xử lý sự cố theo yêu cầu.
- Quản lý nhà xưởng, trang thiết bị công nghệ, dụng cụ, vật tư... được giao đạt hiệu quả cao nhất.
- Quản lý điều hành người lao động trong đơn vị; tổ chức sản xuất để đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch của Công ty giao. Hướng dẫn và yêu cầu người lao động trong đơn vị thực hiện đúng quy trình công nghệ, quy trình kỹ thuật an toàn, Nội quy, Quy chế, Quy

định của Công ty và đơn vị.

- Thực hiện các biện pháp về công tác an toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ, thực hiện tiết kiệm vật tư-năng lượng trong phạm vi đơn vị quản lý.
- Tổ chức sản xuất đảm bảo tiến độ, chất lượng và các cam kết với khách hàng và quyết toán các công trình xây lắp đường dây và trạm biến áp theo yêu cầu của chủ đầu tư và Công ty theo quy định.
- Đề xuất các giải pháp quản lý, kỹ thuật để nâng cao chất lượng sản phẩm, tăng năng suất, tiết kiệm vật tư và an toàn trong quá trình sản xuất.
- Chủ động tự tìm kiếm thêm việc làm.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Công ty giao.

**14.3. Mối quan hệ công tác:**

- Chịu sự chỉ đạo-lãnh đạo của Ban Giám đốc, sự kiểm soát, giám sát theo các quy định của Công ty.
- Trong quá trình thực hiện sản xuất phải thường xuyên liên hệ với các Phòng chức năng để giải quyết các vấn đề về thiết kế, công nghệ, vật tư, định mức nhân công, nghiệm thu xuất xưởng, bàn giao các công trình và kế hoạch sản xuất, các trang thiết bị bảo hộ cá nhân; chế tạo mới, sửa chữa các sản phẩm ... để hoàn thành đúng tiến độ các hợp đồng mà Công ty đã ký kết với khách hàng.
- Phối hợp với Văn phòng về trang thiết bị văn phòng, các loại văn phòng phẩm phục vụ sản xuất..
- Chủ động quan hệ với các đơn vị trong Công ty trong việc đáp ứng tiến độ và chất lượng sản phẩm của đơn vị./.

**4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% trở lên vốn cổ phần của công ty và những người có liên quan; danh sách cổ đông sáng lập và Cơ cấu cổ đông tại ngày chốt gần nhất trên mức vốn thực góp hiện tại**

**4.1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty và những người có liên quan tại ngày 17/03/2017.**

a. Cổ đông sở hữu từ 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty và người có liên quan.

Tên cổ đông	Số ĐKSH/ ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam (TKV) <u>Đại diện sở hữu:</u> Ông Nguyễn Trọng Hùng	5700100256	226 Lê Duẩn, Phường Trung Phụng, Quận Đống Đa, Hà Nội	795.177	15,61%
Nguyễn Sơn Tùng	1091000641	D1, Nhà 22 Ciputra, Tây Hồ, Hà Nội	1.045.440	20,53%
Nguyễn Thành Biên	40052000007	G6, Nhà 10 Ciputra, Tây Hồ, Hà Nội	1.161.600	22,81%
Nguyễn Thị Nhung	011055693	D1, Nhà 22 Ciputra, Tây Hồ, Hà Nội	1.539.885	30,24%
<b>Tổng cộng</b>			<b>4.542.102</b>	<b>89,18%</b>

(Nguồn: DSCĐ của VEE)

b. Danh sách người có liên quan Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam  
Danh sách Thành viên HĐQT, BKS, Ban điều hành của TKV:

<b>I</b>	<b>Thành viên HĐQT</b>	<b>Chức vụ</b>
1	Lê Minh Chuẩn	Chủ tịch Hội đồng thành viên
2	Đặng Thanh Hải	Thành viên HĐQT- Tổng giám đốc
3	Phạm Văn Mật	Thành viên HĐQT
4	Nguyễn Chiến Thắng	Thành viên HĐQT
5	Nguyễn Văn Hải	Thành viên HĐQT
6	Vũ Thành Lâm	Thành viên HĐQT
<b>II</b>	<b>Ban Điều hành</b>	
1	Đặng Thanh Hải	Thành viên HĐQT- Tổng giám đốc
2	Nguyễn Văn Biên	Phó Tổng giám đốc
3	Ngô Hoàng Ngân	Phó Tổng giám đốc

**BẢN CÁO BẠCH****Tổ chức chào bán: CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN CẨM PHẢ**

4	Khuất Mạnh Thắng	Phó Tổng giám đốc
5	Nguyễn Ngọc Cơ	Phó Tổng giám đốc
6	Nguyễn Anh Tuấn	Phó Tổng giám đốc
7	Vũ Anh Tuấn	Phó Tổng giám đốc
8	Lê Quang Dũng	Kế toán trưởng
<b>III</b>	<b>Ban kiểm soát</b>	
1	Lưu Anh Tuấn	Kiểm soát viên chuyên ngành
2	Đỗ Thị Loát	Kiểm soát viên tài chính
3	Phạm Thanh Hải	Kiểm soát viên

Danh sách công ty con, công ty liên kết của TKV:

TT	Tên cổ đông	Quan hệ sở hữu	Số ĐKSH/ ĐKKD	Địa chỉ
1	Tổng công ty Khoáng sản TKV-CTCP	Công ty con	0100103087	Số 193 Nguyễn Huy Tường, P. Thanh Xuân Trng, Q. Thanh Xuân, Hà Nội
2	Tổng công ty CN Mỏ Việt Bắc TKV-CTCP	Công ty con	0100100015	Số 1 Phố Phan Đình Giót, P. Phương Liệt, Q. Thanh Xuân, TP Hà Nội
3	Công ty cổ Than Tây Nam Đá Mài-Vinacomin	Công ty con	5700289499	Phường Cẩm Sơn, thành phố Cẩm Phả, Quảng Ninh
4	Công ty cổ phần Than Núi Béo-Vinacomin	Công ty con	5700101700	799 Lê Thánh Tông, Hạ Long, Quảng Ninh
5	Công ty cổ phần Than Cọc Sáu-Vinacomin	Công ty con	5700101002	Số 38 tổ 15 khu 1-Phường Cẩm Phú, Cẩm Phả, Quảng Ninh
6	Công ty cổ phần Than Đèo Nai-Vinacomin	Công ty con	5700101299	Phường Cẩm Tây, Cẩm Phả, Quảng Ninh
7	Công ty cổ phần Than Cao Sơn-Vinacomin	Công ty con	5700101098	Phường Cẩm Sơn, Cẩm Phả, Quảng Ninh
8	Công ty cổ phần Than Hà Tu-Vinacomin	Công ty con	5700101323	Phường Hà Tu-TP Hạ Long-Quảng Ninh
9	Công ty cổ phần Than Hà Lâm-Vinacomin	Công ty con	5700101637	Số 1 Phố Tân Lập, Phường Hà Lâm, Hạ Long, Quảng Ninh
10	Công ty cổ phần Than Mông Dương-Vinacomin	Công ty con	5700101203	Phường Mông Dương, Cẩm Phả, Quảng Ninh
11	Công ty cổ phần Than Vàng Danh-Vinacomin	Công ty con	5700101877	Số 185 Nguyễn Văn Cừ, P. Vàng Danh, TP Uông Bí, Quảng Ninh
12	Công ty cổ phần Kinh doanh Than Miền Bắc-Viancomin	Công ty con	0100100689	Số 5 Phan Đình Giót, Phương Liệt, Thanh Xuân, Hà Nội
13	Công ty cổ phần Than Miền Trung-Vinacomin	Công ty con	0400458027	Số 775 Nguyễn Hữu Thọ, Quận Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng
14	Công ty cổ phần Than Miền Nam- Vinacomin	Công ty con	0300383956	49 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, P. Nguyễn Thái Bình, Quận 1,

**Tổ chức tư vấn: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ HOÀNG GIA**

**BẢN CÁO BẠCH****Tổ chức chào bán: CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN CẨM PHẢ**

				TP Hồ Chí Minh
15	Công ty cổ phần Kinh doanh Than Cẩm Phả-Vinacomin	Công ty con	5700526333	Số 170, đường Trần Phú, Phường Cẩm Tây, Cẩm Phả, Quảng Ninh
16	Công ty cổ phần chế tạo máy-Vinacomin	Công ty con	5700495999	486, đường Trần Phú, Cẩm Phả, Quảng Ninh
17	Công ty cổ phần công nghiệp ô tô-Vinacomin	Công ty con	5700353722	Số 370 đường Trần Quốc Tảng, P Cẩm Thịnh, Cẩm Phả, Quảng Ninh
18	Công ty cổ phần cơ điện Uông bí- Vinacomin	Công ty con	5700526340	Phường Bắc Sơn, TP Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh
19	Công ty cổ phần cơ khí Mạo Khê-Vinacomin	Công ty con	5700526478	Khu Quang Trung, thị trấn Mạo Khê, Đông Triều, Quảng Ninh
20	Công ty cổ phần xuất nhập khẩu Than- Vinacomin	Công ty con	0100100304	Số 47 phố Quang Trung, P.Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
21	Công ty cổ phần Đầu tư Thương Mại và Dịch vụ - Vinacomin	Công ty con	0200170658	Tầng 7 Số 1 Phan Đình giót, P.Phương Liệt, Quận Thanh Xuân, Hà Nội
22	Công ty cổ phần Đại lý hàng hải-Vinacomin	Công ty con	5700470698	55A Lê Thánh Tông, Hạ Long, Quảng Ninh
23	Công ty cổ phần Vận tải và Đưa đón thợ mỏ-Vinacomin	Công ty con	5700477326	Đường Huỳnh Thúc Kháng, P.Cẩm Đông, Cẩm Phả, Quảng Ninh
24	Công ty cổ phần Vận tải Thủy-Vinacomin	Công ty con	5700647458	Số 108 Lê Thánh Tông, Hạ Long, Quảng Ninh
25	Công ty cổ phần Tin học, Công nghệ, Môi trường-Vinacomin	Công ty con	0101919181	Tòa nhà B15 Khu đô thị mới Đại Kim, Phường Đại Kim, Quận Hoàng Mai, Hà Nội
26	Công ty cổ phần Tư vấn Đầu tư Mỏ và Công nghiệp -Vinacomin	Công ty con	0500237543	565 đường Nguyễn Trãi, Phường Thanh Xuân Nam, Quận Thanh Xuân, Hà Nội
27	Công ty cổ phần Giám định-Vinacomin	Công ty con	5700100552	55 Lê Thánh Tông, Hạ Long, Quang Ninh
28	Công ty cổ phần Địa chất và Khoáng sản-Vinacomin	Công ty con	0300424948	173 Trương Định, Phường 9, Quận 3, TP Hồ Chí Minh
29	Công ty cổ phần Cromit Cổ Định Thanh Hóa-TKV	Công ty con	2801007917	Xã Tân Ninh, Huyện Triệu Sơn, Thanh Hóa
30	Công ty cổ phần Đồng Tả Phời-Vinacomin	Công ty con	5300252991	Số 201 quốc lộ 4E, phường Bắc Cường, Lào Cai, Tỉnh Lào Cai.
31	Công ty cổ phần Sắt Thạch Khê- Vinacomin	Công ty con	3000408242	Số 64, Phan Đình Phùng, Hà Tĩnh
32	Công ty cổ phần Vật tư - TKV	Công ty con	5700100707	Phường Cẩm Đông, Cẩm Phả, Quảng Ninh
33	Công ty cổ phần Đóng tàu Sông Ninh-TKV	Công ty con	0600298035	Xuân Ninh, Xuân Trường, Tỉnh Nam Định

**Tổ chức tư vấn: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ HOÀNG GIA**

**BẢN CÁO BẠCH****Tổ chức chào bán: CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN CẨM PHẢ**

34	Công ty cổ phần Du lịch và Thương Mại - Vinacomin	Công ty liên kết	0100101298	Tầng 8 tòa nhà Việt Á, Phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Hà Nội
35	Công ty cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả	Công ty liên kết	5700353419	Số 822 Đường Trần Phú, Cẩm Phả, Quảng Ninh
36	Công ty cổ phần Cơ khí Hòn Gai-Vinacomin	Công ty liên kết	5700889986	108 đường Lê Thánh Tông, Phường Hồng Gai, Hạ Long, Quảng Ninh
37	Công ty cổ phần Cơ khí Mỏ và Đóng tàu-TKV	Công ty liên kết	5700479764	Khu công nghiệp Cái Lân, Phường Bãi Cháy, TP Hạ Long, Quảng Ninh

**c. Danh sách người có liên quan của Cổ đông Nguyễn Sơn Tùng**

TT	Họ và tên	Quan hệ với cổ đông sở hữu từ 5% vốn	Số ĐKSH/ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Nguyễn Văn Giang	Bố đẻ		Số nhà 22, dãy D1 khu đô thị Nam Thăng Long, Phú Thượng, Tây Hồ, Hà Nội	0	0
2	Nguyễn Thị Nhung	Mẹ đẻ	011055693	Số nhà 22, dãy D1 khu đô thị Nam Thăng Long, Phú Thượng, Tây Hồ, Hà Nội	1.539.885	30,24%
3	Nguyễn Thành Sơn	Anh Trai		Số nhà 22, dãy D1 khu đô thị Nam Thăng Long, Phú Thượng, Tây Hồ, Hà Nội	0	0

*(Nguồn: VEE cung cấp)***d. Danh sách người có liên quan của Cổ đông Nguyễn Thành Biên**

TT	Họ và tên	Quan hệ với cổ đông sở hữu từ 5% vốn	Năm sinh	Địa chỉ	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Nguyễn Hữu Thước	Bố đẻ	Đã mất		0	0
2	Nguyễn Thị Nga	Mẹ đẻ	Đã mất		0	0
3	Nguyễn Thị Phượng	Em gái	1956	Trung Yên, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội	0	0
4	Nguyễn Văn	Em trai	1959	Số nhà 22, dãy D1	0	0

**BẢN CÁO BẠCH****Tổ chức chào bán: CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN CẨM PHẢ**

	Giang			khu đô thị Nam Thăng Long, Phú Thượng, Tây Hồ, Hà Nội		
5	Nguyễn Thị Hà	Em gái	1960	Xã Đàn 2, Nam Đông, Đống Đa, Hà Nội.	0	0
6	Nguyễn Thị Hương	Em gái	1963	Phường Thu Thủy, TX Cửa Lò, tỉnh Nghệ An	0	0
7	Nguyễn Nam Thanh	Em trai	1965	Phường Thu Thủy, TX Cửa Lò, tỉnh Nghệ An	0	0

*(Nguồn: VEE cung cấp)***e. Danh sách người có liên quan của Cổ đông Nguyễn Thị Nhung**

TT	Họ và tên	Quan hệ với cổ đông sở hữu từ 5% vốn	Số ĐKSH/ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Nguyễn Văn Giang	Chồng		Số nhà 22, dãy D1 khu đô thị Nam Thăng Long, Phú Thượng, Tây Hồ, Hà Nội	0	0
2	Nguyễn Sơn Tùng	Con	001091000641	Số nhà 22, dãy D1 khu đô thị Nam Thăng Long, Phú Thượng, Tây Hồ, Hà Nội	1.045.440	20,53%
3	Nguyễn Thành Sơn	Con		Số nhà 22, dãy D1 khu đô thị Nam Thăng Long, Phú Thượng, Tây Hồ, Hà Nội	0	0

*(Nguồn: VEE cung cấp)***4.2. Cổ đông sáng lập và tỷ lệ sở hữu cổ phần**

Theo quy định tại Khoản 3 Điều 119 Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 quy định: “Trong thời hạn 03 năm, kể từ ngày công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, cổ đông sáng lập có quyền tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho cổ đông sáng lập khác và chỉ được chuyển nhượng cổ phần phổ thông của mình cho người không phải là cổ đông sáng lập nếu được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông”.

Công ty Cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả được Sở KH&ĐT tỉnh Quảng Ninh cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5700353419 lần đầu ngày 02/01/2007. Như vậy, đến



thời điểm hiện tại, cổ phiếu của cổ đông sáng lập của công ty đã hết thời gian bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của Luật Doanh nghiệp. Theo Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp cấp thay đổi lần 9 ngày 24/2/2017, Công ty không đăng ký cổ đông sáng lập.

#### 4.3. Cơ cấu cổ đông

Cơ cấu cổ đông của Công ty đến thời điểm ngày 17/03/2017.

STT	Cổ đông	Số lượng	Số cổ phần (CP)	Tỷ lệ (%)
<b>I</b>	<b>Cổ đông trong nước</b>	<b>259</b>	<b>5.092.910</b>	<b>100%</b>
1	Cổ đông tổ chức	1	795.177	15,61%
2	Cổ đông cá nhân	258	4.297.733	84,39%
<b>II</b>	<b>Cổ đông nước ngoài</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0%</b>
1	Cổ đông tổ chức	0	0	0%
2	Cổ đông cá nhân	0	0	0%
<b>III</b>	<b>Cổ phiếu quỹ</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0%</b>
	<b>Tổng cộng</b>	<b>259</b>	<b>5.092.910</b>	<b>100%</b>

(Nguồn: DSCD của VEE)

#### 5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức phát hành, những công ty mà tổ chức phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành.

- 5.1. Công ty mẹ, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành: Không có
- 5.2. Công ty con, những công ty mà tổ chức phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối: Không có
- 5.3. Danh sách công ty liên kết: Không có

#### 6. Giới thiệu về quá trình tăng vốn của Công ty

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 5700353419 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp lần đầu ngày 02/01/2007, cấp thay đổi lần 9 ngày 24/2/2017, Vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả là 50.929.100.000 đồng.

##### **Quá trình tăng vốn của công ty:**

Tăng vốn lần 1:

- Căn cứ vào Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty ngày 02/04/2016, Công ty đã thực hiện chào bán cổ phiếu ra công chúng với các nội dung cụ thể như sau:
  - + Phát hành 858.000 cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu tăng vốn điều lệ từ nguồn vốn chủ sở hữu;

**BẢN CÁO BẠCH****Tổ chức chào bán: CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN CẨM PHẢ**

- + Chào bán 2.750.000 cổ phần cho cổ đông hiện hữu tăng vốn điều lệ với giá chào bán: 15.000 đồng/cổ phần
  - Thời gian chào bán: từ 13/09/2016 đến 10/11/2016
  - Kết quả chào bán: Tổng số cổ phiếu đã phân phối là 2.892.910 cổ phiếu, chiếm 80,18% tổng số cổ phiếu chào bán.
- Trong đó:*
- + Số cổ phiếu phát hành tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu là: 857.997 cổ phiếu
  - + Số cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu: 2.034.913 cổ phiếu, tổng số vốn thu được từ đợt phát hành: 30.523.695.000 đồng.
  - Sau đợt phát hành, vốn điều lệ của công ty là 50.929.100.000 đồng.

STT	Giá trị vốn tăng thêm (triệu đồng)	Vốn ĐL sau phát hành (triệu đồng)	Hình thức tăng vốn	Căn cứ pháp lý Đơn vị cấp
Thành lập 01/2007		22.000	Vốn điều lệ ban đầu thành lập Mệnh giá CP: 10.000 đồng/ CP	Giấy chứng nhận ĐKKD số 2203000751 do Sở Kế hoạch & Đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp lần đầu ngày 02/01/2007.
Lần 1: 4/2016	28.929,1	50.929,1	Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu tăng vốn điều lệ (2.750.000 cổ phiếu, giá phát hành 15.000 đồng/ CP) và phát hành tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu (858.000 cổ phiếu). Mệnh giá CP: 10.000 đồng/ CP	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ số 188/2016/NQ-ĐHĐCĐ ngày 02/04/2016 về việc chào bán cổ phiếu tăng vốn điều lệ.</li> <li>- Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng khoán số 47/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 12/08/2016;</li> <li>- Giấy chứng nhận ĐKDN số 5700353419 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp thay đổi lần 9 ngày 24/2/2017.</li> </ul>

(Nguồn: VEE cung cấp)

**7. Hoạt động kinh doanh****7.1. Sản lượng sản phẩm/ giá trị dịch vụ của công ty****7.1.1. Sản phẩm, dịch vụ:**

Theo thông tin do VEE cung cấp, sản phẩm và dịch vụ chính của Công ty là: Máy biến áp 110KV 3 pha các loại, các sản phẩm thiết bị điện phòng nổ (phục vụ cho hoạt động khai thác hầm lò) và dịch vụ sửa chữa thiết bị điện, xây lắp công trình, lắp đặt hệ thống điện.

- Máy biến áp 110KV 3 pha là sản phẩm chủ lực của VEE, là sản phẩm có doanh thu cao nhất trong tổng doanh thu của công ty. Trong đó, sản phẩm chính là MBA 110KV 3 pha, ngoài ra còn có các loại MBA 3 pha dưới 110KV.
- Ngoài các loại biến thế 3 pha, VEE cũng sản xuất chế tạo các sản phẩm chuyên biệt phục vụ cho việc khai thác hầm lò (thiết bị điện phòng nổ) như biến áp, automat phòng nổ, khởi động từ phòng nổ, cầu dao, quạt gió, biến tần, khởi động mềm, rơ le và chiếu sáng phòng nổ.
- Bên cạnh đó, VEE cung cấp các dịch vụ liên quan đến sửa chữa thiết bị điện, xây lắp công trình điện, lắp đặt hệ thống điện. Khách hàng sử dụng dịch vụ VEE chủ yếu là các đơn vị, các công ty thành viên của Tập đoàn CN Than – Khoáng sản Việt Nam (TKV).

**7.1.2. Năng lực sản xuất:**

- Năng lực sản xuất MBA 110KV hiện tại đạt mức tối đa trong năm 2016. Với MBA 110KV, trong năm 2016, VEE đã sản xuất chế tạo được 25 MBA 110KV và dự định sau khi đầu tư thêm tài sản cố định sẽ sản xuất chế tạo 36 MBA này trong năm 2017.

**Sản lượng các sản phẩm chính của VEE năm 2013 - 2016**

Chỉ tiêu	ĐVT	2013	2014	2015	2016
<b>Sửa chữa thiết bị</b>					
Sửa chữa động cơ các loại	Cái	363	390	399	298
Sửa chữa MBT các loại + tủ các loại	Cái	41	44	30	25
<b>Hàng chế tạo</b>					
Chế tạo biến thế phòng nổ	Cái	16	55	50	10
Chế tạo biến thế 3 pha	Cái	45	39	27	37
- <i>Biến thế 110KV</i>	<i>Cái</i>	<i>12</i>	<i>12</i>	<i>14</i>	<i>25</i>
- <i>Biến thế các loại dưới 110KV</i>	<i>Cái</i>	<i>33</i>	<i>27</i>	<i>13</i>	<i>12</i>
Chế tạo trạm + tủ	cái	53	45	29	12
Than Gra phít	Kg	19.862	19.891	19.890	14.026
Than đồng	Kg	250	221	1.388	1.810
Hàng cao su	Kg	133.551	133.551	62.004	2.007
Hàng tiêu dùng và phụ tùng điện:		373	440	261	16
- <i>Quạt gió lò phòng nổ</i>	<i>Cái</i>	<i>48</i>	<i>35</i>	<i>26</i>	<i>2</i>
- <i>Máy hàn</i>	<i>Cái</i>	<i>8</i>	<i>2</i>	<i>7</i>	<i>6</i>
- <i>Automat + Khởi động từ phòng nổ</i>	<i>Cái</i>	<i>278</i>	<i>359</i>	<i>200</i>	<i>8</i>
- <i>Cầu dao các loại</i>	<i>Bộ</i>	<i>39</i>	<i>44</i>	<i>28</i>	<i>0</i>
Xây lắp nhận thầu	Tr.Đ	2.657	4.305	3.446	163

**BẢN CÁO BẠCH****Tổ chức chào bán: CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN CẨM PHẢ**

<b>Sản xuất khác</b>					
Thử nghiệm	Tr.Đ	1.160	3.743	2.773	2.613

*(Nguồn: VEE cung cấp)***7.1.3. Hình ảnh một số sản phẩm của VEE**

<p><i>Máy biến trung gian điện áp đến 35KV</i></p> 	<table border="1"> <thead> <tr> <th>Tên máy</th> <th>Điện áp sơ cấp 1(KV)</th> <th>Điện áp sơ cấp 2(KV)</th> <th>Điện áp thứ cấp 1(KV)</th> <th>Điện áp thứ cấp 2(KV)</th> </tr> </thead> <tbody> <tr><td>25MVA</td><td>35</td><td>22(24)</td><td>10(15)</td><td>6.3(6)</td></tr> <tr><td>10MVA</td><td>35</td><td>22(24)</td><td>10(15)</td><td>6.3(6)</td></tr> <tr><td>6.3MVA</td><td>35</td><td>22(24)</td><td>10(15)</td><td>6.3(6)</td></tr> <tr><td>5.6MVA</td><td>35</td><td>22(24)</td><td>10(15)</td><td>6.3(6)</td></tr> <tr><td>3.2MVA</td><td>35</td><td>22(24)</td><td>10(15)</td><td>6.3(6)</td></tr> <tr><td>2.5 MVA</td><td>35</td><td>22(24)</td><td>10(15)</td><td>6.3(6)</td></tr> <tr><td>1.8 MVA</td><td>35</td><td>22(24)</td><td>10(15)</td><td>6.3(6)</td></tr> <tr><td>1.2 MVA</td><td>35</td><td>22(24)</td><td>10(15)</td><td>6.3(6)</td></tr> <tr><td>1 MVA</td><td>35</td><td>22(24)</td><td>10(15)</td><td>6.3(6)</td></tr> </tbody> </table>	Tên máy	Điện áp sơ cấp 1(KV)	Điện áp sơ cấp 2(KV)	Điện áp thứ cấp 1(KV)	Điện áp thứ cấp 2(KV)	25MVA	35	22(24)	10(15)	6.3(6)	10MVA	35	22(24)	10(15)	6.3(6)	6.3MVA	35	22(24)	10(15)	6.3(6)	5.6MVA	35	22(24)	10(15)	6.3(6)	3.2MVA	35	22(24)	10(15)	6.3(6)	2.5 MVA	35	22(24)	10(15)	6.3(6)	1.8 MVA	35	22(24)	10(15)	6.3(6)	1.2 MVA	35	22(24)	10(15)	6.3(6)	1 MVA	35	22(24)	10(15)	6.3(6)					
Tên máy	Điện áp sơ cấp 1(KV)	Điện áp sơ cấp 2(KV)	Điện áp thứ cấp 1(KV)	Điện áp thứ cấp 2(KV)																																																				
25MVA	35	22(24)	10(15)	6.3(6)																																																				
10MVA	35	22(24)	10(15)	6.3(6)																																																				
6.3MVA	35	22(24)	10(15)	6.3(6)																																																				
5.6MVA	35	22(24)	10(15)	6.3(6)																																																				
3.2MVA	35	22(24)	10(15)	6.3(6)																																																				
2.5 MVA	35	22(24)	10(15)	6.3(6)																																																				
1.8 MVA	35	22(24)	10(15)	6.3(6)																																																				
1.2 MVA	35	22(24)	10(15)	6.3(6)																																																				
1 MVA	35	22(24)	10(15)	6.3(6)																																																				
<p><i>Máy biến áp phân phối 1 pha</i></p> 	<table border="1"> <thead> <tr> <th>Tên máy</th> <th>Điện áp sơ cấp 1 (KV)</th> <th>Điện áp sơ cấp 1 (KV)</th> <th>Điện áp sơ cấp 1 (KV)</th> </tr> </thead> <tbody> <tr><td>100kVA</td><td>35; 22(24)</td><td>15; 10; 6(6,3)</td><td>0,4(0,23)</td></tr> <tr><td>75kVA</td><td>35; 22(24)</td><td>15; 10; 6(6,3)</td><td>0,4(0,23)</td></tr> <tr><td>50kVA</td><td>35; 22(24)</td><td>15; 10; 6(6,3)</td><td>0,4(0,23)</td></tr> <tr><td>25kVA</td><td>35; 22(24)</td><td>15; 10; 6(6,3)</td><td>0,4(0,23)</td></tr> </tbody> </table>	Tên máy	Điện áp sơ cấp 1 (KV)	Điện áp sơ cấp 1 (KV)	Điện áp sơ cấp 1 (KV)	100kVA	35; 22(24)	15; 10; 6(6,3)	0,4(0,23)	75kVA	35; 22(24)	15; 10; 6(6,3)	0,4(0,23)	50kVA	35; 22(24)	15; 10; 6(6,3)	0,4(0,23)	25kVA	35; 22(24)	15; 10; 6(6,3)	0,4(0,23)																																			
Tên máy	Điện áp sơ cấp 1 (KV)	Điện áp sơ cấp 1 (KV)	Điện áp sơ cấp 1 (KV)																																																					
100kVA	35; 22(24)	15; 10; 6(6,3)	0,4(0,23)																																																					
75kVA	35; 22(24)	15; 10; 6(6,3)	0,4(0,23)																																																					
50kVA	35; 22(24)	15; 10; 6(6,3)	0,4(0,23)																																																					
25kVA	35; 22(24)	15; 10; 6(6,3)	0,4(0,23)																																																					
<p><i>Máy biến áp phân phối 3 pha</i></p> 	<table border="1"> <thead> <tr> <th>Tên máy</th> <th>Điện áp sơ cấp 1 (KV)</th> <th>Điện áp sơ cấp 1 (KV)</th> <th>Điện áp sơ cấp 1 (KV)</th> <th>Điện áp sơ cấp 1 (KV)</th> </tr> </thead> <tbody> <tr><td>1000kVA</td><td>35; 22(24)</td><td>15; 10; (6,3)</td><td>1:0,4(0,23)</td><td>1:0,69</td></tr> <tr><td>800kVA</td><td>35; 22(24)</td><td>15; 10; (6,3)</td><td>1:0,4(0,23)</td><td>1:0,6</td></tr> <tr><td>750kVA</td><td>35; 22(24)</td><td>15; 10; (6,3)</td><td>1:0,4(0,23)</td><td>1:0,69</td></tr> <tr><td>630kVA</td><td>35; 22(24)</td><td>15; 10; (6,3)</td><td>1:0,4(0,23)</td><td>1:0,69</td></tr> <tr><td>560kVA</td><td>35; 22(24)</td><td>15; 10; (6,3)</td><td>1:0,4(0,23)</td><td>1:0,69</td></tr> <tr><td>250kVA</td><td>35; 22(24)</td><td>15; 10; (6,3)</td><td>1:0,4(0,23)</td><td>1:0,69</td></tr> <tr><td>180kVA</td><td>35; 22(24)</td><td>15; 10; (6,3)</td><td>1:0,4(0,23)</td><td>1:0,69</td></tr> <tr><td>75kVA</td><td>35; 22(24)</td><td>15; 10; (6,3)</td><td>1:0,4(0,23)</td><td>1:0,69</td></tr> <tr><td>50kVA</td><td>35; 22(24)</td><td>15; 10; (6,3)</td><td>1:0,4(0,23)</td><td>1:0,69</td></tr> <tr><td>30kVA</td><td>35; 22(24)</td><td>15; 10; (6,3)</td><td>1:0,4(0,23)</td><td>1:0,69</td></tr> </tbody> </table>	Tên máy	Điện áp sơ cấp 1 (KV)	Điện áp sơ cấp 1 (KV)	Điện áp sơ cấp 1 (KV)	Điện áp sơ cấp 1 (KV)	1000kVA	35; 22(24)	15; 10; (6,3)	1:0,4(0,23)	1:0,69	800kVA	35; 22(24)	15; 10; (6,3)	1:0,4(0,23)	1:0,6	750kVA	35; 22(24)	15; 10; (6,3)	1:0,4(0,23)	1:0,69	630kVA	35; 22(24)	15; 10; (6,3)	1:0,4(0,23)	1:0,69	560kVA	35; 22(24)	15; 10; (6,3)	1:0,4(0,23)	1:0,69	250kVA	35; 22(24)	15; 10; (6,3)	1:0,4(0,23)	1:0,69	180kVA	35; 22(24)	15; 10; (6,3)	1:0,4(0,23)	1:0,69	75kVA	35; 22(24)	15; 10; (6,3)	1:0,4(0,23)	1:0,69	50kVA	35; 22(24)	15; 10; (6,3)	1:0,4(0,23)	1:0,69	30kVA	35; 22(24)	15; 10; (6,3)	1:0,4(0,23)	1:0,69
Tên máy	Điện áp sơ cấp 1 (KV)	Điện áp sơ cấp 1 (KV)	Điện áp sơ cấp 1 (KV)	Điện áp sơ cấp 1 (KV)																																																				
1000kVA	35; 22(24)	15; 10; (6,3)	1:0,4(0,23)	1:0,69																																																				
800kVA	35; 22(24)	15; 10; (6,3)	1:0,4(0,23)	1:0,6																																																				
750kVA	35; 22(24)	15; 10; (6,3)	1:0,4(0,23)	1:0,69																																																				
630kVA	35; 22(24)	15; 10; (6,3)	1:0,4(0,23)	1:0,69																																																				
560kVA	35; 22(24)	15; 10; (6,3)	1:0,4(0,23)	1:0,69																																																				
250kVA	35; 22(24)	15; 10; (6,3)	1:0,4(0,23)	1:0,69																																																				
180kVA	35; 22(24)	15; 10; (6,3)	1:0,4(0,23)	1:0,69																																																				
75kVA	35; 22(24)	15; 10; (6,3)	1:0,4(0,23)	1:0,69																																																				
50kVA	35; 22(24)	15; 10; (6,3)	1:0,4(0,23)	1:0,69																																																				
30kVA	35; 22(24)	15; 10; (6,3)	1:0,4(0,23)	1:0,69																																																				
<p><i>Cầu dao cách ly đến 220KV</i></p>	<p><i>Cầu dao phụ tải đến 35kV</i></p>																																																							



**BẢN CÁO BẠCH**

**Tổ chức chào bán: CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN CẨM PHẢ**

	
<p><i>Trạm điện trọn bộ</i></p> 	<p><i>Máy biến áp khoan phòng nổ 2.5- 4 kVA</i></p> 
<p><i>Trạm biến áp trọn bộ di động hàm lò phòng nổ 6kV – kiểu làm mát bằng không khí</i></p> 	<p><i>Trạm biến áp trọn bộ di động hàm lò phòng nổ 6kV – kiểu làm mát bằng cát</i></p> 
<p><i>Máy biến áp chiếu sáng phòng nổ BCSP – 4KVA</i></p> 	<p><i>Tủ đo đệm điện năng phòng nổ TĐĐF 250A-400A</i></p> 

**Tổ chức tư vấn: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ HOÀNG GIA**

**BẢN CÁO BẠCH****Tổ chức chào bán: CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN CẨM PHẢ**

<p><i>Tủ biến tần phòng nổ 50A-150A</i></p> 	<p><i>Tủ biến tần phòng nổ 300A-500A</i></p> 
<p><i>Tủ khởi động mềm phòng nổ 350A-300A</i></p> 	<p><i>Áp tô mát phòng nổ ATP 250A-500A</i></p> 

7.1.4. Sản lượng sản phẩm/giá trị dịch vụ qua các năm:

## ❖ Cơ cấu Tổng doanh thu thuần của Công ty

*Đơn vị: triệu đồng*

Sản phẩm	Năm 2015		Năm 2016		Quý I/2017	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Doanh thu thuần từ hoạt động bán hàng	186.731	82,19%	345.721	92,93%	94.185	100%
Doanh thu thuần từ hoạt động cung cấp dịch vụ	40.465	17,81%	26.315	7,07%	0	0
<b>Tổng Doanh thu thuần</b>	<b>227.196</b>	<b>100%</b>	<b>372.036</b>	<b>100%</b>	<b>94.185</b>	<b>100%</b>

*(Nguồn: BCTC kiểm toán 2015, 2016, BCTC Quý I năm 2017 của VEE)*

Doanh thu thuần của công ty tăng mạnh trong năm 2016, đạt giá trị 372,03 tỷ đồng, trong đó doanh thu từ bán hàng và cung cấp dịch vụ đạt 345,72 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 92,93% trong tổng doanh thu thuần. Đây là kết quả đạt được do trong năm 2016, số lượng MBA 110KV sản xuất là 25 cái so với 14 cái của năm 2015. Sản xuất MBA 110KV là hoạt động đem lại doanh thu chính của công ty.

**BẢN CÁO BẠCH****Tổ chức chào bán: CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN CẨM PHẢ**

Hoạt động cung cấp dịch vụ: sửa chữa MBA, thiết bị điện khác ... năm 2016 giảm cả giá trị và tỷ trọng, đạt 26,3 tỷ đồng, tỷ lệ chiếm 7,07% nguyên nhân do việc cung cấp dịch vụ cho các đơn vị trong ngành than giảm sút, cạnh tranh lớn giữa các công ty cùng lĩnh vực.

Quý 1/2017, ghi nhận doanh thu thuần từ hoạt động cung cấp sản phẩm là 94,18 tỷ đồng.

## ❖ Cơ cấu Lợi nhuận gộp của Công ty

*Đơn vị: triệu đồng*

Sản phẩm	Năm 2015		Năm 2016		Quý I/2017	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Giá trị
Lợi nhuận gộp từ bán hàng hóa	22.607	52,32%	48.890	85,23%	17.890	100%
Lợi nhuận gộp từ cung cấp dịch vụ	20.603	47,68%	8.469	14,77%	0	0
<b>Tổng Lợi nhuận gộp</b>	<b>43.210</b>	<b>100%</b>	<b>57.359</b>	<b>100%</b>	<b>17.890</b>	<b>100%</b>

*(Nguồn: BCTC kiểm toán 2015, 2016, BCTC Quý I năm 2017 của VEE)*

Lợi nhuận gộp của công ty năm 2016 đạt giá trị 57,35 tỷ đồng tăng so với năm 2015 (43,2 tỷ đồng), với phần lợi nhuận từ hoạt động sản xuất và lắp đặt MBA chiếm tỷ trọng lớn 85,23% (giá trị 48,89 tỷ đồng).

**7.2. Báo cáo tình hình đầu tư, hiệu quả đầu tư, hiệu quả sản xuất kinh doanh hay cung cấp dịch vụ trong các lĩnh vực đầu tư, sản xuất kinh doanh hay cung cấp dịch vụ chính của tổ chức phát hành**

- Trong năm 2016, Công ty Cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả thực hiện đầu tư xây dựng, mua sắm các trang thiết bị, máy móc như sau:

<b>Năm 2016 đã thực hiện được:</b>	<b>5.737 triệu đồng</b>
+ Cung cấp, lắp đặt lò sấy cuộn dây:	3.913 triệu đồng
+ Mua sắm xe điều hành sản xuất:	949 triệu đồng
+ Cung cấp, lắp đặt cầu trục 7,5 tấn dầm kép:	380 triệu đồng
+ Mua sắm máy photocopy:	193 triệu đồng
+ Đầu tư bổ sung thiết bị hàn MAG:	92 triệu đồng
+ Đầu tư bổ sung thiết bị hàn:	230 triệu đồng

- Kết quả đầu tư:

Việc nâng cấp, đầu tư thiết bị, máy móc đã tăng hiệu quả làm việc của người lao động, CBCNV qua đó nâng cao chất lượng và tiến độ hoàn thành sản phẩm.

Các thiết bị được nâng cấp, sửa chữa và đầu tư thêm sau khi vận hành đã đáp ứng kịp thời hoạt động sản xuất, đáp ứng nhu cầu về sản phẩm của khách hàng (chất lượng, thời gian giao hàng,...). Các thiết bị trên đã hỗ trợ cho Công ty tạo điều kiện nâng cao chất lượng sản phẩm.

Chất lượng sản phẩm của các thiết bị đã đáp ứng rất tốt yêu cầu của khách hàng, làm tăng khả năng cạnh tranh sản phẩm của Công ty trên thị trường, từ đó làm tăng doanh thu, tăng lợi nhuận, hoàn thành các mục tiêu mà Đại hội đồng cổ đông đã đề ra.

### 7.3. Nguyên vật liệu

#### 7.3.1. Nguyên vật liệu sản xuất:

Nguyên vật liệu là một trong những yếu tố cơ bản và quan trọng trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Nguyên vật liệu chính sản xuất MBA của VEE bao gồm dây điện từ, tôn silic, dầu làm mát, chuyển mạch và vật liệu cách điện. Các vật tư này chiếm khoảng 78,5% giá vốn sản xuất MBA của VEE. Chi tiết nguyên vật liệu vật tư sản xuất MBA 110KV của VEE như sau:

#### **Nguyên vật liệu sản xuất MBA 110KV**

<i><b>Vật tư sản xuất 01 MBA 110KV</b></i>	<i><b>Đơn vị</b></i>	<i><b>Số lượng</b></i>	<i><b>Tỷ trọng /Giá vốn</b></i>
Dây điện từ	Kg	15.000	27,7%
Tôn SILIC	Kg	32.000	18,1%
Dầu làm mát - Thủy Điện	Lít	28.000	11,2%
Vật liệu cách điện, bìa cách điện	Kg	3.000	3,7%
Chuyển mạch (Đức, Turkey)	Bộ	2	17,7%
Vật tư, chi phí khác			21,5%

*(Nguồn: VEE cung cấp)*

Nguồn nguyên liệu của Công ty được sử dụng chủ yếu từ nguyên liệu ngoại nhập nhằm đảm bảo chất lượng của sản phẩm theo yêu cầu của khách hàng, tỷ trọng nguyên vật liệu nhập khẩu đạt 65%, trong đó điển hình như dầu làm mát từ Thủy Điện, chuyển mạch từ Đức, Thổ Nhĩ Kỳ, sứ từ Pháp hoặc Ý, giàn tản nhiệt của Ấn độ. Việc có tỷ trọng nguyên vật liệu nhập khẩu cao đặt VEE vào rủi ro lỗ chênh lệch tỷ giá thực hiện, đặc biệt với những vật liệu có thời gian đặt hàng lâu như sứ cho MBA 110KV (16 tuần), chuyển mạch, đồng hồ (90 ngày).

#### 7.3.2. Đối tác cung cấp và đánh giá sự ổn định của các nguồn cung cấp nguyên vật liệu:

Nguyên vật liệu, nhiên liệu sản xuất sản phẩm của công ty chủ yếu được nhập từ nước ngoài nhằm đảm bảo các tiêu chuẩn, chất lượng, kỹ thuật của sản phẩm sản xuất ra. Ngoài ra một số chi tiết, nguyên vật liệu được mua, sản xuất bởi các công ty trong nước.

Công ty ký kết các hợp đồng nhập nguyên nhiên vật liệu nhập khẩu thông qua các công ty trung gian là những bạn hàng, những nhà cung cấp truyền thống của công ty, giá đầu vào của các nguyên liệu chính như: dây điện từ, tôn silic, dầu làm mát, chuyển mạch ... luôn là giá tốt nhất trên thị trường vào từng thời điểm. Các công ty cung cấp nguyên vật liệu cho VEE đều đảm bảo chất lượng về sản phẩm sản xuất, nguồn cung cấp ổn định, được kiểm định chất lượng theo các



tiêu chuẩn kỹ thuật nghiêm ngặt của quốc tế, Tổng cục tiêu chuẩn đo lường chất lượng và các quy định riêng của ngành cơ khí – điện.

Một số nhà cung cấp nguyên vật liệu chính:

<i>Nguyên vật liệu</i>	<i>Thông tin nhà cung cấp</i>
Dây điện từ	Công ty TNHH MTV thiết bị lưới điện EEMC
Tôn SILIC	Công ty cổ phần TAS
Dầu làm mát - Thủy Điện	Công ty Cổ phần TAS; Công ty TNHH TM Thái Hà
Vật liệu cách điện, bìa cách điện	Công ty Fangchenggang City TQ; Công ty WEIDMAN Thủy Sĩ; Công ty Cổ phần TAS
Chuyển mạch (Đức, Turkey)	Công ty MR - Đức
Vật tư khác	Công ty Cổ phần Sơn tổng hợp Hà Nội; Công ty CP sứ Kỹ thuật Hoàng Liên Sơn; Công ty TNHH Siêu Kim Việt Nam; Công ty EK-KAR MAKINE

(Nguồn: VEE cung cấp)

### 7.3.3. Ảnh hưởng của giá cả nguyên vật liệu tới doanh thu, lợi nhuận

Giá cả nguyên vật liệu là yếu tố chủ yếu ảnh hưởng trực tiếp tới doanh thu và lợi nhuận của công ty, nguyên vật liệu chiếm tỷ trọng 70% trên tổng giá thành sản xuất. Phần lớn nguyên vật liệu sản xuất sản phẩm của công ty là nhập khẩu, vật tư sản xuất các loại thiết bị cơ khí – điện hiện nay ít có doanh nghiệp trong nước sản xuất, do vậy, những biến động tăng về giá nguyên vật liệu của thị trường thế giới trong những năm gần đây đã ảnh hưởng không nhỏ tới giá thành sản xuất sản phẩm của công ty. Vì vậy, hiện nay công ty không ngừng cải tiến kỹ thuật và sử dụng tiết kiệm nguyên vật liệu đầu vào nhằm hạn chế tối đa ảnh hưởng của việc tăng giá nguyên vật liệu. Bên cạnh đó, công ty cũng dự đoán mức tăng giá của nguyên vật liệu làm cơ sở để xác định giá sản phẩm.

### 7.4. **Chi phí hoạt động**

Cơ cấu Tổng chi phí hoạt động của Công ty

Đơn vị: triệu đồng

Khoản mục	Năm 2015		Năm 2016		Quý I/2017	
			Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Giá vốn hàng bán	183.985	82,62%	314.677	86,1%	76.285	84,2%
Chi phí tài chính	2.877	1,29%	4.589	1,26%	913	1,01%

Chi phí bán hàng	10.559	4,74%	17.243	4,72%	5.402	5,96%
Chi phí quản lý DN	21.947	9,86%	28.404	7,77%	4.844	5,35%
Chi phí khác	3.324	1,49%	723	0,2%	3.150	3,48%
<b>Tổng chi phí</b>	<b>222.692</b>	<b>100%</b>	<b>365.636</b>	<b>100%</b>	<b>90.594</b>	<b>100%</b>

(Nguồn: BCTC kiểm toán 2015, 2016, BCTC Quý I năm 2017 của VEE)

Hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực thiết kế, chế tạo và lắp đặt các máy biến áp, bảng điện và các thiết bị điện khác nên dễ hiểu khi chi phí giá vốn hàng bán của Công ty luôn chiếm tỷ trọng rất lớn từ 82% - 86% trong cơ cấu tổng chi phí. Cụ thể chi phí giá vốn hàng bán năm 2015 của Công ty đạt mức 184 tỷ đồng (chiếm 82,6% tổng chi phí), tăng lên mức 314,6 tỷ đồng (chiếm 86,1% tổng chi phí) trong năm 2016 (tăng 71% so với năm 2015) và theo số liệu mới nhất Quý I/2017 thì chi phí này đạt mức 76,2 tỷ đồng (chiếm mức 84,2% tổng chi phí). Trong cơ cấu chi phí giá vốn hàng bán thì chỉ tiêu giá vốn hàng bán đã bán chiếm tỷ trọng lớn nhất so với hai chỉ tiêu còn lại là giá vốn dịch vụ cung cấp và dự phòng giảm giá hàng tồn kho.

Bên cạnh chi phí giá vốn hàng bán thì chi phí quản lý doanh nghiệp là chi phí chiếm tỷ trọng lớn thứ hai trong cơ cấu chi phí của Công ty. Cụ thể chi phí quản lý doanh nghiệp trong năm 2015 đạt mức 21,9 tỷ đồng (chiếm 9,8% tổng chi phí) tăng nhẹ lên mức 28,4 tỷ đồng (chiếm 7,8% tổng chi phí) và theo số liệu Quý I/2017 thì chi phí này dừng mức 4,8 tỷ đồng (chiếm 5,35% tổng chi phí). Xét về mặt tỷ trọng thì chi phí quản lý doanh nghiệp đang có xu hướng giảm nhẹ, tuy nhiên về giá trị thì chi phí này có xu hướng gia tăng qua các năm. Chính vì thế, Công ty cần có những kế hoạch quản lý điều tiết chi phí này thật hợp lý để bộ máy quản lý được tinh gọn nhẹ mà vẫn đảm bảo hoạt động hiệu quả.

Chi phí bán hàng của Công ty có sự gia tăng về giá trị qua các năm tuy nhiên vẫn giữ được mức tỷ trọng ổn định. Sở dĩ như vậy do Công ty muốn đẩy mạnh doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ ra ngoài thị trường nên chi phí bán hàng cũng có sự gia tăng theo. Bên cạnh đó, mức cạnh tranh trên thị trường ngày càng tăng của các công ty trong ngành nên để tìm kiếm được khách hàng tiêu thụ sản phẩm, dịch vụ, công ty thực hiện nhiều chính sách (chiết khấu, khuyến mại,...) trong công tác bán hàng, do đó chi phí bán hàng tăng. Chi phí tài chính (chủ yếu là chi phí lãi vay) và chi phí khác chiếm tỷ trọng nhỏ trong tổng chi phí của công ty.

### 7.5. *Hoạt động Marketing*

Công ty áp dụng chính sách Marketing khá linh hoạt, tùy vào đối tượng khách hàng mà công ty có chính sách giá cả, phân phối, hậu mãi hợp lý.

- Chính sách sản phẩm:

Chất lượng sản phẩm là một trong các tiêu chí quan trọng tạo nên thương hiệu của công ty, chất lượng sản phẩm luôn được Ban lãnh đạo công ty chú trọng, quán triệt trong mọi kế hoạch sản xuất. Công ty luôn luôn cải tiến kỹ thuật, áp dụng nhiều sáng kiến nhằm giảm tổn hao không

tải xuống mức thấp nhất, tăng tuổi thọ của máy. Mọi ý kiến phản hồi của khách hàng về sản phẩm của công ty đều được công ty tiếp thu và có biện pháp khắc phục kịp thời.

- Chính sách giá cả:

Giá cả sản phẩm của công ty luôn ở mức cạnh tranh so với sản phẩm trên thị trường, công ty luôn có những chính sách ưu đãi về giá cho những khách hàng truyền thống. Đối với khách hàng mới, công ty cũng có chính sách khuyến mại hấp dẫn thu hút khách hàng. Trong quá trình sản xuất, công ty luôn chú trọng công tác kiểm tra, giám sát các công đoạn sản xuất nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất, giảm tối đa vật tư, nguyên vật liệu dư thừa, nâng cao hiệu suất lao động của từng khâu, từng công đoạn qua đó giảm giá thành sản xuất sản phẩm.

- Chính sách khách hàng:

Đối với sản phẩm MBA 110KV: khách hàng chính của VEE đối sản phẩm này là 5 công ty điện lực trực thuộc EVN bao gồm Tổng Công ty điện lực miền Bắc, miền Trung, miền Nam, Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh. Sản phẩm MBA 110KV của VEE hiện có lợi thế về chất lượng do tỷ trọng nguyên vật liệu nhập khẩu lớn, có chất lượng cao. Với dòng máy MBA truyền tải, dự kiến VEE đang chiếm khoảng 10% thị phần nội địa.

Đối với sản phẩm MBA, thiết bị điện và phụ tùng điện phòng nổ: Trước năm 2015, các sản phẩm thiết bị điện phòng nổ của VEE được chỉ định trực tiếp bởi TKV. Tuy nhiên hiện tại do TKV đã thoái vốn khỏi VEE và Công ty không còn là thành viên của TKV, VEE sẽ mất đi lợi thế này và phải cạnh tranh trực tiếp với hàng Trung Quốc giá rẻ. Do vậy, việc mở rộng thị phần dòng sản phẩm này có thể sẽ gặp nhiều khó khăn trong thời gian tới.

Song song với việc tăng vốn nâng cao năng lực sản xuất, tăng cường năng lực tài chính, công nghệ sản xuất, công ty từng bước tham gia đấu thầu các lô thầu lớn của các Tổng công ty điện lực các tỉnh và thành phố, mở rộng đối tượng khách hàng, tiếp cận và phân phối sản phẩm của công ty.

- Phân phối sản phẩm: Công ty thực hiện chính sách phân phối sản phẩm trực tiếp (MBA), đồng thời công ty cũng sử dụng đại lý phân phối đối với các sản phẩm, dịch vụ khác của công ty.

- Chính sách sau bán hàng:

Tất cả các sản phẩm MBA và thiết bị điện của công ty đều được bảo hành 12 tháng. Trong trường hợp sản phẩm của công ty gặp sự cố, công ty đều cử cán bộ đến kiểm tra, khắc phục tình trạng máy, khắc phục sự cố tại chỗ nhanh chóng.

- Chiến lược Marketing trong giai đoạn tới của công ty:

Bên cạnh các chính sách trên, Ban lãnh đạo công ty chủ trương tăng cường chủ động công tác tiếp thị, khai thác trong các công ty, đơn vị thành viên TKV tiêu thụ các sản phẩm thiết bị phòng nổ. Năm 2016, đã sản xuất tiêu thụ được 25 máy biến áp 110KV và giao hàng kịp thời theo tiến độ theo hợp đồng cho khách hàng. Dự kiến trong năm 2017, công ty sẽ sản xuất và giao hàng khoảng 36 MBA 110KV.

Tiếp tục tham gia đấu thầu chào giá máy biến áp 110KV tại các Công ty điện lực và khai

thác đơn hàng sửa chữa thiết bị điện các ngành Xi măng, Thủy nông và Thủy điện.

Tiếp tục duy trì và tập trung phục vụ tốt nhóm khách hàng đã có quan hệ truyền thống với công ty, đưa ra các chính sách nhằm duy trì mối quan hệ thân thiết với các khách hàng này dựa trên các biện pháp đảm bảo chất lượng sản phẩm nhưng vẫn đảm bảo sự ổn định về chi phí của sản phẩm.

Công ty tìm kiếm các khách hàng mới cũng như mặt hàng mới dựa trên việc đánh giá nhu cầu tiềm năng của thị trường.

#### 7.6. *Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền*

Nhãn hiệu thương mại đã đăng ký bản quyền:

- Logo của Công ty:



#### 7.7. *Các hợp đồng đang được thực hiện hoặc đã được ký kết*

Hợp đồng cung cấp máy đang được thực hiện của Công ty:

Trong năm 2017, các hợp đồng cung cấp MBA của công ty đều ký hợp đồng cung cấp với EVN Hà Nội.

TT	Số hợp đồng	Gói thầu- Dự án	Ngày ký hợp đồng	Giá trị HD (tỷ đồng)	Thời gian thực hiện	Sản phẩm
1	12/HĐ-EVN HANOI	Cung cấp MBA - Dự án: lắp bổ sung MBA T4 trạm E1.23 Vân Trì và cải tạo lắp bổ sung phần trung áp	06/02/2017	16,518	90 ngày	63MVA - 115/23/6,3kV
2	14/HĐ-EVN HANOI	Cung cấp MBA - Dự án: Lắp bổ sung MBA T2 Trạm 110kV Phú Xuyên	06/02/2017	16,483	90 ngày	63MVA - 115/36.5/23kV
3	DEP.AF-CP-G01	Vận chuyển, lắp đặt MBA 110kV/63MVA - Dự án: Nâng công suất MBA T2 TBA 110kV Cẩm Phả	02/02/2017	15,852	20 tuần	63MVA - 115/38.5/23kV
4	DEP.AF-BT-G01	Mua sắm, vận chuyển, lắp đặt MBA 110kV/63MVA - Dự án: Nâng công suất MBA T2 TBA 110kV Bến Thủy	02/02/2017	15,852	20 tuần	63MVA - 115/38.5/23kV
5	DEP.AF-HN-G01	Mua sắm, vận chuyển, lắp đặt MBA 110kV/63MVA - Dự án: ĐZ và TBA 110kV Hưng	02/02/2017	15,852	20 tuần	63MVA - 115/38.5/23kV

**BẢN CÁO BẠCH****Tổ chức chào bán: CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN CẨM PHẢ**

		Nguyên - Tỉnh Nghệ An				
6	DEP.AF-VT-G01	Mua sắm, vận chuyển, lắp đặt MBA 110kV/63MVA - Dự án: Nâng công suất MBA T3 TBA 110kV Việt Trì	02/02/2017	15,852	20 tuần	63MVA - 115/38.5/23 (6.6) kV
7	DEP.AF-TT-G01	Mua sắm, vận chuyển, lắp đặt MBA 110kV/63MVA - Dự án: Nâng công suất MBA T3 TBA 110kV Thái Thụy	02/02/2017	15,852	20 tuần	63MVA - 115/38.5/23 (11) kV
8	DEP.AF-TB-G01	Mua sắm, vận chuyển, lắp đặt MBA 110kV/63MVA - Dự án: Nâng công suất MBA T2 TBA 110kV Thái Bình	02/02/2017	15,852	20 tuần	63MVA - 115/38.5/23 (11) kV
9	DEP.AF-LB-G01	Mua sắm, vận chuyển, lắp đặt MBA 110kV/63MVA - Dự án: Nâng công suất MBA T2 TBA 110kV Long Bối	02/02/2017	15,852	20 tuần	63MVA - 115/38.5/23 (1) kV
10	NPC-KFW2-110-G01/NPC-CAMPHA JSC	Mua sắm và lắp đặt MBA 110kV cho trạm Nguyên Giáp, Quế Võ 3, Tân Quang	17/02/2017	44,016	20 tuần	01 MBA 40 MVA Nguyên Giáp +01 MBA 63MVA Quế Võ +01 MBA 63MVA Tân Quang
11	38-2017/HĐCC HH/NGC-VEE	Cung cấp, vận chuyển, lắp đặt MBA 110kV-63MVA/110/35/22(6)kV - Dự án: Mua sắm MBA khắc phục sự cố MBA T1 TBA 110kV Tăng Loóng	10/03/2017	17,202	50 ngày	63MVA - 115/38.5/23 (6)kV
12	17DXG01-032/CPC-VEE	Cung cấp MBA lực và MBA tự dùng - Dự án: Lắp máy 2 TBA 110kV Duy Xuyên	21/4/2017	14,731	16 tuần	01 MBA 40MVA-115/23(11) kV + 01 MBA 100kVA-23/0.4kV
13	386-2017/HĐCC HH/NGC-VEE	Cung cấp, vận chuyển MBA 110kV -63MVA - Dự án: Mua sắm MBA khắc phục sự cố MBA T3 TBA 110kV Giai Phạm	10/3/2017	15,852	Đã cấp hàng năm 2016	63MVA-115/38.5/23kV

*(Nguồn: VEE cung cấp)***Tổ chức tư vấn: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ HOÀNG GIA**

**BẢN CÁO BẠCH****Tổ chức chào bán: CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN CẨM PHẢ**

Hợp đồng đang thực hiện khác của Công ty:

STT	Tên	Ngày ký hợp đồng	Giá trị HĐ	Thời gian thực hiện	Sản phẩm	Tên khách hàng
1	Hợp đồng số 250/HĐ-VEE	28/10/2016	110.076 (USD) tương đương khoảng 2,5 tỷ đồng	2016 - 2017	Thử nghiệm ngắn mạch máy biến áp 63MVA-115/23kV	Công ty TNHH – Viện nghiên cứu MBA Thẩm Dương (STRI)
2	Hợp đồng thi công xây dựng công trình số 56/2017/HĐ-XL	24/3/2017	2,55 tỷ đồng	120 ngày	Gói thầu hỗn hợp EC: Thiết kế và xây lắp nhà làm việc 3 tầng	Nhà thầu liên danh: Công ty CP ĐTXD Hoàng Kim Phát - Xây dựng Thủ đô

*(Nguồn: VEE cung cấp)*

## 8. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất

### 8.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong 2 năm gần nhất và Quý I/2017

Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2015	Năm 2016	% tăng giảm 2016 so với 2015	Quý I/2017
Tổng giá trị tài sản	triệu đồng	173.817	256.350	47,48%	252.625
Doanh thu thuần	triệu đồng	227.196	372.036	63,75%	94.185
Lợi nhuận thuần từ hoạt động sản xuất kinh doanh	triệu đồng	8.023	7.423	-7,48%	6.768
Lợi nhuận khác	triệu đồng	(2.377)	(573)	/	(2.878)
Lợi nhuận trước thuế	triệu đồng	5.646	6.851	21,34%	3.890
Lợi nhuận sau thuế	triệu đồng	3.658	5.302	44,94%	3.501
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	đồng	1.362	1.210	-11,16%	-
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	%	72,17%	67,24%	- 4,93%	-
Tỷ lệ cổ tức (% trên mệnh giá)	%	12%	7%	- 5%	-

(Nguồn: BCTC kiểm toán 2015, 2016, BCTC Quý I năm 2017 của VEE)

Doanh thu thuần của Công ty có sự gia tăng mạnh qua các năm, cụ thể chỉ tiêu này năm 2015 đạt mức 227 tỷ đồng tăng lên mức 372 tỷ đồng trong năm 2016 (tăng 63,7% so với năm 2015) và quý 1/2017 đạt mức 94 tỷ đồng. Đây là hiệu ứng tích cực từ việc Công ty tăng nguồn vốn từ nợ và vốn chủ sở hữu, giúp Công ty có nguồn vốn mạnh mẽ phục vụ đẩy mạnh hoạt động sản xuất kinh doanh, tiêu thụ sản phẩm và đầu tư phát triển.

Doanh thu thuần tăng mạnh tuy nhiên lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh lại có sự giảm nhẹ từ mức 8 tỷ đồng trong năm 2015 xuống còn 7,4 tỷ đồng trong năm 2016 (giảm 7,5% so với năm 2015), tuy nhiên sang quý 1/2017 thì chỉ tiêu này rất khả quan khi đạt 6,7 tỷ đồng. Sở dĩ có sự giảm nhẹ trong năm 2016 là do tổng chi phí của Công ty tăng mạnh, đặc biệt chi phí tài chính đến từ khoản chi phí lãi vay của Công ty.

Các chỉ tiêu lợi nhuận trước và sau thuế của Công ty đều có sự gia tăng nhẹ từ năm 2015 đến năm 2016 cho thấy phương hướng sản xuất kinh doanh của Công ty là tương đối hiệu quả. Tuy nhiên Công ty cần kiểm soát hiệu quả hơn các chi phí doanh nghiệp để gia tăng lợi nhuận cho Công ty.

## 8.2. *Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm báo cáo*

### ❖ Nhân tố thuận lợi

Hội đồng quản trị Công ty đã chủ động tìm các giải pháp và định hướng lại chiến lược sản xuất kinh doanh, chủ động ổn định công tác tổ chức sản xuất, tái cơ cấu lao động cho phù hợp định hướng chiến lược kinh doanh, đồng thời phát huy thế mạnh thị trường trong các Công ty điện lực với sản phẩm chế tạo máy biến áp truyền tải 110 KV luôn duy trì và ổn định chất lượng, thương hiệu được các nhà đầu tư tin tưởng được tham gia đấu thầu và trúng thầu được nhiều đơn hàng tạo được nhiều việc làm cho người lao động.

Sản phẩm chế tạo máy biến áp 110KV luôn duy trì và ổn định chất lượng, thương hiệu được các nhà đầu tư tin tưởng được tham gia đấu thầu và trúng thầu được nhiều máy biến áp tạo được nhiều việc làm cho người lao động.

Với thế mạnh là một công ty hoạt động lâu năm trong lĩnh vực sản xuất MBA, thiết bị phòng nổ,... ban quản lý công ty có kinh nghiệm, CBCNV có tay nghề cao, gắn bó với công ty.

Đối tác, nhà cung cấp của Công ty ổn định do đó, Công ty ổn định được nguồn nguyên vật liệu, thị trường, ít chịu sự biến động của nền kinh tế.

Tinh thần lao động sáng tạo, sự đoàn kết tin tưởng vào Ban lãnh đạo Công ty với mục tiêu phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ sản xuất kinh doanh.

### ❖ Nhân tố khó khăn

Bước vào năm 2016, nền kinh tế thế giới vẫn chưa có dấu hiệu phục hồi sau những khủng hoảng và suy thoái kinh tế trầm trọng vừa qua, còn nhiều diễn biến phức tạp. Trong SXKD của TKV cũng gặp nhiều khó khăn do: Khai thác Than - Khoáng sản bị cạnh tranh gay gắt, giá than, giá dầu thế giới giảm mạnh; các loại thuế, phí tăng cao và xuất khẩu than giảm. Từ tình hình khó khăn trên của TKV dẫn đến các thành viên khai thác than trong TKV cũng gặp khó khăn và các đơn vị cơ khí trong Than cũng gặp không ít khó khăn về việc làm trong đó có Công ty cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả cũng ảnh hưởng theo. Đặc biệt là sản phẩm sửa chữa thiết bị điện, xây lắp công trình điện, thiết bị điện phòng nổ do công ty chế tạo bị sự cạnh tranh gay gắt với thiết bị nhập ngoại của các công ty thương mại và nhà thầu Trung Quốc được Nhà nước Trung Quốc hỗ trợ thuế xuất khẩu hàng hóa vào Việt Nam và của các công ty tư nhân mới thành lập tại thành phố Cẩm Phả cũng cạnh tranh việc làm tại thị trường TKV với Công ty.

Nguyên vật liệu, nhiên liệu, vật tư nhập khẩu chiếm tỷ lệ khá lớn nên sự biến động về giá cả, tỷ giá, lãi suất sẽ ảnh hưởng lớn đến hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

Sản phẩm chủ yếu của Công ty thuộc hạng mục đầu tư, xây dựng cơ bản nên việc thanh quyết toán tiền hàng cũng như thanh quyết toán tiền công trình của Công ty với các bạn hàng trong Tập đoàn cũng như ngoài Tập đoàn còn bị kéo dài.

Chu kỳ sản xuất dài, thanh toán trả chậm. Tình hình nợ xấu chưa được cải thiện, nên dòng tín dụng vẫn bị nghẽn gây khó khăn chung cho các doanh nghiệp, lãi suất cho vay mặc dù đã hạ nhưng vẫn ở mức cao, và do đặc thù hoạt động kinh doanh, sản phẩm của công ty dẫn đến công



ty bị khách hàng, đối tác chiếm dụng vốn khá lớn (năm 2016, dư nợ phải thu ngắn hạn khách hàng 120,17 tỷ đồng), không chủ động được nguồn vốn trong ngắn hạn, công ty phải vay vốn ngắn hạn để bù vào, áp lực về chi phí lãi vay, ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động kinh doanh.

Tài chính gặp nhiều khó khăn do biến động thị trường, vốn điều lệ thấp, thu hồi nợ của các công ty điện lực còn chậm, giá vật tư biến động, thời gian giao hàng ngắn làm ảnh hưởng đến giá thành sản phẩm.

Công tác đấu thầu máy 110KV yêu cầu tiến độ nhanh thời gian ngắn từ 7 đến 9 tuần phải giao hàng và áp đặt chế độ phạt chậm tiến độ theo ngày, ảnh hưởng đến hiệu quả kinh doanh của công ty do công ty có nguồn vốn nhỏ, chưa chủ động được trong công tác chuẩn bị, tích lũy nguồn nguyên, nhiên vật liệu dẫn đến khi nhận được đơn hàng lớn bị chậm tiến độ hoàn thành và giao hàng.

Việc làm còn thiếu đối với các sản phẩm sửa chữa thiết bị điện và xây lắp công trình điện.

## **9. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành**

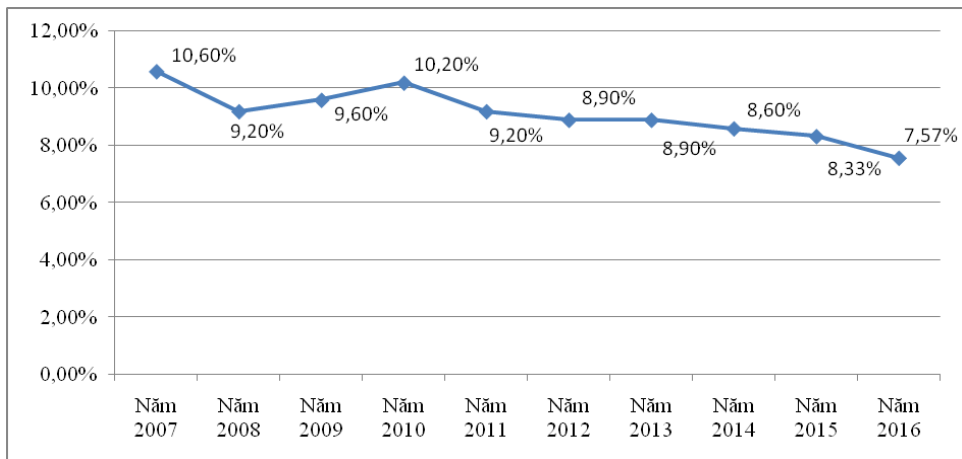
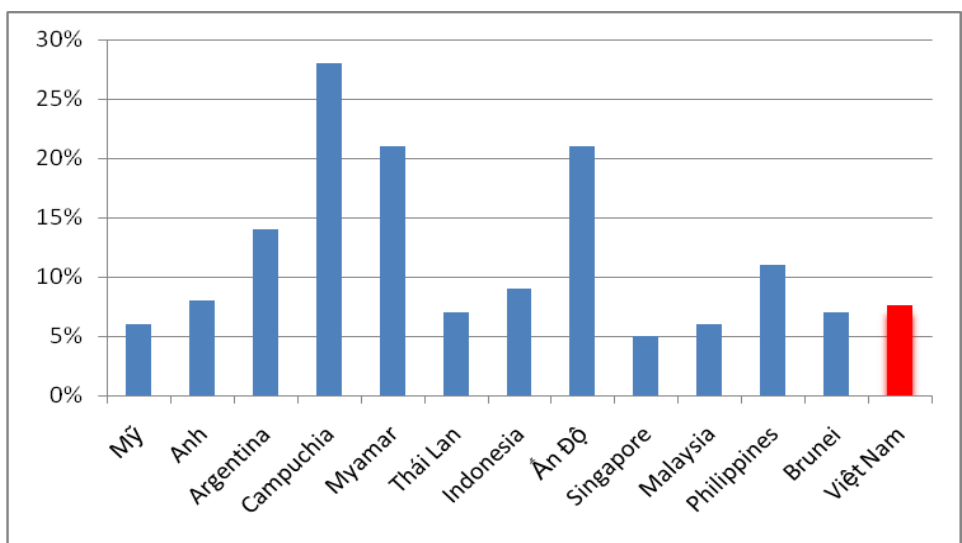
### **9.1. Vị thế của công ty trong ngành**

#### **a. Hiện trạng truyền tải và phân phối điện năng ở Việt Nam**

Cấp điện áp	Chiều dài (km)	Tổng số trạm biến áp	Tổng số máy biến áp	Tổng dung lượng (MVA)
500KV	6.755	23	40	21.900
220KV	152.380	87	170	32.601
110KV	16.701	535	931	38.124
Trung áp/ Trung gian	146.716	325	539	1.992
Hạ áp/ phân phối	270.304	156.595	187.454	27.334

Mặc dù hệ thống lưới điện của Việt Nam tăng trưởng nhanh và mở rộng khắp trên phạm vi cả nước trong những năm gần đây, tuy nhiên việc truyền tải và phân phối vẫn đang có tổn thất điện năng tương đối cao. Tỷ lệ tổn thất điện năng của Việt Nam năm 2016 ước tính khoảng 7,57%, thấp hơn so với mục tiêu của Chính Phủ là 7,7% nhưng vẫn ở mức cao so với khá nhiều nước có hệ thống cơ sở hạ tầng và kinh tế phát triển hơn trên thế giới.

Tỷ lệ tổn thất điện năng của Việt Nam từ 2007-2016

**So sánh tỷ lệ tổn thất điện năng của Việt Nam năm 2016***Nguồn: EVN*

Theo EVN NPT, tỷ lệ tổn thất điện năng của Việt Nam hiện vẫn đang ở mức cao do những nguyên nhân sau:

- + Phương thức vận hành lưới điện 500KV Bắc – Nam: lưới điện này luôn phải truyền tải công suất lớn để đưa điện từ miền Bắc và miền Trung vào miền Nam (chiếm 50% nhu cầu tiêu thụ điện cả nước nhưng nguồn điện tại chỗ chỉ đáp ứng được 80%). Tăng trưởng truyền tải điện năng Bắc – Nam tăng nhanh trong những năm gần đây ở mức tương ứng là 49,7%, 12,6% và 11,6% cho các năm 2014, 2015 và 2016.
- + Hệ thống TBA, MBA, dây dẫn... thuộc lưới điện đều ở trong tình trạng quá tải và cũ kỹ, đặc biệt ở vùng nông thôn. Tỷ lệ tổn thất điện nông thôn ở nhiều nơi lên đến 15% - 25%, cá biệt là 30% đến 40%. Hệ thống này đòi hỏi phải được cải tạo hoặc thay mới trong những năm tới đây nhằm cải thiện tổn thất điện năng chung.
- + Khoảng cách địa lý truyền tải, phân phối trên diện tích rộng, đặc biệt nhiều nơi có địa hình phức tạp như miền núi, vùng sâu vùng xa. Bên cạnh đó việc phụ thuộc vào thủy điện (40% nguồn điện) cũng tạo ra khó khăn về truyền tải do các nhà máy này thường cách xa khu

dân cư, nằm ở nơi có địa hình địa lý rừng núi. Điều này đòi hỏi việc mở rộng, đầu tư hệ thống truyền tải, phân phối điện ở mức độ cao hơn nữa so với hiện tại.

b. Năng lực sản xuất, tiêu thụ MBA, TBA truyền tải và phân phối điện tại Việt Nam:

Ngoài các đơn vị nhỏ lẻ, hiện tại Việt Nam có 7 doanh nghiệp lớn sản xuất, đại tu và sửa chữa MBA, TBA phân phối (dưới 110KV) và truyền tải (từ 110KV trở lên) bao gồm: CTCP chế tạo Thiết bị điện Đông Anh (EEMC), CTCP Cơ điện Thủ Đức (EMC), CTCP thiết bị điện Vinacomin (VEE), CTCP thiết bị điện (Thidibi), CTCP chế tạo điện cơ Hà Nội (HEM), Tập đoàn HANAKA, TNHH ABB (đại diện ABB tại Việt Nam, Q-Star).

+ **MBA 500KV:** MBA 500KV được chế tạo đầu tiên tại Việt Nam vào giai đoạn 2010 – 2011 bởi EEMC. Giá trị của MBA 500KV này vào thời điểm đó là khoảng 118 tỷ đồng, thấp hơn 21% so với máy nhập khẩu (150 tỷ đồng). Cho đến hiện tại, EEMC vẫn là đơn vị duy nhất sản xuất được máy biến áp 550KV, còn lại nhập khẩu từ các nước như Trung Quốc, Ukraina, Thụy Sĩ... Theo đó, Việt Nam nằm trong khoảng hơn 12 nước trên thế giới và là nước duy nhất tại khu vực Đông Nam Á sản xuất chế tạo được MBA này.

+ **MBA 220KV:** MBA 220KV đầu tiên được chế tạo vào năm 2003 cũng bởi EEMC, hiện chỉ có khoảng 3 doanh nghiệp tại Việt Nam chế tạo sản xuất được loại máy này là EEMC và EMC.

+ **MBA 110KV:** có 4 doanh nghiệp sản xuất bao gồm EEMC, EMC, ABB và VEE. Trong đó EEMC là chủ lực, EMC đã tạm dừng sản xuất và đang đầu tư công nghệ cho dây chuyền sản xuất sản phẩm này, EMC lại được hậu thuẫn vững chắc bởi EVN nên EMC có triển vọng thị trường vươn xa; ABB vẫn có thế mạnh từ trước.

+ **MBA dưới 110KV:** ngoài 4 doanh nghiệp nêu trên, một số doanh nghiệp điển hình sản xuất MBA dưới 110KV là Thidibi, HEM, Hanaka, Q-Star và khoảng vài chục đơn vị nhỏ lẻ khác.

c. Vị thế của công ty trong ngành

Ngành nghề chính là chế tạo MBA các loại, trong đó MBA 110KV là sản phẩm chính của công ty. Ngoài ra công ty còn sản xuất các sản phẩm thiết bị điện chuyên biệt về khai thác khoáng sản.

Đối với VEE, thương hiệu không phải thế mạnh của công ty, Công ty theo đuổi chính sách cạnh tranh bằng giá (hạ giá), chất lượng MBA truyền tải 110KV khá cao do tỷ trọng linh kiện nhập khẩu lớn. Thị trường mục tiêu gồm MBA truyền tải, phân phối cho các công ty thuộc EVN và phụ tùng, thiết bị điện chuyên biệt về khai thác khoáng sản cho các công ty thuộc Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam.

Trải qua 56 năm xây dựng và hoạt động, Công ty có đội ngũ chuyên gia, công nhân lành nghề, có quan hệ thương mại uy tín với các Tổng công ty điện lực, các công ty điện lực địa phương, các ban quản lý dự án,... . Sản phẩm máy biến áp của công ty có mặt trên hầu hết các lưới điện của mọi tỉnh thành trong cả nước, dịch vụ sửa chữa được khách hàng đánh giá cao. Các sản phẩm phụ tùng, thiết bị điện, thiết bị phòng nổ được sử dụng hầu hết trong các công ty, xí

nghiệp, ... của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam.

### **9.2. Triển vọng phát triển của ngành**

Theo Quy hoạch phát triển ngành sản xuất thiết bị điện của Bộ Công Thương (số 48/2008/QĐ-BCT), năm 2015 các doanh nghiệp trong nước mới chỉ đáp ứng được khoảng 50% - 60% nhu cầu đối với MBA 110KV – 220KV, chưa kể đến nhu cầu xuất khẩu loại máy này tới các nước lân cận như Lào, Campuchia. Còn về MBA phân phối dưới 110KV thì cơ bản nhu cầu trong nước đã được đáp ứng cả về chất lượng và số lượng. Như vậy, tính cạnh tranh đối với phân khúc MBA từ 110KV trở lên là không cao trong khi dư địa phát triển còn tương đối lớn, tạo ra cơ hội cho nhóm 4 doanh nghiệp bao gồm EEMC, EMC, ABB và VEE.

Nhu cầu dành cho MBA, TBA truyền tải và phân phối được đánh giá vẫn tiếp tục tăng. Theo quy hoạch phát triển lưới điện Việt Nam (số 1208/QĐ-TTg) đến năm 2020, có xét đến năm 2030 thì để đáp ứng tốc độ tăng trưởng 17% - 20%/năm của ngành điện, riêng MBA 220KV cần lắp đặt thêm đã lên tới 820 máy. Với MBA 500KV, từ nay đến năm 2020 sẽ cần thêm khoảng 93TBA (với số lượng MBA tương đương hoặc cao hơn)<sup>6</sup>. Ngoài ra, nhu cầu dành cho các MBA 110KV hoặc MBA phân phối với điện áp dưới 110KV cũng sẽ tăng hơn MBA truyền tải nhiều lần để mở rộng lưới điện đến các khu vực công nghiệp, sản xuất, dân cư và nông thôn một cách hiệu quả nhất.

Bên cạnh thị trường nội địa, thị trường xuất khẩu, đặc biệt là thị trường các nước ASEAN như Lào, Campuchia cũng có rất nhiều tiềm năng cho các doanh nghiệp sản xuất MBA của Việt Nam. Với mục tiêu đạt 90% điện khí hóa nông thôn năm 2020 của Lào và 70% điện khí hóa nông thôn năm 2030 của Campuchia, tiềm năng thủy điện đạt khoảng hơn 33.000 MW cho cả 2 quốc gia này<sup>7</sup> thì nhu cầu cho MBA truyền tải và phân phối là tương đối lớn, nhất là MBA từ 220KV trở xuống. Trong khi đó thì cả 2 quốc gia này đều chưa chế tạo được MBA 110 KV - 220KV.

Với những nhận định như trên về triển vọng phát triển của ngành đồng thời với những chính sách bảo hộ cho ngành điện nói chung và chế tạo MBA, MBT và thiết bị điện, vật liệu điện nói riêng (quy định hạn chế nhập khẩu đối với các sản phẩm ngành điện), thì nhu cầu của thị trường đối với các sản phẩm của Công ty hiện nay là rất lớn, được đánh giá là ổn định và có tiềm năng phát triển.

### **9.3. Đánh giá về sự phù hợp định hướng, kế hoạch phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước và của xu thế chung trên thế giới.**

Hiện nay, cùng với sự tăng trưởng của nền kinh tế, nhu cầu về sử dụng điện cũng như các thiết bị phục vụ cho điện trong các năm tới được đánh giá là có nhu cầu lớn và sản phẩm MBA 110KV là sản phẩm mang lại nhiều tiềm năng phát triển trong tương lai cho VEE với những lý do sau:

---

<sup>6</sup> <http://www.eemc.com.vn/tin-noi-bo/che-cao-thanh-cong-may-bien-ap-220kv-dat-tieu-chuan-iec60076.htm>

<sup>7</sup> <http://cafef.vn/vi-mo-dau-tu/nganh-san-xuat-thiet-bi-dien-nhieu-thi-truong-lon-cho-doi-20100902083912779.chn>

- + Tăng trưởng ngành điện từ 17% - 20%/năm từ nay đến năm 2020 theo quy hoạch phát triển ngành, điều này đặt ra nhu cầu lớn về truyền tải điện năng và MBA truyền tải điện năng.
- + Sản phẩm MBA 110KV có giá trị cao, chiếm tỷ trọng chính trong cơ cấu doanh thu và lợi nhuận gộp của Công ty.
- + MBA 110KV có chất lượng tốt do có tỷ trọng nguyên vật liệu chất lượng cao nhập khẩu lớn, lên tới 65%.
- + Việc hoàn thành các hạng mục đầu tư nâng cao năng lực sản xuất MBA 110KV có thể đẩy sản lượng sản phẩm này của VEE tăng thêm khoảng 8 – 10 máy/năm (nâng số lượng sản phẩm MBA sản xuất, tiêu thụ bình quân của VEE khoảng 25-30 máy/ năm). Năm 2017, VEE đặt mục tiêu sản xuất 36 máy, giúp doanh thu của Công ty tăng trưởng khoảng 100 tỷ đồng/năm.
- + Sản phẩm của Công ty luôn khẳng định vị thế và khả năng cạnh tranh trên thị trường. Các chính sách và kế hoạch hoạt động của công ty được Đại hội đồng cổ đông thông qua luôn được thực hiện với hiệu quả tốt nhất.

## **10. Chính sách đối với người lao động**

### **10.1. Số lượng người lao động trong công ty:**

Tổng số lao động đến thời điểm 30/03/2017 của Công ty là 356 người, cơ cấu lao động được thể hiện như sau:

#### **CƠ CẤU LAO ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

STT	Phân loại lao động	Số người	Tỷ trọng (%)
<b>I</b>	<b>Phân theo thời hạn hợp đồng:</b>	<b>356</b>	<b>100%</b>
1	Hợp đồng lao động dài hạn	320	89,88%
2	Hợp đồng lao động ngắn hạn	36	10,12%
<b>II</b>	<b>Phân theo trình độ:</b>	<b>356</b>	<b>100%</b>
1	Đại học, cao đẳng trở lên	120	33,7%
2	Trung học chuyên nghiệp	40	11,23%
3	CNKT và trình độ khác	196	55,07%

(Nguồn: VEE cung cấp)

### **10.2. Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp**

#### **❖ Chính sách đào tạo:**

Kế hoạch đào tạo hàng năm được căn cứ vào yêu cầu sản xuất kinh doanh, yêu cầu công việc của đơn vị. Nội dung đào tạo phù hợp với nhu cầu thực tế của đơn vị. Đồng thời căn cứ vào nhu cầu sản xuất kinh doanh, Công ty sẽ tuyển chọn lao động phù hợp hoặc tuyển người vào học nghề.

Công ty tạo điều kiện cho nhân viên, người lao động nâng cao tay nghề bằng nhiều hình thức, được thanh toán chi phí đào tạo, hưởng lương trong thời gian đào tạo,...

Quy trình tuyển chọn lao động theo các cấp như sau:

- Thử việc đối với tất cả các nhân viên mới vào làm việc.
- Sau giai đoạn thử việc, nếu hoàn thành tốt công việc được giao người lao động sẽ được ký hợp đồng lao động có thời hạn từ 1-3 năm.
- Sau giai đoạn này, nếu người lao động hoàn thành tốt công việc và Công ty có nhu cầu sử dụng lao động lâu dài sẽ tiến hành ký hợp đồng không xác định thời hạn.
- ❖ Về chính sách chế độ xã hội đối với người lao động

Công ty thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ chi trả bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và các đảm bảo xã hội khác theo quy định của Nhà nước đối với các trường hợp người lao động ký hợp đồng lao động chính thức.

- ❖ Về thu nhập, tiền lương

Lương của người lao động được công ty trả theo cơ chế thỏa thuận căn cứ vào quy chế lương do HĐQT công ty ban hành. Ngoài ra, công ty còn thực hiện trả phụ cấp theo năng suất lao động, chất lượng và hiệu quả công việc đảm bảo mức lương không thấp hơn mức lương tối thiểu do Nhà nước ban hành.

Hiện nay, Công ty đang áp dụng trả lương theo 2 hình thức:

- Trả lương theo thời gian đối với cán bộ, nhân viên nghiệp vụ, văn phòng.
- Trả lương theo năng suất, sản phẩm đối với công nhân sản xuất trực tiếp.

Ngoài tiền lương, người lao động còn được hưởng các chế độ khác: ăn ca theo quy định, trang bị bảo hộ lao động, bồi dưỡng độc hại (nếu có), công tác phí,..

- ❖ Về chính sách khen thưởng, để khuyến khích người lao động, Công ty có những chính sách khen thưởng:
  - Khen thưởng hàng tháng trong trường hợp hoàn thành vượt mức kế hoạch và nhiệm vụ hàng tháng, hàng năm.
  - Khen thưởng cho các sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất.
  - Thưởng nhân dịp lễ tết trong năm ...
- ❖ Trợ cấp: Công ty thực hiện chính sách trợ cấp theo quy định của Nhà nước.

## **11. Chính sách cổ tức**

Căn cứ theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, chính sách phân phối cổ tức sẽ do HĐQT đề nghị và ĐHĐCĐ quyết định. Phương án trả cổ tức được xây dựng trên cơ sở lợi nhuận sau thuế mà công ty thu được từ hoạt động kinh doanh trong năm tài chính sau khi đã thực hiện nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật hiện hành. Ngoài ra, công ty cũng xét tới kế hoạch và định hướng kinh doanh, chiến lược đầu tư mở rộng hoạt động kinh doanh trong năm tới để đưa ra mức cổ tức hợp lý. Lợi nhuận sau thuế của công ty sau khi thực hiện phân bổ các quỹ sẽ chi trả cổ tức cho cổ đông theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ.

<b>STT</b>	<b>Năm</b>	<b>Tỷ lệ cổ tức</b>	<b>Hình thức thực hiện</b>
1	2014	12%	Tiền mặt

**BẢN CÁO BẠCH****Tổ chức chào bán: CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN CẨM PHẢ**

2	2015	12%	Tiền mặt
3	2016	7%	Tiền mặt
4	Dự kiến 2017	7%	Tiền mặt

*(Nguồn: VEE cung cấp)***12. Tình hình tài chính****12.1. Các chỉ tiêu tài chính cơ bản**

12.1.1. Báo cáo về vốn điều lệ, vốn kinh doanh và tình hình sử dụng vốn điều lệ, vốn kinh doanh.

## ❖ Báo cáo về Vốn điều lệ:

Công ty Cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả được thành lập từ việc chuyển Công ty Chế tạo thiết bị điện Cẩm Phả thành công ty cổ phần theo quyết định số 2065/QĐ-BCN ngày 09/8/2006 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp.

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 5700353419 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp lần đầu ngày 02/01/2007, cấp thay đổi lần 9 ngày 24/02/2017, Vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả là 50.929.910.000 đồng.

## ❖ Báo cáo tình hình vốn kinh doanh của Công ty:

*Đơn vị tính: triệu đồng*

Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016	31/03/2017
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	22.000	50.929	50.929
Thặng dư vốn cổ phần	0	10.095	10.095
Vốn khác của chủ sở hữu	4.021	0	0
Quỹ đầu tư phát triển	7.834	3.796	3.796
LNST chưa phân phối	0	0	3.501
<b>Tổng cộng</b>	<b>33.855</b>	<b>64.820</b>	<b>68.321</b>

*(Nguồn: BCTC kiểm toán 2015, 2016, BCTC Quý I năm 2017 của VEE)*

Nguồn vốn kinh doanh của công ty được lấy từ nguồn vốn đầu tư của chủ sở hữu của chủ đầu tư, quỹ đầu tư phát triển và vốn khác của chủ sở hữu.

**12.1.2. Trích khấu hao TSCĐ:**

Khấu hao TSCĐ được tính theo phương pháp đường thẳng, áp dụng cho tất cả các tài sản theo tỷ lệ được tính toán để phân bổ nguyên giá trong suốt thời gian ước tính sử dụng và phù hợp với hướng dẫn tại Thông tư 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn Chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định.

Thời gian trích khấu hao TSCĐ hữu hình của công ty.

- + Nhà cửa, vật kiến trúc: 6 - 20 năm
- + Máy móc, thiết bị: 6 - 20 năm

**Tổ chức tư vấn: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ HOÀNG GIA**

**BẢN CÁO BẠCH****Tổ chức chào bán: CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN CẨM PHẢ**

- + Phương tiện vận tải, truyền dẫn: 6 - 10 năm
- + Dụng cụ quản lý: 3 - 10 năm

**12.1.3. Mức lương bình quân**

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	Dự kiến năm 2017
Thu nhập bình quân/người/tháng (đồng)	6.900.000	7.500.000	7.860.000

*(Nguồn: VEE cung cấp)*

Mức lương bình quân của CBCNV Công ty Cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả khá cao so với mức lương bình quân của các doanh nghiệp khác cùng ngành trên địa bàn do hoạt động kinh doanh của Công ty có hiệu quả. Đây có thể coi là một lợi thế của Công ty trong việc thu hút được nguồn nhân lực có kinh nghiệm, trình độ, kỹ năng và tay nghề cao. Cán bộ nhân viên, người lao động gắn bó với công ty.

**12.1.4. Thanh toán các khoản nợ đến hạn:**

Công ty luôn thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản nợ và vay đến hạn. Căn cứ vào báo cáo tài chính kiểm toán năm 2016, đến thời điểm 31/12/2016, Công ty đã thực hiện thanh toán đúng hạn và đầy đủ các khoản nợ, không có khoản nợ nào quá hạn.

**12.1.5. Các khoản phải nộp theo luật định:**

Trong năm 2016, công ty thực hiện nghiêm túc, đúng quy định việc nộp các khoản thuế (GTGT, TNDN,...) các khoản phí, lệ phí theo quy định của Nhà nước.

Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước trong năm 2016

*Đơn vị: triệu đồng*

Chỉ tiêu	01/01/2016	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	31/12/2016
Thuế giá trị gia tăng bán hàng nội địa	1.101	3.999	5.100	-
Thuế giá trị gia tăng hàng nhập khẩu	-	7.110	7.110	-
Thuế tiêu thụ đặc biệt	-	-	-	-
Thuế xuất, nhập khẩu	-	886	886	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	714	1.548	2.220	42
Thuế thu nhập cá nhân	-	-	-	-
Thuế đất và tiền thuê đất	-	185	185	-
Các loại thuế khác	-	101	101	-
Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	-	-	-
<b>Cộng</b>	<b>1.815</b>	<b>13.829</b>	<b>15.602</b>	<b>42</b>

*(Nguồn: BCTC kiểm toán 2016 của Công ty Cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả)*



## 12.1.6. Trích lập các quỹ theo luật định:

Hàng năm, căn cứ theo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, HĐQT Công ty trình ĐHCĐ thông qua việc trích lập các quỹ theo đúng Điều lệ, phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành.

## Số dư các quỹ của công ty

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016	31/03/2017
Quỹ đầu tư phát triển	7.834	3.796	3.796
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	1.031	2.110	2.093
<b>Tổng cộng</b>	<b>8.865</b>	<b>5.906</b>	<b>5.889</b>

(Nguồn: BCTC kiểm toán 2015, 2016, BCTC Quý I năm 2017 của VEE)

## 12.1.7. Hàng tồn kho

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016	31/03/2017
Hàng tồn kho	53.422	111.250	116.194
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(3.964)	(4.079)	(3.960)
<b>Tổng cộng</b>	<b>49.458</b>	<b>107.171</b>	<b>112.234</b>

(Nguồn: BCTC kiểm toán 2015, 2016, BCTC Quý I năm 2017 của VEE)

## Chi tiết hàng tồn kho

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2015		31/12/2016		31/03/2017	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	11.297	(1.961)	17.194	(4.079)	38.651	(3.960)
Công cụ, dụng cụ	52	0	138	0	91	0
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	32.836	0	60.133	0	46.490	0
Thành phẩm	9.237	(2.003)	33.785	0	34.923	0
<b>Cộng</b>	<b>53.422</b>	<b>(3.964)</b>	<b>111.250</b>	<b>(4.079)</b>	<b>120.155</b>	<b>(3.960)</b>

(Nguồn: BCTC kiểm toán 2015, 2016, BCTC Quý I năm 2017 của VEE)

## 12.1.8. Tổng dư nợ vay

## Tổng dư nợ vay của Công ty

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016	31/03/2017
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	58.009	45.424	55.172
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	9.215	7.169	7.169
<b>Tổng cộng</b>	<b>67.224</b>	<b>52.593</b>	<b>62.341</b>

(Nguồn: BCTC kiểm toán 2015, 2016, BCTC Quý I năm 2017 của VEE)

## Chi tiết các khoản vay

Đơn vị: triệu đồng

Chi tiêu	31/12/2015	31/12/2016	31/03/2017
<b>Vay ngắn hạn</b>	<b>58.009</b>	<b>45.424</b>	<b>55.172</b>
Vay ngân hàng	56.986	66.511	53.126
Ngân hàng TMCP ĐT&PT Cẩm Phả	9.156	-	-
Ngân hàng TMCP xăng dầu PG Quảng Ninh	-	-	-
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Quảng Ninh	24.034	32.710	46.423
Ngân hàng TMCP Công thương Cẩm Phả	23.796	10.668	6.703
Vay dài hạn đến hạn trả trong 12 tháng tới	1.023	2.046	2.046
<b>Vay dài hạn</b>	<b>9.215</b>	<b>7.169</b>	<b>7.169</b>
Vay ngân hàng	10.238	9.215	9.215
Ngân hàng TMCP xăng dầu PG Quảng Ninh	10.238	9.215	9.215
Vay dài hạn đến hạn trả trong 12 tháng tới	(1.023)	(2.046)	(2.046)
<b>Cộng</b>	<b>67.224</b>	<b>52.593</b>	<b>62.341</b>

(Nguồn: BCTC kiểm toán 2015, 2016, BCTC Quý I năm 2017 của VEE)

Tính đến thời điểm 31/03/2017, Công ty Cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả đang có khoản vay ngắn hạn là 55,1 tỷ đồng và vay dài hạn là 7,17 tỷ đồng.

## 12.1.9. Tình hình công nợ

## Các khoản phải thu

Đơn vị: triệu đồng

Chi tiêu	31/12/2015	31/12/2016	31/03/2017
<b>Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>106.331</b>	<b>121.126</b>	<b>109.071</b>
Phải thu ngắn hạn khách hàng	105.451	120.177	104.910
Trả trước cho người bán ngắn hạn	182	1.267	4.101
Phải thu ngắn hạn khác	1.406	925	1.303
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(708)	(1.243)	(1.243)
<b>Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
<b>Tổng cộng</b>	<b>106.331</b>	<b>121.126</b>	<b>109.071</b>

(Nguồn: BCTC kiểm toán 2015, 2016, BCTC Quý I năm 2017 của VEE)

Nhìn chung các khoản phải thu ngắn hạn của Công ty có sự biến động không ổn định trong giai đoạn 31/12/2015 đến quý 1/2017. Cụ thể Phải thu ngắn hạn của Công ty năm 2015 là 106 tỷ đồng tăng lên mức 121 tỷ đồng trong năm 2016 (tăng 13,9% so với năm 2015) và quý 1/2017 đạt dừng ở mức 109 tỷ đồng. Sở dĩ có sự tăng nhẹ trong năm 2016 xuất phát từ các khoản phải thu từ Tổng công ty Điện lực Hà Nội và Ban quản lý DALĐ-NPC...

## Các khoản phải trả

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016	31/03/2017
<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>124.719</b>	<b>166.016</b>	<b>155.545</b>
Phải trả người bán ngắn hạn	36.665	82.480	67.051
Người mua trả tiền trước	64	4.298	1.510
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	1.815	42	389
Phải trả người lao động	12.382	13.847	9.808
Chi phí phải trả ngắn hạn	0	0	0
Phải trả ngắn hạn khác	9.545	11.942	12.408
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	58.009	45.424	55.172
Dự phòng phải trả ngắn hạn (*)	5.208	5.874	7.113
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	1.031	2.110	2.093
<b>Nợ dài hạn</b>	<b>15.576</b>	<b>25.898</b>	<b>29.090</b>
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	9.215	7.169	7.169
Dự phòng phải trả dài hạn (*)	6.361	18.729	21.921
<b>Tổng cộng</b>	<b>140.295</b>	<b>191.913</b>	<b>184.635</b>

(Nguồn: BCTC kiểm toán 2015, 2016, BCTC Quý I năm 2017 của VEE)

(\*) Dự phòng phải trả ngắn hạn và dài hạn là khoản dự phòng bảo hành sản phẩm, hàng hóa. Tại thời điểm 31/03/2017, Công ty đã trích tổng dự phòng phải trả là 29,03 tỷ đồng (dự phòng ngắn hạn là 7,11 tỷ đồng và dự phòng dài hạn là 21,92 tỷ đồng).

## 12.1.10. Giá trị các khoản nợ quá hạn:

Tính đến thời điểm 31/03/2017, Công ty Cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả đã trích lập dự phòng phải thu khó đòi là 1.243.203.752 đồng. Đây là các khoản phải thu, quá hạn thanh toán của khách hàng hoặc chưa quá hạn nhưng khó có khả năng thu hồi.

## 12.2. Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu

## Chỉ tiêu tài chính của Công ty

Các chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2015	Năm 2016
<i>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán:</i>			
Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	Lần	1,26	1,40
Hệ số thanh toán nhanh: TSLĐ - Hàng tồn kho Nợ ngắn hạn	Lần	0,86	0,76
<i>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn:</i>			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,81	0,75
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	4,14	2,98
<i>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động:</i>			
Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán Hàng tồn kho bình quân	Lần	4,14	4,02
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Lần	1,31	1,73
<i>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời:</i>			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	1,60%	1,43%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	10,80%	8,23%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	2,10%	2,07%
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	3,50%	2,00%
Thu nhập trên cổ phần (EPS)	Đồng	1.362	1.210

(Nguồn: BCTC kiểm toán 2015, 2016, BCTC Quý I năm 2017 của VEE)

**13. Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng****13.1. Danh sách thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban giám đốc, Kế toán trưởng**

Họ tên	Chức danh	Số CP sở hữu	Tỷ lệ (%)
<b><u>Thành viên HĐQT:</u></b>			
Ông Nguyễn Thành Biên	Chủ tịch HĐQT	1.161.600	22,81%
Ông Vương Hải Sơn	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc	3.432	0,07%
Bà Nguyễn Thị Nhung	Thành viên HĐQT không điều hành	1.539.885	30,24%
Ông Nguyễn Sơn Tùng	Thành viên HĐQT không điều hành	1.045.440	20,53%
Ông Nguyễn Trọng Hùng	Thành viên HĐQT không điều hành	0	0
<b><u>Thành viên BKS:</u></b>			
Bà Đoàn Thị Hằng	Trưởng Ban kiểm soát	2.363	0,05%
Ông Nguyễn Xuân Phong	Thành viên BKS	0	0
Bà Đinh Thị Thúy Thanh	Thành viên BKS	0	0
<b><u>Ban Giám đốc:</u></b>			
Ông Vương Hải Sơn	Giám đốc	3.432	0,07%
Ông Lê Anh Thức	Phó Giám đốc	2.112	0,04%
Ông Phạm Văn Phụng	Phó Giám đốc	2.780	0,05%
<b><u>Kế toán trưởng:</u></b>			
Bà Nguyễn Thị Lại	Kế toán trưởng	2.224	0,04%

**13.2. Sơ yếu lý lịch thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban giám đốc, Kế toán trưởng****❖ Ông Nguyễn Thành Biên - Chủ tịch HĐQT**

- Họ và tên: Nguyễn Thành Biên
- Giới tính: Nam
- Ngày, tháng, năm sinh: 10/08/1952
- Nơi sinh: Nghi Lộc – Nghệ An
- Quốc tịch: Việt Nam
- Số CMTND/Hộ chiếu: 0400520000007 cấp ngày 31/01/2013 nơi cấp Cục CS QLHC về TTXH
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Hà Nội
- Địa chỉ: Số 10, dãy G6 khu đô thị NTL Phú Thượng, Tây Hồ, Hà Nội.
- Số điện thoại liên lạc tại cơ quan: 033 386 2322
- Trình độ chuyên môn: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Tiến sỹ kinh tế
- Quá trình công tác (*nếu tóm tắt nơi công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua*):

Thời gian công tác	Tên công ty	Chức vụ
1976 – 1987	TCT xuất nhập khẩu tạp phẩm – Bộ ngoại giao	
1988 – 2007	Bộ Ngoại giao	
2008 – 2012	Bộ Công thương	Thứ trưởng (nghỉ hưu năm 2012)
11/2015 – 8/2016	Công ty Cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả	Thành viên HĐQT
8/2016-nay	Công ty Cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả	Chủ tịch HĐQT

- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Chủ tịch HĐQT.
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác và số cổ phiếu sở hữu tại các tổ chức này (*nếu có*): Không
- Số cổ phần nắm giữ:
  - + *Sở hữu cá nhân: 1.161.600 cổ phần, chiếm 22,81% vốn điều lệ công ty.*
  - + *Đại diện sở hữu: 0 cổ phần.*
- Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ tại tổ chức chào bán: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật (*nếu có*): Không
- Các khoản nợ đối với Công ty (*nếu có*): Không
- Lợi ích liên quan với Công ty (*nếu có*): Thù lao thành viên HĐQT
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không

❖ **Ông Nguyễn Trọng Hùng - Thành viên HĐQT**

- Họ và tên: Nguyễn Trọng Hùng
- Giới tính: Nam
- Ngày, tháng, năm sinh: 14/10/1962
- Nơi sinh: Nghĩa Hồng – Nghĩa Hưng – Nam Định
- Quốc tịch: Việt Nam
- Số CMTND/Hộ chiếu: 012519646 cấp ngày 03/05/2002 nơi cấp Hà Nội
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Nam Định
- Địa chỉ: Số 55, ngõ 266, Đội Cán, Cống Vị, Ba Đình, Hà Nội
- Số điện thoại liên lạc tại cơ quan: 033 386 2322
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Tiến sỹ tự động hóa
- Quá trình công tác (*nêu tóm tắt nơi công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua*):

Thời gian công tác	Tên công ty	Chức vụ
1980 - 1986	Học Đại học Matcova	
1987 - 11/1988	Tổng cục Kỹ thuật –Bộ Quốc Phòng	Cán bộ viện nghiên cứu 481
12/1998 - 8/2000	Tổng cục Kỹ thuật- Bộ Quốc Phòng	Cán bộ cục Tiêu chuẩn Đo lường
9/2000 - 10/2002	Cục đo lường chất lượng	TP Đo lường
11/2002 - 11/2008	Tổng cục Kỹ thuật- Bộ Quốc Phòng	Trưởng phòng KH-CN-MT
12/2008 - 12/2009	Tập đoàn Than- Khoáng sản VN	Phó Ban Điện lực
1/2010 - 2/2012	TCT Điện lực – Vinacomin	Trưởng Ban KH
3/2012 - 7/2012	Công ty NĐ Na Dương - Vinacomin	Phó giám đốc
8/2012 - 9/2014	TCT Điện lực - Vinacomin	Phó Tổng giám đốc
10/2014 đến nay	Tập đoàn CN Than – Khoáng sản VN	Trưởng Ban Quản lý vốn
10/2014 đến nay	TCT Điện lực - Vinacomin	Chủ tịch HĐQTV
10/2013 – 8/2016	Công ty Cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả	Chủ tịch HĐQT
8/2016 - nay	Công ty Cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả	Thành viên HĐQT

- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác và số cổ phiếu sở hữu tại các tổ chức này:

**BẢN CÁO BẠCH****Tổ chức chào bán: CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN CẨM PHẢ**

Tên công ty	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu/ tỷ lệ sở hữu
Tập đoàn CN Than – Khoáng sản VN	Trưởng Ban Quản lý vốn	0
TCT Điện lực - Vinacomin	Chủ tịch HĐQT	0

- Số cổ phần nắm giữ:
  - + *Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần*
  - + *Đại diện sở hữu phần vốn Tập đoàn CN Than – KS Việt Nam: 795.177 cổ phần, chiếm 15,61% vốn điều lệ công ty.*
- Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ tại tổ chức chào bán: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật (*nếu có*): Không
- Các khoản nợ đối với Công ty (*nếu có*): Không
- Lợi ích liên quan với Công ty (*nếu có*): Thù lao thành viên HĐQT
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không

**❖ Bà Nguyễn Thị Nhung - Thành viên HĐQT**

- Họ và tên: Nguyễn Thị Nhung
- Giới tính: Nữ
- Ngày, tháng, năm sinh: 13/02/1961
- Nơi sinh: Gia Lâm - Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Số CMTND/Hộ chiếu: 011055693 cấp ngày 20/06/2003 nơi cấp Hà Nội
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Hà Nội
- Địa chỉ: Số nhà 22, dãy D1 khu đô thị Nam Thăng Long, Phú Thượng, Tây Hồ, Hà Nội.
- Số điện thoại liên lạc tại cơ quan: 033 386 2322
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Cao đẳng
- Quá trình công tác (*nêu tóm tắt nơi công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua*):

Thời gian công tác	Tên công ty	Chức vụ
1984 –11/2014	Công ty Cổ phần Chế tạo thiết bị điện Đông Anh	Công nhân (nghỉ hưu năm 2014)
11/2015 - nay	Công ty Cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả	Thành viên HĐQT

- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên HĐQT.
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác và số cổ phiếu sở hữu tại các tổ chức này (*nếu có*): Không



**BẢN CÁO BẠCH****Tổ chức chào bán: CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN CẨM PHẢ**

- Số cổ phần nắm giữ:
- + *Sở hữu cá nhân: 1.539.885 cổ phần, chiếm 30,24% vốn điều lệ công ty.*
- + *Đại diện sở hữu: 0 cổ phần.*

- Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ tại tổ chức chào bán:

Họ và tên	Quan hệ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)
Nguyễn Sơn Tùng	Con	1.045.440	20,53%

- Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không
- Các khoản nợ đối với Công ty (nếu có): Không
- Lợi ích liên quan với Công ty (nếu có): Thù lao thành viên HĐQT
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không

❖ **Ông Nguyễn Sơn Tùng – Thành viên HĐQT**

- Họ và tên: Nguyễn Sơn Tùng
- Giới tính: Nam
- Ngày, tháng, năm sinh: 11/04/1991
- Nơi sinh: Nghi Lộc - Nghệ An
- Quốc tịch: Việt Nam
- Số CMTND/Hộ chiếu: 001091000641, cấp ngày 25/09/2014, nơi cấp Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư.
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Hà Nội
- Địa chỉ: Số nhà 22, dãy D1 khu đô thị Nam Thăng Long, Phú Thượng, Tây Hồ, Hà Nội.
- Số điện thoại liên lạc tại cơ quan: 033 386 2322
- Trình độ văn hóa: Đại học
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác (*nếu tóm tắt nơi công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua*):

Thời gian công tác	Tên công ty	Chức vụ
2009 - 2013	Trường Đại học SIM – Singapore	Sinh viên
2014 - nay	Công ty Cổ phần TAS	Giám đốc
04/2016 - nay	Công ty Cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả	Thành viên HĐQT

- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên HĐQT.
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác và số cổ phiếu sở hữu tại các tổ chức này:

Tên công ty	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu/ tỷ lệ sở hữu

**BẢN CÁO BẠCH****Tổ chức chào bán: CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN CẨM PHẢ**

Công ty Cổ phần TAS	Giám đốc điều hành	50.000 cổ phần; Tỷ lệ: 10%
---------------------	--------------------	-------------------------------

- Số cổ phần nắm giữ:
- + *Sở hữu cá nhân: 1.045.440 cổ phần, chiếm 20,53% vốn điều lệ công ty.*
- + *Đại diện sở hữu: 0 cổ phần.*
- Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ tại tổ chức chào bán:

Họ và tên	Quan hệ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)
Nguyễn Thị Nhung	Mẹ đẻ	1.539.885	30,24%

- Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không
- Các khoản nợ đối với Công ty (nếu có): Không
- Lợi ích liên quan với Công ty (nếu có): Thù lao thành viên HĐQT
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không

❖ **Ông Vương Hải Sơn - Thành viên HĐQT, Giám đốc công ty**

- Họ và tên: Vương Hải Sơn
- Giới tính: Nam
- Ngày, tháng, năm sinh: 07/12/1971
- Nơi sinh: Gia Lâm – Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Số CMTND/Hộ chiếu: 022071001638 cấp ngày 01/03/2017, nơi cấp Quảng Ninh
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Hà Nội
- Địa chỉ: Tổ 6, khu 5A, phường Cẩm Trung, Cẩm Phả, Quảng Ninh.
- Số điện thoại liên lạc tại cơ quan: 033 386 2322
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư điện
- Quá trình công tác ( *nêu tóm tắt nơi công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua*):

Thời gian công tác	Tên công ty	Chức vụ
01/1991-12/1997	Nhà máy thiết bị điện mở	NV phòng KCS
01/1998 – 1/2006	Công ty LD sản xuất thiết bị điện lực VINA-TAKAOKA	CB phòng kỹ thuật; Nhân viên phòng kinh doanh
2/2006 - 12/2015	Công ty Cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả	Nhân viên phòng KT-KH; Nhân viên phòng Kế toán; Phó phòng kế toán;

**BẢN CÁO BẠCH****Tổ chức chào bán: CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN CẨM PHẢ**

		Phó phòng kinh doanh; Trưởng phòng kinh doanh;
1/2016 – 2/2017	Công ty Cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả	Phó Giám đốc công ty
2/2017 - nay		Giám đốc Công ty
4/2017 - nay		Thành viên HĐQT

- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên HĐQT, Giám đốc công ty, Phó bí thư Đảng bộ.
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác và số cổ phiếu sở hữu tại các tổ chức này (nếu có): Không
- Số cổ phần nắm giữ tại công ty: 3.432 cổ phần, chiếm 0,07% vốn điều lệ công ty
- Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ tại tổ chức chào bán: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không
- Các khoản nợ đối với Công ty (nếu có): Không
- Lợi ích liên quan với Công ty (nếu có): Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không

**Thành viên Ban kiểm soát****❖ Bà Đoàn Thị Hằng – Trưởng Ban kiểm soát**

- Họ và tên: Đoàn Thị Hằng
- Giới tính: Nữ
- Ngày, tháng, năm sinh: 10/05/1965
- Nơi sinh: Xuân Trường – Nam Định
- Quốc tịch: Việt Nam
- Số CMTND/Hộ chiếu: 100608623 cấp ngày 02/06/2005, nơi cấp Quảng Ninh
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Nam Định
- Địa chỉ: Tổ 6, phường Cẩm Thủy, Cẩm Phả, Quảng Ninh.
- Số điện thoại liên lạc tại cơ quan: 033 386 2322
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác (*nêu tóm tắt nơi công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua*):

Thời gian công tác	Tên công ty	Chức vụ
9/1988 – 8/2006	Công ty chế tạo thiết bị điện Cẩm phả	Kế toán viên; Phó Phòng Kế toán; Trưởng phòng Kế toán; Kế toán Trưởng.

**Tổ chức tư vấn: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ HOÀNG GIA**

**BẢN CÁO BẠCH****Tổ chức chào bán: CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN CẨM PHẢ**

9/2006 - 9/2014	Công ty Cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả	Kế toán trưởng; Thành viên HĐQT.
10/2014 - 9/2015	Công ty Cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả	Phó giám đốc; Thành viên HĐQT. (hiện đã nghỉ hưu)
4/2016 – 1/2017	Công ty Cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả	Thành viên Ban kiểm soát
1/2017 - nay	Công ty Cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả	Trưởng ban kiểm soát công ty

- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Trưởng ban kiểm soát.
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác và số cổ phiếu sở hữu tại các tổ chức này (nếu có): Không
- Số cổ phần nắm giữ tại công ty: 2.363 cổ phần, chiếm 0,05% vốn điều lệ công ty
- Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ tại tổ chức chào bán: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không
- Các khoản nợ đối với Công ty (nếu có): Không
- Lợi ích liên quan với Công ty (nếu có): Thù lao thành viên BKS
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không

❖ **Ông Phạm Xuân Phong – Thành viên ban kiểm soát**

- Họ và tên: Phạm Xuân Phong
- Giới tính: Nam
- Ngày, tháng, năm sinh: 12/10/1964
- Nơi sinh: Kim Bảng – Hà Nam
- Quốc tịch: Việt Nam
- Số CMTND/Hộ chiếu: 013240406 cấp ngày 23/12/2005, nơi cấp Hà Nội
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Hà Nam
- Địa chỉ: Số 2, ngõ 48 Dương Quảng Hàm, P Quan Hoa, Quận Cầu Giấy, Hà Nội.
- Số điện thoại liên lạc tại cơ quan: 033 386 2322
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác ( *nêu tóm tắt nơi công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua*):

Thời gian công tác	Tên công ty	Chức vụ
3/1987 – 11/1991	XN thi công cơ giới Cầu đường thuộc Công ty than Uông Bí	Kế toán
12/1991 – 11/1994	Mỏ Than Thùng (nay là Công ty Than Nam Mẫu)	Phó phòng kế toán
12/1994 – 11/1997	Công ty than Uông Bí	Phó phòng kế toán

**Tổ chức tư vấn: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ HOÀNG GIA**

**BẢN CÁO BẠCH****Tổ chức chào bán: CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN CẨM PHẢ**

12/1997 – 12/1998	Công ty Liên Doanh Xi Măng Hải Long	Kế toán trưởng
01/1999 – 12/2003	Công ty Liên Doanh Giày Sơn Long	Kế toán trưởng
01/2004 - nay	Tập đoàn công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam	Trưởng phòng Kế toán tổng hợp
01/2007 – 1/2017	Công ty Cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả	Trưởng ban kiểm soát
1/2017 - nay	Công ty Cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả	Thành viên Ban kiểm soát

- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên ban kiểm soát.
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác và số cổ phiếu sở hữu tại các tổ chức này:

Tên công ty	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu/ tỷ lệ sở hữu
Tập đoàn công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam	Trưởng phòng Kế toán tổng hợp	0
CTCP Than miền Trung TKV	Trưởng ban kiểm soát	0
CTCP Đưa đón thợ mỏ TKV	Trưởng ban kiểm soát	0
CTCP Thiết bị điện TKV	Trưởng ban kiểm soát	0

- Số cổ phần nắm giữ tại công ty: 0 cổ phần
- Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ tại tổ chức chào bán: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không
- Các khoản nợ đối với Công ty (nếu có): Không
- Lợi ích liên quan với Công ty (nếu có): Thù lao thành viên BKS
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không

❖ **Bà Đinh Thị Thúy Thanh – Thành viên Ban kiểm soát**

- Họ và tên: Đinh Thị Thúy Thanh
- Giới tính: Nữ
- Ngày, tháng, năm sinh: 25/7/1979
- Nơi sinh: Cẩm Phả - Quảng Ninh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Số CMTND/Hộ chiếu: 100710418 cấp ngày 14/05/2015, nơi cấp Quảng Ninh
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Huyện Yên Hưng, tỉnh Quảng Ninh

**BẢN CÁO BẠCH****Tổ chức chào bán: CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN CẨM PHẢ**

- Địa chỉ: Tổ 4 Khu Tân Lập 2, phường Cẩm Thủy, Cẩm Phả, Quảng Ninh.
- Số điện thoại liên lạc tại cơ quan: 033 386 2033
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán
- Quá trình công tác (*nêu tóm tắt nơi công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua*):

Thời gian công tác	Tên công ty	Chức vụ
01/2003 - 4/2003	Công ty chế tạo thiết bị điện Cẩm Phả	Công nhân PX sửa chữa máy điện 2
05/2003 - 10/2005	Công ty chế tạo Thiết bị điện Cẩm Phả	Nhân viên phòng vật tư
10/2005 đến nay	Công ty chế tạo Thiết bị điện Cẩm phả	Nhân viên phòng TCLĐ
04/2017 đến nay	Công ty Cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả	TV ban kiểm soát

- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên ban kiểm soát, chuyên viên phòng TCLĐ.
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác và số cổ phiếu sở hữu tại các tổ chức này: Không
- Số cổ phần nắm giữ tại công ty: 0 cổ phần
- Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ tại tổ chức chào bán: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không
- Các khoản nợ đối với Công ty (nếu có): Không
- Lợi ích liên quan với Công ty (nếu có): Thù lao thành viên BKS
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không

**Thành viên Ban Giám đốc****❖ Ông Vương Hải Sơn - Giám đốc**

Thông tin SYLL Giám đốc xem mục SYLL thành viên Hội đồng quản trị.

**❖ Ông Lê Anh Thức - Phó Giám đốc**

- Họ và tên: Lê Anh Thức
- Giới tính: Nam
- Ngày, tháng, năm sinh: 05/08/1971
- Nơi sinh: Thường Tín – Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Số CMTND/Hộ chiếu: 100502458 cấp ngày 06/11/2005, nơi cấp Quảng Ninh
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Hà Nội
- Địa chỉ: Tổ 2, Khu 1B, Phường Cẩm Trung, Cẩm Phả, Quảng Ninh.

**BẢN CÁO BẠCH****Tổ chức chào bán: CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN CẨM PHẢ**

- Số điện thoại liên lạc tại cơ quan: 033 386 2322
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư điện
- Quá trình công tác (*nếu tóm tắt nơi công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua*):

Thời gian công tác	Tên công ty	Chức vụ
04/1991 - 06/1999	Công ty chế tạo thiết bị điện Cẩm Phả	CN kiểm tra chất lượng sản phẩm
07/1999 - 02/2006	Công ty LD sản xuất thiết bị điện lực VINA-TAKAOKA	CN kiểm tra chất lượng sản phẩm
3/2006 - 01/2015	Công ty Cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả	Nhân viên phòng quản lý chất lượng; Phó phòng QL chất lượng; Trưởng phòng QL chất lượng; Trưởng phòng kỹ thuật;
2/2015 - nay	Công ty Cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả	Phó Giám đốc công ty

- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Phó Giám đốc công ty, Ủy viên BCH Đảng bộ.
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác và số cổ phiếu sở hữu tại các tổ chức này (nếu có): Không
- Số cổ phần nắm giữ tại công ty: 2.112 cổ phần, chiếm 0,04% vốn điều lệ công ty
- Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ tại tổ chức chào bán: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không
- Các khoản nợ đối với Công ty (nếu có): Không
- Lợi ích liên quan với Công ty (nếu có): Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không

**❖ Ông Phạm Văn Phụng - Phó Giám đốc**

- Họ và tên: Phạm Văn Phụng
- Giới tính: Nam
- Ngày, tháng, năm sinh: 10/01/1969
- Nơi sinh: Quảng Ninh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Số CMTND/Hộ chiếu: 100983587, cấp ngày 23/3/2005, nơi cấp Quảng Ninh
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Quảng Ninh
- Địa chỉ: SN 31 ngõ 59, Nguyễn Văn Trỗi, tổ 4 Khu Tân Lập 8, Phường Cẩm Thủy, Cẩm Phả, Quảng Ninh.
- Số điện thoại liên lạc tại cơ quan: 033 386 2322

**BẢN CÁO BẠCH****Tổ chức chào bán: CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN CẨM PHẢ**

- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư điện
- Quá trình công tác ( *nêu tóm tắt nơi công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua*):

Thời gian công tác	Tên công ty	Chức vụ
01/1992 đến 12/1997	Công ty chế tạo thiết bị điện Cẩm Phả	Công nhân thợ nguội
01/1998 đến 5/2006	Công ty LD sản xuất thiết bị điện lực VINA-TAKAOKA	Nhân viên kiểm tra chất lượng sản phẩm; Chuyên viên kỹ thuật
11/2007 đến 12/2016	Công ty Cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả	Trưởng phòng kỹ thuật; Trưởng phòng công nghệ sản xuất;
01/2017 - nay	Công ty Cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả	Phó Giám đốc công ty

- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Phó Giám đốc công ty.
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác và số cổ phiếu sở hữu tại các tổ chức này (nếu có): Không
- Số cổ phần nắm giữ tại công ty: 2.780 cổ phần, chiếm 0,05% vốn điều lệ công ty
- Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ tại tổ chức chào bán: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không
- Các khoản nợ đối với Công ty (nếu có): Không
- Lợi ích liên quan với Công ty (nếu có): Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không

**Kế toán trưởng****❖ Bà Nguyễn Thị Lại – Kế toán trưởng**

- Họ và tên: Nguyễn Thị Lại
- Giới tính: Nữ
- Ngày, tháng, năm sinh: 13/9/1967
- Nơi sinh: Quảng Ninh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Số CMTND/Hộ chiếu: 100420686, cấp ngày 21/7/2005, nơi cấp Quảng Ninh
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Tổ 6 khu Hồng Thạch A, phường Cẩm Thạch, Cẩm Phả, Quảng Ninh
- Địa chỉ: Tổ 6 khu Hồng Thạch A, phường Cẩm Thạch, Cẩm Phả, Quảng Ninh.
- Số điện thoại liên lạc tại cơ quan: 033 386 2322
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kinh tế doanh nghiệp
- Quá trình công tác ( *nêu tóm tắt nơi công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua*):



**BẢN CÁO BẠCH****Tổ chức chào bán: CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN CẨM PHẢ**

Thời gian công tác	Tên công ty	Chức vụ
12/1989 - 02/1998	Công ty Than Dương Huy	Nhân viên phòng kế toán
3/1989 - 03/2006	Công ty Chế tạo Thiết bị điện Cẩm Phả	Nhân viên phòng kế toán
6/2006 - 10/2007	Công ty Chế tạo Thiết bị điện Cẩm Phả	Phó phòng kỹ thuật
11/2007 – 12/2016	Công ty Chế tạo Thiết bị điện Cẩm Phả	Phó phòng kế toán tài chính
01/2017 - nay	Công ty Cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả	Kế toán trưởng

- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Kế toán trưởng.
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác và số cổ phiếu sở hữu tại các tổ chức này (nếu có): Không
- Số cổ phần nắm giữ tại công ty: 2.224 cổ phần, chiếm 0,04% vốn điều lệ công ty
- Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ tại tổ chức chào bán: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không
- Các khoản nợ đối với Công ty (nếu có): Không
- Lợi ích liên quan với Công ty (nếu có): Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không

**14. Tài sản**

## 14.1. Tài sản cố định của công ty:

## a. Tài sản cố định tại ngày 31/12/2016

Đơn vị: triệu đồng

Khoản mục	Nguyên giá	Giá trị khấu hao	Giá trị còn lại
<b>Tài sản cố định hữu hình</b>	<b>108.506</b>	<b>89.500</b>	<b>19.006</b>
Nhà cửa, vật kiến trúc	36.498	24.907	11.591
Máy móc, trang thiết bị	47.445	40.867	6.578
Phương tiện vận tải	9.176	8.505	671
Thiết bị văn phòng	1.576	1.410	166
TSCĐ khác	13.811	13.811	0
<b>Tài sản cố định vô hình</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
<b>Tổng</b>	<b>108.506</b>	<b>89.500</b>	<b>19.006</b>

(Nguồn: BCTC kiểm toán 2016 - VEE)

## b. Tài sản cố định tại ngày 31/03/2017

Đơn vị: triệu đồng

Khoản mục	Nguyên giá	Giá trị khấu hao	Giá trị còn lại
<b>Tài sản cố định hữu hình</b>	<b>107.524</b>	<b>88.216</b>	<b>19.308</b>
Nhà cửa, vật kiến trúc	36.498	25.504	10.994
Máy móc, trang thiết bị	43.763	39.318	4.445
Phương tiện vận tải	11.683	8.157	3.526
Thiết bị dụng cụ quản lý	1.769	1.426	343
Dụng cụ đo lường thí nghiệm	13.811	13.811	0
<b>Tài sản cố định vô hình</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
<b>Tổng</b>	<b>107.524</b>	<b>88.216</b>	<b>19.308</b>

(Nguồn: BCTC quý 1/2017 - VEE)

Theo số liệu Công ty Cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả cung cấp, tại thời điểm 31/03/2017, Công ty Cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả có giá trị tài sản cố định đã hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng có nguyên giá 73.615.192.730 đồng.

**14.2. Danh mục đất đai & các điểm khai thác của Công ty:**

<b>TT</b>	<b>Địa điểm sử dụng</b>	<b>Văn bản pháp lý</b>	<b>Diện tích (m2)</b>	<b>Thời hạn thuê</b>	<b>Ghi chú</b>
1	Số 822, đường Trần Phú, TP Cẩm Phả, Quảng Ninh	Giấy chứng nhận QSDĐ số H 103420	16.720 m2	20 năm (1997 - 2017). Nộp tiền thuê đất hàng năm	Văn phòng làm việc và nhà xưởng sản xuất
2	Số 822, đường Trần Phú, TP Cẩm Phả, Quảng Ninh	Giấy chứng nhận QSDĐ số H 103414	14.664 m2	30 năm (1996 - 2026). Nộp tiền thuê đất hàng năm	Văn phòng làm việc và nhà xưởng sản xuất

*(Nguồn: VEE cung cấp)***15. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo****15.1. Một số chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức**

Chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận của VEE

<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Đơn vị tính</b>	<b>Năm 2016</b>	<b>Dự kiến năm 2017</b>	<b>% tăng giảm so với năm 2016</b>
Vốn điều lệ	Triệu đồng	50.929	101.858	100%
Tổng doanh thu	Triệu đồng	372.036	456.609	22,73%
Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	6.851	9.700	41,59%
Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	5.302	7.760	46,36%
Thu nhập bình quân	1.000 đồng	7.500	8.214	9,52%
Lợi nhuận sau thuế/ DTT	%	1,43%	1,70%	0,27%
Lợi nhuận sau thuế / Vốn điều lệ	%	10,41%	7,62%	-2,79%
Tỷ lệ trả cổ tức	%	7%	7%	-

*(Nguồn: BCTC kiểm toán 2016 của VEE và Nghị quyết ĐHĐCDTN 2017 ngày 12/04/2017)***15.2. Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nói trên****Các biện pháp thực hiện để hoàn thành kế hoạch kinh doanh**

## ❖ Công tác Kế hoạch kinh doanh:

- Đối với thị trường ngoài TKV: Tăng cường công tác tiếp thị để tìm hiểu và tiếp cận đơn hàng các đơn vị thuộc ngành điện. Chủ động tìm hiểu khách hàng để tránh được các rủi ro trong kinh doanh.
- Chủ động tham gia đấu thầu, chào giá cạnh tranh cung cấp các thiết bị điện như máy biến áp phân phối và máy biến áp 110KV.
- Mở rộng quan hệ với khách hàng thuộc các ngành Đường sắt, Xi măng, Thủy lợi, các nhà

- máy nhiệt điện, thủy điện để cung cấp thiết bị điện và sửa chữa thiết bị điện.
- **Đối thị trường trong TKV:** Tranh thủ chủ động quan hệ với các Ban của TKV và các đơn vị thành viên trong TKV để nắm bắt các nhu cầu về đầu tư, mua sắm thiết bị, xây dựng công trình điện để xúc tiến công tác chào giá, đấu thầu và xin chỉ định thầu của TKV và ký kết được các hợp đồng nguyên tắc về cung cấp sản phẩm chế tạo thiết bị điện phòng nổ trong năm kịp thời cung cấp thiết bị cho các hợp đồng trong kỳ.
  - Tăng cường công tác tiếp thị đối với sản phẩm thiết bị phòng nổ của Công ty đã chế tạo chất lượng đã được ổn định là thế mạnh của Công ty tiêu thụ vào các công ty khai thác hầm lò .
  - Thực hiện tốt công tác bán hàng, thu nợ. Tập trung hoàn chỉnh quyết toán các hợp đồng và công tác đòi nợ đây là nhiệm vụ trọng tâm thường xuyên liên tục.
  - Thực hiện đề suất các chủ đầu tư các hợp đồng phải có tạm ứng trước và nghiên cứu khả năng tài chính của đối tác tránh các rủi ro trong quá trình sản xuất kinh doanh.
- ❖ **Công tác Công nghệ sản xuất:**
- Lập tiến độ điều hành và kiểm soát tiến độ rà soát chi phí vật tư, căn cứ định mức xác định nguồn để bố trí và chi phí giá thành sản phẩm trong quá trình điều hành, giám sát tiến độ sản xuất theo yêu cầu của khách hàng như: Các hợp đồng chế tạo máy biến áp 110 KV, và chế tạo các sản phẩm thiết bị điện phòng nổ, sản phẩm sửa chữa giao hàng đúng tiến độ.
  - Chủ động nghiên cứu các giải pháp công nghệ trong chế tạo sản phẩm, tiến độ sản xuất và từng bước công nghệ trong quy trình tổ chức sản xuất phù hợp với điều kiện hiện tại của Công ty đảm bảo về số lượng, chất lượng sản phẩm trong chu kỳ điều hành sản xuất
- ❖ **Về Tài chính:**
- Trong TKV: Phòng Kế toán –Tài chính phối hợp cùng với phòng Kinh doanh thu hồi công nợ, quay vòng vốn nhanh, tăng hiệu quả sản xuất.
  - Ngoài TKV: Thu hồi công nợ nhất là công nợ còn kéo dài.  
Tập trung thu hồi công nợ đáp ứng kịp thời cho chuẩn bị sản xuất và đời sống CBCNV. Kiểm soát tốt quản trị chi phí trên các Quy định và Quy chế của Công ty đã ban hành.
- ❖ **Công tác Vật tư:**
- Tìm mua trực tiếp của các nhà cung cấp vật tư đáp ứng kịp thời tiến độ, chất lượng, giá và thời gian cung cấp theo hợp đồng. Thường xuyên đánh giá nhà cung cấp để có biện pháp thay đổi nhà cung cấp cho phù hợp.
  - Đề xuất với lãnh đạo Công ty mua số vật tư, thiết bị đặc chủng với số lượng phù hợp dự phòng để kịp thời giải quyết tiến độ hợp đồng với khách hàng và sửa chữa sự cố phục vụ cho khách hàng và công tác chăm sóc khách hàng.
  - Quyết toán vật tư trong sản xuất, báo cáo tồn kho, tìm nguyên nhân và biện pháp khắc phục phải thực hiện theo quy định.
- ❖ **Về công tác Kỹ thuật và Quản lý chất lượng:**
- Duy trì thực hiện hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001-2015.
  - Nghiên cứu các ý kiến đề xuất, kiến nghị của khách hàng về chất lượng sản phẩm mới Công ty cung cấp cho khách hàng và báo cáo không phù hợp trong quá trình kiểm tra, kiểm soát để kịp thời điều chỉnh thiết kế nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm truyền thống.

- Chủ động tích cực ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ trong tất cả các lĩnh vực sản xuất; đặc biệt là các dự án chế tạo các thiết bị điện phòng nổ có công suất lớn, điện áp cao cho khai thác than hầm lò và hoạt động khoa học công nghệ phát triển sản phẩm trên công nghệ mới.
- Tiết kiệm điện năng, chi phí vật tư trong khâu chế tạo và sửa chữa sản phẩm. Kiểm soát nghiêm ngặt sản phẩm xuất xưởng hạn chế sản phẩm không đảm bảo chất lượng phải sửa chữa bảo hành. Thực hiện tốt công tác cải tiến thiết kế nhằm giảm chi phí vật tư, nhân công.
- Thực hiện kiểm soát các thiết kế đã phát hành sản xuất, giảm chi phí cho từng sản phẩm để nâng cao hiệu quả và tăng lợi nhuận trong sản xuất kinh doanh.
- Thực hiện tốt các dịch vụ sau bán hàng.
- Xây dựng quy chế thưởng, phạt khi phát hiện lỗi trong quá trình sản xuất và sản phẩm sai lỗi phải sửa đền cho khách hàng khi xuất xưởng.
- ❖ Về Đầu tư:
  - Trong quản lý dự án đầu tư: Trong quản lý dự án đầu tư: Tập trung đảm bảo tiến độ dự án đầu tư mới. Nâng cao năng lực chế tạo máy biến áp 110KV và 220KV. Rà soát thiết bị vật tư máy móc hiện có để giảm mức tối đa phải mua sắm thiết bị mới, tăng hiệu quả kinh tế của dự án đầu tư kịp thời đưa vào khai thác sử dụng. Củng cố, đào tạo tăng cường nguồn nhân lực nâng cao trách nhiệm trong công tác quản lý đầu tư mới và công tác sửa chữa thiết bị máy móc kịp thời phục vụ sản xuất.
- ❖ Về công tác Tổ chức - lao động tiền lương & đời sống:
  - Tổ chức tái cơ cấu sản xuất rà soát bố trí lao động định biên tại các phòng cho phù hợp với chức năng nhiệm vụ của từng phòng để nâng cao hiệu quả công tác chất lượng công việc. Điều chỉnh quy chế trả lương, phụ cấp lương cho phù hợp với chức năng, nhiệm vụ từng phòng và tới các vị trí của từng cán bộ nhân viên.
  - Đào tạo nâng cao trình độ tay nghề tại chỗ cho công nhân, các chuyên ngành chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp theo nhu cầu của Công ty.
  - Tập huấn nâng cao trình độ năng lực quản lý của đội ngũ cán bộ như: Thiết kế, Quản lý công nghệ, quản lý chất lượng, tiến độ sản xuất, chuẩn bị cho sản xuất và công tác An toàn - Bảo hộ lao động, phòng chống cháy nổ, công tác đầu tư.
  - Giao quỹ lương cán bộ quản lý xưởng theo kết quả hoàn thành sản phẩm của xưởng để nâng cao vai trò quản lý điều hành của cán bộ.
  - Chuẩn bị nguồn nhân lực bổ sung nhu cầu lao động cần thiết cho các khâu trong sản xuất kinh doanh năm 2017 - 2018.
  - Luân chuyển, bổ sung cán bộ quản lý phù hợp với thực tế và trình độ, bổ sung nguồn nhân lực vào các khâu yếu, thiếu tại các đơn vị phòng ban, phân xưởng. Thực hiện tái cơ cấu tổ chức sản xuất và quy hoạch cán bộ theo chỉ đạo của Hội đồng Quản trị Công ty.
  - Tiếp tục đổi mới cơ cấu tổ chức lao động các phân xưởng và tổ chức các phòng chức năng theo chỉ đạo của Hội đồng Quản trị.
  - Xây dựng các quy định, quy chế cho phù hợp với Điều lệ của Công ty và các chế độ chính sách mới của Nhà nước ban hành, đảm bảo lợi ích của Công ty và chế độ chính sách của

người lao động.

❖ Các mặt quản lý khác:

- Thực hiện nghiêm chỉnh các quy định và pháp lệnh an toàn - bảo hộ lao động. Tiết kiệm các chi phí và thực hiện nghiêm chỉnh các quy định, quy chế của Công ty và cấp trên đã ban hành.

*(Nguồn: trích Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2016 và phương hướng sản xuất kinh doanh năm 2017 của Ban Giám đốc VEE).*

**16. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức**

Với tư cách là tổ chức tư vấn, Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Hoàng Gia đưa ra đánh giá về hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả trong năm 2017 dựa trên cơ sở thu thập thông tin, nghiên cứu phân tích thực trạng hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính hiện nay của Công ty Cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả. Năm 2016, Công ty Cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả đều hoàn thành tốt các chỉ tiêu, kế hoạch kinh doanh mà ĐHĐCĐ đề ra, đặc biệt là các chỉ tiêu về doanh thu (tăng gần 155%) và lợi nhuận sau thuế (tăng 144%) so với năm 2015, cổ tức chia cổ đông 7%.

Trong năm 2017, công ty đã đặt mục tiêu tăng vốn điều lệ, đầu tư bổ sung máy móc, thiết bị, xây dựng sửa chữa nhà xưởng,... và kế hoạch kinh doanh đặt ra với việc sản xuất 36 MBA 110KV, doanh thu đạt 456 tỷ đồng, Lợi nhuận trước thuế đạt 9,7 tỷ đồng. Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Hoàng Gia cho rằng kế hoạch lợi nhuận và cổ tức của Công ty Cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả dự kiến trong năm 2017 là phù hợp và khả thi nếu không có những biến động bất thường và bất khả kháng tác động tới hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

Chúng tôi lưu ý rằng, các ý kiến nhận xét của chúng tôi được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một tổ chức tư vấn, dựa trên những cơ sở thông tin được thu thập có tính chọn lọc và dựa trên lý thuyết về tài chính, chứng khoán mà không hàm ý bảo đảm giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo. Các nhận xét này chỉ mang tính tham khảo với nhà đầu tư khi tự mình ra quyết định đầu tư.

**17. Thời hạn dự kiến đưa cổ phiếu vào giao dịch trên thị trường có tổ chức**

Cổ phiếu phát hành thêm sẽ được đăng ký lưu ký bổ sung tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam và đăng ký giao dịch bổ sung tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội trong vòng 30 ngày kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán.

**18. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức phát hành**

Không có

**19. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu chào bán**

Không có

**V. CỔ PHIẾU CHÀO BÁN****1. Tên cổ phiếu:** Cổ phiếu Công ty Cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả

Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông

**2. Mệnh giá:** 10.000 đồng/cổ phiếu**3. Tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán:** 5.092.910 cổ phiếu**4. Giá chào bán dự kiến:**

Giá chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu là: 10.000 đồng/cổ phiếu

*(Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 ngày 12/04/2017 của Công ty Cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả thông qua phương án chào bán cổ phiếu tăng vốn điều lệ).***5. Phương pháp tính giá**

Phương pháp tính giá cổ phiếu chào bán cho các cổ đông hiện hữu đã được trình ĐHĐCĐ năm 2016 thông qua. Mức giá cổ phiếu dự kiến chào cho cổ đông hiện hữu xác định trên cơ sở so sánh giá được tính theo 2 phương pháp:

a) Giá trị sổ sách của cổ phiếu:

$$\text{Giá trị sổ sách của cổ phiếu} = \frac{\text{Nguồn vốn chủ sở hữu} - \text{Quỹ và nguồn kinh phí khác}}{\text{Số cổ phiếu đang lưu hành}}$$

\* Giá trị sổ sách của cổ phiếu VEE tại thời điểm 31/12/2016:

$$\text{Giá trị sổ sách của cổ phiếu} = \frac{64.820.403.833}{5.092.910} = 12.727 \text{ đồng}^8$$

b) Giá cổ phiếu VEE trên thị trường chứng khoán:

- Tại ngày 30/03/2017, giá cổ phiếu VEE giao dịch trên thị trường là 8.700 đồng. Tuy nhiên, cổ phiếu VEE có tính thanh khoản thấp, ít giao dịch.

Giá chào bán cổ phiếu của công ty cho cổ đông hiện hữu là 10.000 đồng/ cổ phiếu/

**6. Phương thức phân phối**

Việc phân phối cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu được thực hiện theo phương thức thực hiện quyền.

- Chào bán cho cổ đông hiện hữu (5.092.910 cổ phiếu), tỷ lệ phân bổ quyền: 1:1 (nghĩa là cổ đông sở hữu 1 cổ phiếu tại ngày chốt danh sách thì được mua thêm 1 cổ phiếu mới).
- Cổ phiếu quỹ (nếu có) không được phân bổ quyền mua, tại thời điểm thực hiện chào bán cổ phiếu tăng vốn, công ty không có cổ phiếu quỹ.

a) **Quy định về việc chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu:**

- Các cổ đông có quyền chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu cho người khác theo giá thỏa thuận của hai bên và chỉ được chuyển nhượng một lần trong thời gian quy định (người nhận chuyển nhượng quyền mua không được chuyển nhượng cho người thứ ba).

---

<sup>8</sup> Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2016

**b) Xử lý cổ phiếu lẻ và cổ phiếu cổ đông từ chối mua:**

- Công ty phát hành cho cổ đông hiện hữu tỷ lệ 1:1 (cổ đông sở hữu 1 cổ phần được mua 1 cổ phiếu mới chào bán) nên không phát sinh cổ phiếu lẻ;
  - Số cổ phiếu còn dư do cổ đông hiện hữu không đăng ký mua hết phát sinh (nếu có), Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT tiếp tục chào bán cho:
    - + Các cổ đông hiện hữu (bao gồm nhưng không hạn chế cổ đông là thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban lãnh đạo của Công ty) quan tâm và gửi đơn đăng ký mua cổ phần tới Công ty trong thời gian quy định, thời gian sẽ do HĐQT công ty quyết định và thông báo trên website công ty. Giá bán bằng với giá chào bán cho cổ đông hiện hữu đã được Đại hội thông qua.
    - + Trường hợp các cổ đông hiện hữu không đăng ký mua hoặc đăng ký mua không hết, số lượng cổ phiếu còn dư, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT tiếp tục lựa chọn, phân phối cho một hoặc nhiều đối tượng khác (bao gồm nhưng không hạn chế thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban lãnh đạo của Công ty). Giá bán bằng với giá chào bán cho cổ đông hiện hữu đã được Đại hội thông qua.
    - + Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT xây dựng tiêu chí lựa chọn và phân phối cổ phiếu còn dư cho các đối tượng khác tuân thủ nguyên tắc:
      - *Không chào bán cho một tổ chức, cá nhân hoặc một nhóm tổ chức, cá nhân và người có liên quan của tổ chức, cá nhân đó từ 10% trở lên vốn điều lệ của Công ty trong đợt chào bán lần này hoặc trong các đợt chào bán trong 12 tháng gần nhất;*
      - *Tuân thủ các quy định tại mục b, c, d Khoản 3 Điều 1 Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán.*
  - + Số cổ phiếu còn dư do cổ đông hiện hữu không đăng ký mua hết phát sinh khi được chào bán cho các đối tượng khác sẽ bị hạn chế chuyển nhượng 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán theo đúng quy định. Hạn chế này không áp dụng đối với cổ phiếu được bảo lãnh phát hành.
  - Trường hợp nhà đầu tư được phân phối mua lại cổ phiếu còn dư theo quyết định của Hội đồng quản trị mà dẫn đến tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư đó vượt quá các mức tỷ lệ phải thực hiện chào mua công khai theo quy định của pháp luật thì nhà đầu tư đó được mua cổ phần mà không phải thực hiện thủ tục chào mua công khai.
  - Kết thúc đợt chào bán cổ phiếu mà Công ty không chào bán hết số lượng cổ phiếu đã đăng ký thì ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT căn cứ trên tình hình chào bán thực tế, quyết định số lượng cổ phiếu chào bán thực tế và mức vốn điều lệ thực tế tăng thêm.
- 7. Thời gian phân phối cổ phiếu**
- Thời gian chào bán dự kiến trong năm 2017, việc phân phối cổ phiếu được thực hiện trong thời hạn 90 ngày và thời gian gia hạn chào bán (nếu cần) kể từ ngày được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu.



**BẢN CÁO BẠCH****Tổ chức chào bán: CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN CẨM PHẢ**

- Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT lựa chọn thời gian triển khai thực hiện phương án chào bán cổ phiếu sao cho phù hợp với tình hình thị trường chứng khoán và nhu cầu vốn của Công ty.
- Thời gian chào bán dự kiến: quý 2 – quý 3/2017.
- Dự kiến Lịch trình phân phối cổ phiếu chào bán như sau:

<b>TT</b>	<b>Công việc</b>	<b>Dự kiến thời gian thực hiện</b>
1	Nhận Giấy chứng nhận Đăng ký chào bán từ UBCKNN.	D
2	Gửi thông báo chốt danh sách cổ đông tới VSD chốt DSCĐ thực hiện quyền mua cổ phiếu	D + 2
3	Công bố thông tin về đợt chào bán trên một tờ báo điện tử hoặc báo viết trong 03 số báo liên tiếp.	D đến D+7
4	Ngày giao dịch không hưởng quyền.	D + 15
5	Ngày đăng ký cuối cùng.	D + 16
6	Tổng hợp Danh sách cổ đông, thực hiện phân bổ quyền mua cổ phần.	D + 22
7	Phân bổ cổ phiếu phát hành từ nguồn vốn chủ sở hữu. Các cổ đông hiện hữu tiến hành đăng ký, chuyển nhượng quyền mua và nộp tiền mua cổ phiếu.	D+ 22 đến D+50
8	Tổng hợp số lượng cổ phiếu còn dư do cổ đông hiện hữu không đặt mua hết để phân phối tiếp theo Nghị quyết ĐHĐCĐ.	D+50 đến D+60
9	– Báo cáo UBCKNN kết quả đợt chào bán. – Nộp Hồ sơ đăng ký lưu ký và đăng ký niêm yết bổ sung.	D+65
10	Nhận Giấy phép Lưu ký bổ sung và Đăng ký niêm yết bổ sung.	D+75
11	Công bố thông tin về việc niêm yết bổ sung cổ phiếu.	D+77
12	Trao trả giấy chứng nhận sở hữu cổ phần cho các cổ đông chưa lưu ký	D+75 đến D+85
13	Giao dịch cổ phiếu chào bán thêm.	D+85

**8. Đăng ký mua cổ phiếu**

- Thời hạn đăng ký: Tối thiểu 20 ngày kể từ ngày được phép thực hiện quyền mua, cổ đông thuộc Danh sách sở hữu cuối cùng sẽ đăng ký thực hiện quyền mua cổ phiếu và nộp tiền theo tỷ lệ được mua đã quy định. Các cổ đông mở tài khoản và lưu ký cổ phiếu ở các thành viên lưu ký (Công ty chứng khoán thành viên) nào sẽ chuyển nhượng quyền, đăng ký thực hiện quyền và nộp tiền mua cổ phiếu tại Công ty chứng khoán đó. Cổ đông chưa thực hiện lưu ký thì chuyển nhượng quyền, đăng ký thực hiện quyền và nộp tiền mua cổ phiếu tại Công ty Cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả.
- Thủ tục thực hiện chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu:
  - + Cổ đông sở hữu quyền mua cổ phần tự tìm đối tác và thỏa thuận việc chuyển nhượng quyền mua cổ phần. Các cổ đông đã lưu ký sẽ thực hiện việc chuyển nhượng quyền mua cổ phần tại Công ty chứng khoán thành viên nơi bên chuyển nhượng mở tài khoản.

- + Sau khi VSD gửi báo cáo phân bổ cổ phiếu chào bán thêm đến các TVLK, các TVLK sẽ hạch toán cổ phiếu phát hành thêm vào tài khoản lưu ký của nhà đầu tư.
- + Cổ đông chưa lưu ký sẽ thực hiện chuyển nhượng quyền mua cổ phần tại Công ty Cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả.
- + Sau khi VEE hoàn tất các thủ tục phân phối cổ phiếu, các cổ phiếu mới chào bán có quyền lợi và nghĩa vụ như cổ phiếu cũ đang lưu hành.
- Số lượng cổ phiếu đặt mua tối thiểu: Không giới hạn số lượng cổ phiếu đặt mua tối thiểu.
- Thời hạn và cách thức trả lại tiền đặt mua cổ phiếu trong trường hợp số lượng cổ phiếu đăng ký mua không đạt mức tối thiểu: Không áp dụng.
- Lưu ý: Trong thời hạn đăng ký thực hiện quyền mua theo quy định, các cổ đông không thực hiện quyền mua của mình thì sẽ bị mất quyền mua cổ phần mới mà không nhận được bất cứ sự đền bù nào của Công ty.

### **9. Phương thức thực hiện quyền**

- Điều kiện, thời gian thực hiện quyền:
    - + Cổ đông hiện hữu: các cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông chốt tại ngày chốt danh sách phân bổ quyền mua cổ phiếu.
    - + Thời gian thực hiện quyền dự kiến: Theo thời gian nêu trong lịch trình dự kiến tại mục V.7
  - Phương thức thanh toán quyền mua cổ phiếu:
    - + Đối với cổ đông đã đăng ký lưu ký cổ phiếu: Các cổ đông mở tài khoản và lưu ký cổ phiếu tại thành viên lưu ký nào sẽ được nhận cổ phiếu phát hành từ nguồn vốn chủ sở hữu và đăng ký thực hiện quyền mua cổ phiếu chào bán thêm tại thành viên lưu ký đó.
    - + Đối với cổ đông chưa lưu ký: Cổ đông chưa thực hiện lưu ký cổ phiếu sẽ được nhận cổ phiếu phát hành từ nguồn vốn chủ sở hữu và đăng ký thực hiện quyền mua cổ phiếu chào bán thêm tại Công ty Cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả.
  - Chuyển giao cổ phiếu:

Trong vòng 30 ngày kể từ ngày hoàn tất đợt chào bán và báo cáo Ủy ban chứng khoán Nhà nước kết quả chào bán cổ phiếu, Công ty Cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả sẽ chuyển giao Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần cho các cổ đông chưa lưu ký tại trụ sở chính của Công ty.
  - Quyền lợi của người mua cổ phiếu:

Cổ đông hiện hữu được quyền mua cổ phiếu có quyền từ chối quyền mua hoặc chuyển nhượng quyền mua của mình trong thời gian quy định tại mục V.7. Các cổ đông có quyền chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu cho người khác theo giá thỏa thuận của hai bên và chỉ được chuyển nhượng một lần (người nhận chuyển nhượng quyền mua không được chuyển nhượng cho người thứ ba).
- ### **10. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài**
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả không quy định cụ thể giới hạn tỷ lệ sở hữu cổ phiếu đối với cổ đông là người nước ngoài. Tỷ lệ nắm giữ của người nước ngoài tại công ty sẽ tuân thủ theo quy định tại Nghị định 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định

58/2012/NĐ-CP ngày 20/7/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán. Thông tư 123/2015/TT-BTC ngày 19/8/2015 của Bộ tài chính về hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

- Đến thời điểm 17/03/2017, tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu của các nhà đầu tư nước ngoài tại công ty là 0 cổ phiếu.

#### **11. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng**

- Cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu là cổ phiếu phổ thông và không bị hạn chế chuyển nhượng.
- Số cổ phiếu còn dư do cổ đông hiện hữu không đăng ký mua hết phát sinh khi được chào bán cho các đối tượng khác sẽ bị hạn chế chuyển nhượng 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán theo đúng quy định. Hạn chế này không áp dụng đối với cổ phiếu được bảo lãnh phát hành.

#### **12. Các loại thuế có liên quan**

- Đối với việc chuyển nhượng chứng khoán và quyền mua cổ phiếu chào bán: Thực hiện Theo Luật 26/2012/QH13 ngày 22/11/2012 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế Thu nhập cá nhân.
- Thuế Thu nhập doanh nghiệp: Công ty có nghĩa vụ nộp thuế TNDN theo thuế suất là 20% tính trên thu nhập chịu thuế (tính từ năm 2016).
- Thuế Giá trị gia tăng: Công ty nộp thuế Giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.
- Thuế xuất, nhập khẩu: Công ty kê khai và nộp thuế theo Luật thuế xuất nhập khẩu hiện hành.
- Đối với các loại thuế khác: Công ty tuân thủ theo Luật thuế và các chính sách về thuế theo quy định hiện hành áp dụng cho các doanh nghiệp.

#### **13. Đăng ký lưu ký và giao dịch bổ sung cổ phiếu chào bán**

Công ty Cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả cam kết thực hiện đăng ký lưu ký và đăng ký giao dịch bổ sung trong vòng 30 ngày sau khi hoàn thành đợt chào bán theo quy định tại Khoản 1a Điều 59 Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012.

#### **14. Ngân hàng mở tài khoản phong toả nhận tiền mua cổ phiếu**

- Tên tài khoản: Công ty Cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả
- Số tài khoản: 0141000828394
- Ngân hàng mở tài khoản: Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Quảng Ninh.

**VI. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN**

Căn cứ vào chiến lược kinh doanh và kế hoạch đầu tư xây dựng, máy móc thiết bị trong thời gian tới, việc chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu tăng vốn điều lệ của Công ty nhằm bổ sung nguồn vốn để đầu tư xây dựng nhà xưởng, mua sắm máy móc, thiết bị và bổ sung 1 phần vốn lưu động (nếu có).

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị công ty căn cứ vào tình hình hoạt động thực tế của Công ty để cân đối và giải ngân số tiền thu được từ đợt chào bán một cách hợp lý và hiệu quả, đảm bảo tối đa hóa lợi ích cho Công ty và các cổ đông.

**VII. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN**

Thực hiện Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 ngày 12/04/2017 của Công ty về việc chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu tăng vốn điều lệ, hội đồng quản trị công ty dự kiến kế hoạch sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán như sau:

Tổng số lượng cổ phần chào bán: 5.092.910 cổ phiếu

Số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu dự kiến: 50.929.100.000 đồng. Số tiền huy động được từ đợt chào bán được Công ty sử dụng bổ sung nguồn vốn để đầu tư xây dựng nhà xưởng, mua sắm máy móc, thiết bị và bổ sung một phần vốn lưu động:

❖ *Kế hoạch đầu tư máy móc, thiết bị và xây dựng của công ty trong năm 2017 - 2018 như sau:*

<b>STT</b>	<b>Dự án đầu tư</b>	<b>Số lượng</b>	<b>Giá trị (triệu đồng)</b>
1	Đầu tư xây dựng nhà xưởng chế tạo máy biến áp. (Diện tích xây dựng 6.060 m <sup>2</sup> ); Việc đầu tư xây dựng nhà xưởng đã được HĐQT Công ty lập F/S Dự án đầu tư và phê duyệt	01	60.000
2	Mua sắm, lắp đặt cầu trục: - 2 cái 140 tấn; - 1 cái 100 tấn; - 2 cái 30 tấn; - 1 cái 50 tấn; - 1 cái 15 tấn.	7/5 loại	30.000
3	Mua xe đệm khí vận chuyển	1	3.500
4	Mua máy quần dây trục đứng: 20-25T	2	9.000
5	Mua máy quần dây trục ngang: 10 - 25T	4	8.000
6	Mua máy lọc dầu 6000 lít/h	2	5.000
7	Mua máy hút chân không	1	2.000
8	Mua lò sấy	2	15.000

**BẢN CÁO BẠCH****Tổ chức chào bán: CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN CẨM PHẢ**

9	Mua hệ thống thiết bị thí nghiệm	1	70.000
10	Lắp đặt hệ thống xử lý không khí	1	15.000
11	Lắp đặt hệ thống khí nén và nước	2	10.000
12	Mua dây truyền máy cắt tôn tự động	3	40.000
13	Mua chuyển giao công nghệ chế tạo máy biến áp 220kV	1	24.500
	<b>Tổng cộng</b>		<b>292.000</b>

❖ *Nguồn vốn đầu tư dự kiến:*

STT	Vốn vốn đầu tư dự kiến	Giá trị (triệu đồng)
1	Vốn tự có khác của công ty	31.070,9
2	Vốn khoa học kỹ thuật	60.000
3	Nguồn vốn phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ trong năm 2017	50.929,1
4	Vốn vay ngân hàng	150.000
	<b>Tổng cộng</b>	<b>292.000</b>

❖ *Chi tiết phương án sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán:*

Stt	Khoản mục sử dụng vốn	Số lượng	Tổng vốn đầu tư (triệu đồng)	Sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán (triệu đồng)	Các nguồn khác (thu từ hoạt động kinh doanh, nguồn vốn vay, vốn tự có của công ty,...)
1	Đầu tư xây dựng nhà xưởng chế tạo máy biến áp. Diện tích xây dựng 6.060 m2 (*)		60.000	23.929,1	36.070,9
2	Mua dây truyền máy cắt tôn tự động	2	40.000	16.000	24.000
3	Mua máy quấn dây trục đứng: 20-25T	2	9.000	4.500	4.500
4	Mua máy quấn dây trục ngang: 10 - 25T	4	8.000	4.000	4.000
5	Mua máy lọc dầu 6000 lít/h	2	5.000	2.500	2.500
	<b>Tổng cộng</b>		<b>122.000</b>	<b>50.929,1</b>	<b>71.070,9</b>

**Tổ chức tư vấn: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ HOÀNG GIA**

(\*): Việc Đầu tư xây dựng nhà xưởng chế tạo máy biến trên thực tế là việc công ty Đầu tư nâng cấp, cải tạo và mở rộng hệ thống nhà xưởng hiện tại của công ty nhằm mục đích nâng cao hiệu suất sản xuất Máy biến áp 110KV của công ty và lắp đặt thêm dây chuyền, thiết bị để sản xuất Máy biến áp 220KV, đáp ứng mục tiêu mở rộng thị trường và sản phẩm của công ty trong thời gian tới. Việc đầu tư cải tạo, nâng cấp, xây dựng nhà xưởng được thực hiện trên diện tích đất hiện có của công ty (bao gồm tháo dỡ một phần diện tích nhà xưởng cũ và mở rộng thêm diện tích xây dựng).

- ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT Công ty căn cứ vào tình hình hoạt động thực tế của Công ty để cân đối và giải ngân số tiền thu được từ đợt chào bán đảm bảo nguyên tắc an toàn, hợp lý và hiệu quả, đảm bảo tối đa hóa lợi ích cho Công ty và các cổ đông.

## **VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN**

### **1. TỔ CHỨC KIỂM TOÁN**

#### **CÔNG TY TNHH PKF VIỆT NAM**

- Địa chỉ: 234A tầng 10, Center Building, dự án Hapulico Complex  
Số 01 Nguyễn Huy Tưởng, Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội
- Điện thoại: (04) 3767 0658 Fax: (04) 3767 0555
- Website: <http://pkf.afcvietnam.vn>

### **2. TỔ CHỨC TƯ VẤN**

#### **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ HOÀNG GIA**

- Trụ sở chính: Số 30 Nguyễn Du, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội
- Điện thoại: (84-4) 3944 6666 Fax: (84-4) 3944 8071
- Website: [www.irs.com.vn](http://www.irs.com.vn)

## **PHỤ LỤC**

1. Phụ lục I: Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh
2. Phụ lục II: Bản sao hợp lệ Điều lệ công ty
3. Phụ lục III: Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2017 thông qua Phương án chào bán cổ phiếu tăng vốn điều lệ và phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán
4. Phụ lục IV: Bản sao các Báo cáo kiểm toán năm 2015, 2016, Quý I/2017
5. Phụ lục V: Nghị quyết HĐQT thông qua hồ sơ chào bán cổ phiếu
6. Phụ lục VI: Bản sao Hợp đồng tư vấn

**BẢN CÁO BẠCH**

**Tổ chức chào bán: CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN CẨM PHẢ**

Quảng Ninh, ngày tháng năm 2017

**TỔ CHỨC CHÀO BÁN  
CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN CẨM PHẢ**

**GIÁM ĐỐC**



**VƯƠNG HẢI SƠN**

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



**NGUYỄN THÀNH BIÊN**

**KẾ TOÁN TRƯỞNG**



**NGUYỄN THỊ LÀI**

**TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT**



**ĐOÀN THỊ HẰNG**

Hà Nội, ngày tháng năm 2017

**TỔ CHỨC TƯ VẤN  
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ HOÀNG GIA**



**TRẦN THỊ THU HƯƠNG**